

# THỜI TẬP



**CON NGƯỜI VÀ CUỘC ĐỜI NHÀ VĂN  
NGANG TÀNG NHẤT THỜI TIỀN CHIẾN**

**LÊ VĂN TRƯƠNG**

*Triều Đầu* : Lê Văn Trương (1906-1964) : Từ Buổi Diễn Thuyết ở Nam Định, đến Vũ Trường El Rancho Hanoi và Trên Vía Hè Sg. *Trúc Sĩ* : LVT, Nhà Văn Giang Hồ Phi Luân • *Vũ Quang Hân* : LVT Đi Kháng Chiến Trong Tiêu Dao Ký Con • *Uyên Sinh* : Đời Tư Và Con Người LVT • *Trần Văn Nam* : Thiên Nhiên Vắng Bóng Trong Tác Phẩm LVT • *Viễn Di* : Vì Sao Tuổi Trẻ Đọc LVT • *Dương Nghiễm Mậu* : Thời Và Người LVT • *Hoàng Ly* : Hơn 20 Năm Với LVT • *Ngọc Sương* : LVT Anh Hùng Mạt Lộ • *Tú Kêu* : Một Lần, Bác LVT • *Viên Linh* : Lê Văn Trương.



# THỜI TẬP

## TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Chủ Trương:

VIÊN LINH

Thực Hiện: LÊ TÀI ĐIỆN / Minh Họa: CHOE

Biên Tập:

CAO HUY KHANH • DƯƠNG NGUYỄN NGHIÊM MẬU  
ĐẶNG PHÙNG QUÂN • LÊ KHÁNH HOAN  
NGUYỄN HỮU HIỆU • NGUYỄN NHẬT DUẬT  
THẠCH TRUNG GIÀ • TRẦN PHONG GIAO  
HOÀNG TRÚC LY • TRÙNG DƯƠNG • TUỆ SỸ

Địa chỉ liên lạc: 51-51B Nguyễn Trãi — Sg5  
Bưu phiếu, tiền bạc: Cô Nguyễn Thị Thu Hoa

### GIÁ MUA THỜI TẬP

|            |            |
|------------|------------|
| — ( 6 tập) | 1.270 đồng |
| — (12 tập) | 2.500 đồng |
| — (18 tập) | 3.750 đồng |
| — (24 tập) | 5.000 đồng |

### PHIẾU MUA

Gửi về: Cô Nguyễn Thị Thu Hoa

51-51B Nguyễn Trãi — Saigon 5

Nhận được phiếu này, Cô gửi cho:

Ông (Bà, Cô): .....

Địa chỉ: .....

3, 6, 9 tháng, hoặc một năm Thời Tập (\*)

bắt đầu từ số ..... (đề ngày .....

Cùng với phiếu này, tôi có gửi cho cô một bưu  
phiếu (hay chi phiếu, tiền mặt) là .....

ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên

\*) Gạch bỏ số và chữ không dùng.

### GIÁ CÁC SỐ THỜI TẬP CŨ

(Số 1, Số 2 (hết) • Số 3, 4, 5, 6, 7: 180 đồng một số • Số 8,  
9 và 10: 200 đồng một số • Số 11 trở đi: 220 đồng một số.



Để thực hiện chủ đề Nhà Văn Lê Văn Trương. Con Người Và Cuộc Đời, chúng tôi đã tìm gặp các bạn cũ của Ông hiện còn ở Sài Gòn, cũng như đã phải viện đến một số văn liệu đã xuất bản. Trong nguồn tài liệu sống, các tác giả Triều Đầu, Trúc Sĩ, Hoàng Ly, Vũ Quang Hân là những người đã quen biết hoặc thân thiết Lê Văn Trương trong khoảng thời gian ít nhất cũng một phần tư thế kỷ, thời còn ở Bắc Việt, lúc tác giả Trương, Đời thiết lập hành dinh ở Láng, Hà Nội. Có người gặp Lê Văn Trương từ năm 1935 ở Hà Nội như nhà văn Trúc Sĩ, từ 1943 ở Nam Định, như nhà văn Triều Đầu, hay khoảng 1949 ở Thanh Hóa khi LVT đi kháng chiến chống Pháp, như nhà văn Hoàng Ly và tác giả Vũ Quang Hân. Từng ấy bằng hữu cũ đã kể rất nhiều điều chưa ai được biết về Lê Văn Trương, cũng như một số điều đã trở thành huyền thoại.

Bên cạnh đó, là những văn liệu mượn của các nhà văn nhà báo Lê Văn Siêu (Sáng Dội Miền Nam 1-1964) Nguyễn Ngu Í (Sống Và Viết, Văn Hóa Nguyệt San 1966) và Trần Phong Giao (Văn số 29). Tuy nhiên với một nhà văn có đời sống như LVT, Th. T. vẫn còn sưu tập thêm tài liệu, hy vọng có dịp gửi tới bạn đọc những tìm kiếm mới.

Thời Tập kỳ tới, ngoài các sáng tác thơ văn và lý luận văn học, sẽ còn một cố gắng khác gửi tới bạn đọc.

JT



# ĐỜI TỰ VÀ CON NGƯỜI

## LÊ VĂN TRƯỜNG

*Hồi Ký Của*

**UYÊN SINH (\*)**

Từ lâu người ta thường ví cái kiếp anh nhà văn là cái kiếp con tằm ăn dâu nhả tơ cho đến ngày nằm chết trong tổ kén. Chết cứng trong tổ do tằm làm ra, vây trời mình, cũng như anh cầm bút chết dần chết mòn giữa đồng tác phẩm, giữa danh tiếng do mình tạo ra. Kề ví thế cũng đã bi thảm! Nhưng «rút ruột con tằm trả nợ dâu», tiếng vậy, con tằm còn được ăn dâu no nê, được nuôi nấng săn sóc cẩn thận rồi tằm mới nhả tơ, còn con nhà cầm bút, nhất nhà cầm bút xứ ta, xưa nay lắm phen không có dâu ăn mà vẫn phải nhả ngọc phun châu, mới bi đát nữa! Dẫu có thời lên như điều gặp gió, nhưng cứ «gió» vắng, là điều ngợp nhào xuống đất đen liền. Nhà văn càng chuyên nghiệp, có danh, chuyên sống với nghề, không có nghề khác, không có máu «áp phe», không gây được một cơ sở sinh nhai nào đó, lại càng nóng «sinh nghề tử nghiệp». Nên cái nghề cầm bút phải coi là nghề «hủy thể thoát linh» nhà văn khác nào ngọn nến thấp sáng lên, ánh sáng tỏa rộng, thoi nến mòn dần, đến hết, ánh sáng tắt theo. Thoi nến là nhà văn, ánh sáng là tác phẩm, muốn tỏa sáng, nến phải mòn, muốn có tác phẩm, nhà văn phải đem cả hồn xác ra để thấp nên cho sáng, cho hay, đến tàn thân hủy thể, suy mòn dần, chịu đủ ê chề cho đến chết.

Có điều dễ sợ là: cách này cách nọ, cái kết cục cuộc

---

(\*) Tác giả bài này là một nhà báo, một nhà thơ, và cũng là tác giả một bản nhạc nổi tiếng: «Con Đò Đưa Xác» mà Ngọc Bích đã in.



đời nhà văn ta thường bị thảm đến rơi nước mắt. Nguyễn Du xưa giòng dãi 8 đời quân công, về già thiếu thốn đến trơ xương, phải trải giấy bản làm nệm nằm cho đỡ đau, trước khi thác. Cuồng Sĩ, Hàn Mạc Tử, Lan Khai, Khái Hưng, Nhất Linh, Tân Hiên, Anh Hạp, Hoàng Thái Sơn, Nhượng Tống, Lê Văn Trương v.v... đều mang kết cục cuộc đời rất bi thảm, kẻ chết nhà thương thí, kẻ chết đường người chết bầm vằm, người tự sát v.v... nhắc tới muốn buốt tận linh hồn.

Trong số anh em, Lê Văn Trương là tay nổi danh hạng nhất một thời lăm ngoại tài, giỏi xoay, cuối cùng cũng vẫn chết âm thầm trong ngõ hẻm, cả đến đám ma cũng âm thầm! Chỉ vì anh đã phải kéo dài ngày tàn của Người Hùng khá lâu và nằm xuống lúc hết thời! Nếu anh mà thác hồi tiền chiến, chắc chắn đám ma sẽ to không kém đám Phan Thanh và chắc chắn cả nước có khối người rơi nước mắt, phúng điệu hàng sấp bạc! (1)

I

*Có những tác phẩm kỳ Lê Văn Trương  
nhưng không do Lê Văn Trương viết*



Lê Văn Trương là một thời danh lớn hồi tiền chiến (1936—1945).

Hồi đó, những tay làm văn nghệ thường tụ về Hà Nội, được coi là cái rốn của Văn chương, Văn vật, tỏa khắp nước. Thời ấy, Hà Nội có mấy nhóm Văn báo có tiếng như Phở Thông Bán Nguyệt San — Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Tự Lực Văn Đoàn, Hà Nội Báo, Con Ong Vịt Đục, Tri Tân, Thanh Nghị v.v...

Lớn và lâu dài nhất có hai nhóm Phở Thông Bán Nguyệt San — T.T.T.B và Tự Lực Văn Đoàn. Hồi đó, người ta ưa đọc nhất hai nhóm này. Tôi cũng ưa, nhưng thích nhất truyện Khái Hưng, Thạch Lam, Lan Khai, Nguyễn Xuân Huy, Nguyễn Công Hoan v.v... đặc biệt là Lê Văn Trương mặc dầu ngay hồi đó, tôi cũng đã thấy rõ một hai khuyết

(1) Lãnh tụ Đảng Xã hội thời đó.



## 6 THỜI TẬP

điểm nặng của tác phẩm Trương nhất là điểm thỉnh thoảng lại chêm ít câu triết lý sai chỗ - hóa tác giả đứng giữa tác phẩm mà nói - làm giảm nhiều sức hàm súc truyền cảm tự nhiên. Tuy vậy, lối văn nóng bỏng, cốt chuyện, lối dựng nhân vật điển hình, các tình tiết, thắt cổ, có kịch tính của Lê Văn Trương, đặc biệt cái mẫu "Người Hùng, (Homme fort) anh đưa lên — trong hoàn cảnh thời đại Pháp thuộc đó — rất làm bạn trẻ có hùng tâm lúc đó khoái chí!

Mới gặp Trương, thấy hình tướng, nghe giọng nói bô bô như lê dương, lắm người tưởng anh hơi hợt, nóng nảy. Thực ra anh là kẻ bộc trực, lắm phen tế nhị như ai và rất tinh về nghệ thuật!

Đương thời, những cuốn truyện đầu tay của anh như Trước Cánh Hoang Tan Để Thiên Để Thích, Một Lương Tâm Trong Gió Lốc, Một Người, Trong Áo Tù Trưởng Giả, Tôi Trầu Khoán, Một Cuộc Săn Vàng, Trận Đới, Trường Đới, Người Anh Cả v.v... tuy mỏng, nhưng rất được ưa thích, say mê. Có điều anh viết lắm, tiêu nhiều, thù tác dư, nêu bao nhiêu cũng không đủ. Anh cũng là tay viết nhiều, viết nhanh có hạng đương thời, nhưng nếu so với các nhà văn bây giờ thật như muối bỏ bể. Cái một truyện đã 4,5 trăm trang, đủ rõ đời sống văn nghệ ngày trước sướng gấp trăm lần ngày nay. Tuy vậy, Trương cũng còn ít thì giờ viết, các nhà xuất bản lại com-măng qua nhiều, viết không xuể, nhân có đám nghĩa đệ Đặng Đình Hồng, Trịnh Thục Hấn v.v... (1) ăn vạ tại gia, anh liền nổi máu bừa bãi, sai, bảo các chàng kia viết, lấy cái mẫu "người hùng" cóp ra, rồi cứ ký tên Lê Văn Trương, đưa cho nhà xuất bản, trả nợ, và nhận tiền cuốn khác cho được việc! Các nhà xuất bản cũng không cần biết có đích Trương viết hay không, cứ có tên Trương đề, Trương ký giấy hợp đồng là được rồi! Còn bạn đọc nam nữ già trẻ, cứ thấy sách của Lê Văn Trương là mua ngốn, chạy như tôm tươi, không thua gì Đoàn Hùng, Mất Trầu, Lệ Hằng Phục Thù v.v... của anh bạn Trường

(1) Ngày nay đều đã mất.



Xuân của tôi. (2) Cũng chẳng ai cần tìm hiểu chuyện bí mật bên trong, cứ đại khái, cứ điệu Người Hùng là mê rồi.

Chính vào cái thời tiếng tăm Lê Văn Trương nổi như cồn, là thời có mấy cái vụ sản xuất theo kịp sức đòi hỏi của nhà xuất bản một cách ầu tả hồn, nhiên nguy hiểm trên. Và thường sau này, những truyện của Lê Văn Trương, cuốn nào hay trích đăng, nhét, cài nhiều câu thơ của Trịnh Thục Hiến (Tân Hiến) Đặng Đình Hồng thường đều là chuyện do hai ông nghĩa đệ này viết thay cho đại ca Trương! Chắc chắn, chỉ có những tập truyện in từ 1936 tới 1943 trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Phở Thông Bán Nguyệt San như Trước Cảnh Hoang Tàn Để Thiên Để Thích, Trần Đồi, Một Người, Trong Ao Tủ Trướng Giả, Trường Đồi, Một Lương Tâm Trong Gió Lốc, Cánh Sen Trong Bùn, Cô Tư Thung, Người Anh Cả v.v... là do Trương sáng tác 100%! Còn về sau thường xen lẫn của nghĩa đệ hoặc do Trương • phủ chính.

Tuy có đâm ầu, vì viết không kịp, bị cuốn theo luật cung cầu của thị trường bút mực, chơi với bạn bè, nghĩa đệ, con nuôi tối ngày, Trương vẫn có thì giờ để đọc văn người khác, đọc báo, học thuộc các bài thơ hay. Nhiều anh đã phải lấy làm lạ thấy Trương thuộc thơ văn mình, dẫu cách biệt nhau hàng chục năm. Chính ngay tôi sau này, khi về Hà Nội làm báo, viết một loạt tiểu thuyết lịch sử, mực văn kể, làm thơ, với bút hiệu khác, vậy mà vừa gặp tôi, anh đã vừa chửi vừa đọc, vừa khen cái thẳng chó nào viết cứng thế, ‘ngờ chúng mày quá!’ Tôi đã phải lấy làm lạ là ngay những năm anh không làm văn có bạn già trẻ nào bắt đầu vào nghề mà hay là anh đều biết cả, trúng phóc!

## II

### L V TRƯƠNG VÀ TLVB



Đặc biệt không những phái Tự Lực, Phở Thông không ưa nhau, riêng Lê Văn Trương rất ghét cánh Tự Lực, chê là loại văn quan liêu, phụng

(2) Loại trình thám phiêu lưu rất ăn khách.



sự lữ phong kiến, trưởng giả, không phụng sự con người, không đề cao những tấm lòng cao đẹp, tình người. Ngược lại, Tự Lực chê Người Hùng là anh hùng rơm, triết lý 3 xu, bảo Trương là cái thùng rỗng v.v... Nên cứ đụng nhau là nổ!

Một đêm, cánh Tự Lực xuống hội quán Nam Định diễn thuyết, Khái Hưng lên nói về văn chương tiểu thuyết, nhân vui miệng chỉ trích luôn mẫu Người Hùng. Tình cờ, cha đẻ Người Hùng lại có mặt ở Nam Định, đang nằm ở Ôn Rọp, Cồng Hậu, hay tin, liền kéo nhau tới hội quán. Trương nhẩy lên diễn thuyết, đấm bàn rầm rầm, thách gọi cánh Tự Lực lên đấu võ mồm, không ai lên tiếng, có lẽ sợ Người Hùng nổi máu lê dương, thụi giữa đám đông!

### III

#### NGOẠI TÀI CỦA LVT

Lê Văn Trương còn có lắm ngoại tài. Như tài săn bắn, tài coi phu, buôn lậu, xem kim cương, khai mỏ, làm đường, cỡi ngựa, v.v... Sau này, khi anh về già, có nhiều kẻ không rõ, cho anh có máu nói phét, ba hoa, dọa thiên hạ chơi, nhưng riêng tôi, tôi đã có dịp để kiểm chứng! Có điều tôi biết rõ nhất về ngón võ, anh là tay chỉ đánh võ mồm, vì tôi trước cũng là võ sĩ hạng trung, đã tập võ Tàu, võ Hồng Mao, võ Thồ, và cũng có mấy cái bằng lực sĩ nhiều môn, ai có võ hay không chỉ nói vài câu là biết!

Nhưng về nghề buôn lậu, xem kim cương, cỡi ngựa, bắn súng săn, anh là tay có hạng. Kim cương (hột xoàn) cứ cầm một nắm vãi ra mâm, anh trở từng viên, đánh giá, không sai mấy may 1 ly, đúng giá thị trường, không cần kính 'lúp'. Ngựa, anh đã cỡi nhiều, biết rõ chứng ngựa, tướng ngựa, con nào 'sa tiền', 'cắt hậu' con nào giỏi chạy kiệu đại 'cao đầu phóng vĩ', con nào giỏi kiệu nhỡ, kiệu bằm. Chúng tôi đã được cỡi một con ngựa giỏi chạy kiệu bằm đến nỗi, cỡi nó, tay bung bát nước đầy, mà không eóng sánh, tràn ra. Kiệu bằm là nước ngựa sọc nhất!



Về nghề săn có hai lối, một là săn vây săn đánh công, dồn thú, bắn ban ngày, hai là săn đêm đội đèn, đi một mình hoặc có thêm một kẻ cầm mào đi theo. Cả hai lối, anh Trương đều thạo và đã đi săn nhiều, thạo ‘tâm lý thú rừng’, mò đêm, và bắn giỏi. Tôi chỉ có dịp đi săn với anh hồi ở Guộng, Chi Nê. Tay bắn giỏi nhất Châu Lạc Thủy là Sơn Mường, bách phát bách trúng, người bé nhỏ, gan lì, cũng phải khen Trương. Ngoài Cốc thôn có ông Chánh Ngọ nổi tiếng săn giỏi nhất miền, ông ta từng cắp súng ngang nách, bắn trúng một con nai đang uống nước bên kia sông Đáy, ông này đi săn với Trương cũng phải khen tài. Anh đã bắn được khá nhiều thú rừng.

Có một chuyện buồn cười giữa cọp và Trương gọi là vụ ‘giáp chè lam’. Hồi đó, Trương đang làm xếp Suối Vàng, đi đâu có ‘lính vệ’. Chú lính này lại có thói chỉ mê soi bánh chè lam Thanh Hóa, thứ bánh ngọt gặp nước thì mềm đề nguyên phải dùng dao chặt. Lâu mới xuống phở chơi một lần, xong việc, chú ta liền mượn luôn hai tháng lương, mua hết chè lam, nhồi vào ruột trượng, cứ đeo choàng khắp người. Hai thầy trò về rừng. Đường chiều khúc khuỷu, vì đeo nặng quá, chú ta cứ leo đèo tít phía sau. Bỗng nghe tiếng người kêu thét, hồ găm, Trương dòm lại, thấy chú lính đang bị một con cọp mòng vỗ nghiêng, chực công đi!

Trương chạy lại, không sao bắn nổi, vì người cọp cứ giằng co nhau, xoay tứ tung, hét inh ỏi!

Dòm kỹ, muốn cưỡi võ bụng vì nanh cọp ngoạm cổ họng chú lính, hai chân trước vỗ bập vai, nhưng vì gã đeo đầy chè lam, hóa ngay bộ giáp, nanh hồ, vuốt hồ cắm ngập vào các túi chè lam, không rút ra nổi. Hồ cố rút, người cố đẩy hồ ra, khệnh khạng mãi, Trương cũng lượn quanh lựa thế, bỗng huych! cả người thú ngã lăn kềnh, nanh vuốt rời chè lam, hồ cong đuôi vọt mất. Chè lam vãi tứ tung, chú lính hoãn hồn, cứ đứng tiếc mấy miếng chè lam còn ăn đây rai cọp.



## MỘT THỜI ĐÃ QUA



Hồi đi chiến dịch Ký Con, Lê Văn Trương có viết cuốn «B.12» (Bê Đui) nhưng bị liệt vào loại thất bại nặng. Vì cái mẫu Người Hùng anh đưa ra hồi tiền chiến giờ đã không theo kịp thời thế rồi, cái mẫu người hùng và người hèn thời loạn từ tư tưởng, tâm lý đến sự cảm nghĩ, hành động đã được bối cảnh lịch sử thời chiến cấu tạo vô cùng phức tạp, phức tạp sẵn ngay trong lòng người, vượt hẳn người hùng hèn thời bình của Trương, nên nhân vật điển hình anh dựng nên bị lu mờ, vì nó không còn là điển hình của thời đại nữa. Đó là vấn đề nội dung. Còn kỹ thuật sáng tác nữa, kỹ thuật thường cứ ít lâu lại tiến thêm, lại cũng phải khác, mới thể hiện được nội dung tác phẩm, tâm lý, sự tình mới, gọi là «kỹ thuật thời đại». Kỹ thuật vượt lên, trong khi Trương không đủ điều kiện để «nhập diện, cải tiến» Kỹ thuật Trương cứ đứng nguyên chỗ như thời trước, nên anh dần bị lạc lại phía sau. Kể cả sau hồi 1950 anh về Hà Nội, cũng vậy! Cái «bi kịch sáng tác» này chẳng cứ đời anh phải chịu, mà nhà văn nào cũng có thể phải chịu, nếu không kịp «nhập diện» được «kỹ thuật thời đại»! (1)

Trên thực tế, Người Hùng đã thấm mệt từ năm 1946. Thấm dần, như bị vi trùng lao đục rỗng, kể luôn cha đẻ Lê Văn Trương! Đã có mấy dịp anh viết lại, đều không chói sáng nổi, vì vẫn cứ theo nguyên điệu cũ. Suốt nhiều năm, chính tôi đã luận nhiều với anh về điều đó, đã nói về «kỹ thuật sáng tác thời đại», anh rất phục thiện, nhưng không làm được! Có lần tôi bàn anh nên làm báo thêm, nhưng về báo anh lại càng dở. Đó cũng là chuyện lạ, vì cứ

(1) Cũng như trường hợp anh Nhất Linh sau này khi viết lại cũng bị độc giả bỏ rơi dần. «Nếu không có thêm cái tiếng chính khách, không có hoàn cảnh gia đình, nếu anh cũng phải tiêu nhiều, không sống nhờ «nghề» khác, chắc chắn cũng bị ê chề như Lê Văn Trương và anh em khác! (U.S chú thích)



theo hình tướng, cá tính riêng, anh có vẻ con nhà bác hơn con nhà văn!

V

BỐ CON LÊ VĂN TRƯƠNG



Quay về đời tư, càng bí hiểm. Anh có nhiều vợ, nhưng đều chết hết, xa nhau hết, chỉ còn sót lại là chị Đào. Anh có mấy con, thì người con Mạc Lân xung khắc với bố, nhắc đến bố, gọi là «ông Lê Văn Trương», như Nguyễn Giang gọi «ông Nguyễn Văn Vĩnh». Và cứ bỏ đi biệt không biết bố sống chết ra sao. Còn người con nữa thường bảo: «Đời tôi thù hai ông, ông Diệm và ông Trương!». Cả đến anh là Lê Vỹ cũng khắc nốt, đến nỗi anh Vỹ có gì cần viết lại đi tìm tôi, không bảo Lê Văn Trương!

Bạn cũng khắc, nghĩa đệ cũng chẳng ra sao, «tình rất nhiều nhưng nghĩa chẳng bao nhiêu».

Khi được tin Người Hùng đã nằm xuống, sau bao năm thăm một phù trầm, tôi đã mừng thầm cho anh đến rơi nước mắt! Mừng cho anh đã thoát được cảnh «tùng xẻo tâm hồn», rơi nước mắt vì thương anh đã đóng góp rất nhiều cho văn học, về già đã chịu nhiều khổ nhục, bơ vơ. Bây giờ tôi lại càng mừng cho anh nữa! Nếu anh còn sống, gặp hồi «Ất Dậu Phù Dung» này, còn bị thăm gấp vạn lần!

Tôi lại nghĩ đến Cần Long, đến Nã Phá Luân với một cái «nhà băng văn nghệ». Nhà nông có chỗ vay tiền để làm ruộng, nhà buôn nhà kỹ nghệ có chỗ vay tiền để mở mang làm giàu! Tại sao con nhà Văn nghệ lại không có chỗ vay tiền để viết sách, in sách phụng sự cho Văn học nước nhà, hay ít nhất, cũng có một cái tiệm cầm đồ bình dân chuyên cầm tác phẩm, khi túng thiếu!

Người Hùng thăm một! Tôi sẽ đốt cho anh một mớ giấy tiền! 卐



# TÚ KẾU

## NHỚ MỘT LẦN BÁC LÊ VĂN TRƯỞNG

Một lần tôi gặp bác lang thang  
Bác gọi tôi sang giọng vội vàng  
— « Đáng ý có tiền cho tớ ít »  
Đường trưa bốc khói nắng chang chang.

Lúc ấy tôi đang quả thực nghèo  
Tiền lương viết báo chẳng bao nhiêu  
Tay không lúng túng sờ trong túi  
— « Còn mỗi trăm đồng bác tạm tiêu ».

— « Một năm tốt quá « mec xi du »  
Chính phủ mày xem chúng nó mù (1)  
Văn nghệ như tao mà bị đời  
Trách nào không khổ bọn dân ngu ».

Bác nói tôi nghe mũi cả lòng  
Ngày xưa cái thuở bác thành công  
Một thời hiền hách ngôi thần tượng  
Tiền bạc ế hẽ như nước sông !

Thấm thoát qua đi đã hết thời  
Bây giờ bác rách chẳng ai chơi  
Cái đời văn nghệ buồn hơn chó  
Thua thiệt riêng mình thua thiệt thôi.

Từ đấy đôi lần nhớ bác Trương  
Lòng tôi se thắt nghĩ mà thương  
Thương mình, thương bác, thương đồng nghiệp  
Muốn dứt tơ tằm sợi vấn vương.

Con tằm đứt ruột nhả tơ dàu  
Rút cuộc hồn đơn nặng gánh sầu  
Nhân thế lập lòe đời mắt giấy  
Chiều tà bóng xế ngấm càng đau.

(1) Hồi trước 1964.



# LÊ VĂN TRƯƠNG TRONG THỜI KHÁNG CHIẾN

*Hồi Ký Của*  
**VŨ QUANG HÂN**

Đây là quãng đời rất ít người được biết của Lê Văn Trương. Chúng ta thường biết Lê Văn Trương thời Tiền Chiến ở Hanoi, ở Nam Vang, hay ở Lào; và Lê Văn Trương ở Saigon sau hiệp định Genève. Ông Vũ Quang Hân dưới đây sẽ kể cho bạn đọc Thời Tập những gì ông biết về nhà văn vô địch V.N. về phương diện sáng tác, trong khoảng thời gian Lê Văn Trương ở Thanh Hóa, ở Ninh Bình. Đó là khoảng 1949—1952, lúc Lê Văn Trương làm Trưởng Phòng Văn Nghệ của Tr.Đoàn Tây Tiến, (hay Tiểu Đoàn Ký Con?) và... bán thuốc tây ở Phủ Quảng. Bài viết của ông Vũ Quang Hân sẽ cho chúng ta một hình ảnh mới về nhà văn được chọn làm chủ đề trong số này # Ông Vũ Quang Hân kém Lê Văn Trương 19 tuổi (ông sinh năm 1924) người Thái Bình, B.V., học đến lớp nhất thì thân phụ gọi về học Chữ Hán. Đến năm 1947 học lại bậc Trung học; 1949, 1950 thường viết bài cho tờ Vui Sống của Cục Quân Y (B.V.); 1952 vào trường Võ Bị B.V. (Phà Đen), làm tổng thư ký tòa soạn nguyệt san Quân Tiến, và cộng tác với tờ Chiến Sĩ của Bộ Quốc Phòng ở Saigon. Sau 1954, ông viết cho các nhật báo Tự Do, Ngôn Luận, là tác giả các vở kịch Mối Thù Truyền Kiếp, Giọt Lệ Bên Sông, tập truyện Đêm Trung Thu, và cuốn tiểu thuyết thơ Kiếp Hồng Nhan, đoạt giải Văn Chương Toàn Quốc do Văn Hóa Vụ Bộ Thông Tin tổ chức năm 1957, cùng lượt với Thanh Lăng, Nguyễn Mạnh Côn.



## LÊ VĂN TRƯỞNG TRƯỞNG PHÒNG VĂN NGHỆ TR. ĐOÀN TÂY TIẾN (HAY ID KÝ CON?)

Đầu năm 1949 khi quân đội viễn chinh Pháp đánh xuống Thái Bình thì chúng tôi phải chạy qua Hà Nam rồi lại từ Hà Nam tản cư vào Nho Quan.

Tại thị xã Nho Quan, tôi có một người bạn cùng quê, là Huy Quan Bùi Đình Chức lúc đó đang làm Giám Đốc Nam Tiến Công Thương Cục, nên vợ chồng tôi tìm đến trụ sở Công Thương Cục để nhờ anh Bùi Đình Chức kiếm cho một chỗ tạm trú.

Nam Tiến Công Thương Cục tuy có một căn nhà ở giữa thị xã Nho Quan, ngay con đường chính, nhưng ban Giám Đốc lại chỉ dùng căn nhà này làm trạm liên lạc. Còn ngôi trụ sở chính thức thì lại đặt trên một cái cù lao ở giữa sông Nho Quan. Cái cù lao này vuông mỗi chiều ước độ 60 thước. Giữa cù lao có một tòa nhà gỗ năm gian và một căn nhà ngang. Chung quanh cù lao được trồng nhiều cây cỏ thụ, và xây bằng đá kê từ dưới nước lên cho đất khỏi lở. Cù lao chỉ cách cầu Nho Quan độ 50 thước, cho nên những người đi qua lại trên cầu, đều nhìn rõ cái biển trắng chữ đỏ Nam Tiến Công Thương Cục, và cũng chính cái cảnh u nhã của cù lao đã hấp dẫn rất nhiều du khách trong đó có nhà văn Lê Văn Trương.

Hồi đó cả một vùng khu 3 gồm các tỉnh Hà, Nam Ninh, Thái bị quân đội Pháp tấn công khiến cho dân chúng ùn ùn chạy vào Nho Quan—kể cả những đô thị buôn bán sầm uất như Đồng Quan, Chợ Đại, Cống Thân, Hồng Phú do đồng bào Hanoi, Hải Phòng tản cư đến thiết lập nên từ 1947 bây giờ cũng giải tán chạy vào—làm cho cái thị xã vốn là một phủ lỵ trở nên đông đúc chật ních những người là người.

Cạnh cầu Nho Quan có một bến thuyền có đến hơn trăm chiếc. Phần đông các chủ thuyền này làm nghề chở đồ dọc, họ chở thuê những người từ Nho Quan muốn lên thăm nhà Giòng Châu Sơn ở cách thị xã độ 3, 4 cây số,



và chở những người từ các làng hai bên bờ sông đi chợ Nho Quan. Từ khi Nho Quan đông người quá, thì nhiều người đến Nho Quan ban đêm phải thuê thuyền ngủ.

Khi vợ chồng tôi đến cù lao Nam Tiến Công Thương Cục thì anh bạn Bùi Đình Chúc cũng đang lo xếp chỗ cho một số gia đình các bạn từ Đồng Quan, Chợ Đại chạy vào. Thấy chúng tôi có hai vợ chồng son, thì anh Chúc giữ ở lại bên cù lao, đề nhờ nhà tôi lo giúp vấn đề chợ búa, vì cả ban Giám Đốc có vài người thì vợ con đều kẹt lại ở quê nhà Thái Bình cả. Còn các bạn khác có đông con thì đều đưa sang bên phố Nho Quan cho ở tạm.

Một buổi tối, độ 8 giờ, trăng vừa mới nhô lên khỏi dãy núi đá Sinh Dược, tôi từ bên phố Nho Quan về đến đầu cầu vừa gọi đồ đề nhờ họ chở sang cù lao, thì từ một con đò khác đang tiến vào bờ, tôi thấy có hai người ngồi, một người cất tiếng nói:

— Chúc ơi Chúc, ở trên đò chỉ có những người đề cho bạn mình được móc túi mình, lấy tiền ra tiêu thì những người đó mới đáng gọi là những người bạn tri âm tri kỷ.

Tôi nghe tiếng nói danh thép mà không đoán được là ai đã đi với anh Chúc. Vừa lúc đó thuyền đã vào sát bờ, anh Chúc đã nhìn thấy tôi bèn hỏi:

— Anh Hân đã về đấy hả?

Tôi lên tiếng xác nhận, thì anh Chúc vừa nhảy lên bờ vừa bảo tôi:

— Chị ấy ở nhà ăn cơm rồi, bọn mình đi chơi đã.

Lúc đó thì người khách lạ kia cũng đã nhảy lên bờ. Anh Chúc bèn giới thiệu:

— Tôi xin giới thiệu đây là nhà văn Lê Văn Trương. Còn đây là anh Quang Hân bạn cùng quê và cùng viết tờ Tiếng Vang với tôi ở Thái Bình.

Nhà văn Lê Văn Trương dơ tay bắt tay tôi. Tôi vừa bắt tay vừa nói:

— Tôi quen ông từ bảy tám năm trước rồi.

Anh Chúc có vẻ ngạc nhiên hỏi:

— Anh gặp anh Lê Văn Trương ở đâu mà đã quen lâu thế?



Tôi cười đáp :

— Tôi quen văn của ông Lê Văn Trương mà văn tức là người. Vậy thì quen văn cũng có thể nói là quen người được phải không ông Lê Văn Trương?

Nhà văn Lê Văn Trương cũng cười :

— Ông nói một câu rất lý thú. Nhưng thôi chúng ta nên gọi nhau là anh cho nó thân mật.

Tôi tán thành ngay :

— Cảm ơn anh, anh cho phép.

Anh Chức bèn dẫn chúng tôi đi vào phố Nho Quan.

Dưới ánh trăng, tôi thấy anh Lê Văn Trương người to và cao. Anh mặc một bộ quần áo ka ki đầu đội cái mũ bằng tre đan bọc vải. Thấy tôi chăm chú nhìn đôi dép Bình Trị Thiên, vì đây là lần đầu tôi được nhìn thấy loại dép đóng bằng vỏ bánh xe hơi rất dày, và quai bằng giấy cao xu đen, từ ruột xe hơi cắt ra, anh Lê Văn Trương liền giải thích :

— Loại dép này do đồng bào Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên đóng ra để đi cho nó bền và mới lan ra ngoài này. Chúng tôi đóng ở Tây Bắc, phải lội suối nhiều, nên phải dùng thứ dép này mới chịu nổi.

— Anh Lê Văn Trương hiện nay là Trưởng Phòng Văn Nghệ ở Trung Đoàn Tây Tiến đấy. (1)

Anh Chức vừa nói vừa kéo hai chúng tôi vào một hiệu ăn lớn ở giữa phố chính. Nhưng khi vừa bước vào cửa hiệu ăn thì anh Lê Văn Trương níu anh Chức và tôi lại và nói :

— Nếu không có cái món « Yên Sĩ Phi Lý Thuần » thì ăn đâu có ngon. Tôi có một nén mới đem từ Hồi Xuân về đây, các anh nên nghe tôi đi mà thưởng thức một chút.

Anh Chức nghe xong bèn gật đầu liền 2, 3 cái rồi họ quay ra và kéo tôi đi theo.

Thú thật rằng lúc đó tôi chỉ như một cái máy, họ kéo đi đâu thì đi chứ tôi tuyệt nhiên chả hiểu gì cả. Tôi vừa đi vừa ngẫm nghĩ cái danh từ « Yên Sĩ Phi Lý Thuần » mà không sao hiểu nổi.

(1) Có người nói là Tiều Đoàn Ký Con. Xin đề thành nghi vấn chi tiết này.



## II

## LÊ VĂN TRƯƠNG VÀ THI CA



Anh Lê Văn Trương dẫn tôi và anh Chức đến một xóm lao động ở phía cuối thị xã. Chỗ đó là ngã ba, một đường đi Hòa Bình và một đường đi Bến Dĩa đề vào Thanh Hóa. Sau khi gọi công thì một ông cụ già ra mở và dẫn chúng tôi vào một căn phòng ở gian chái một căn nhà 3 gian.

Vừa bước vào căn phòng tôi đã hiểu ngay mấy cái tiếng kỳ lạ trên kia. Thì ra danh từ « Yên Sĩ Phi Lý Thuần » là đề chỉ cái món nha phiến.

Sở dĩ nhìn căn phòng mà tôi biết là vì trên giường ông cụ chủ nhà còn để một cái bàn đèn, mà khi còn nhỏ ở quê nhà tôi đã nhìn thấy ở nhà ông Lý Bá làng tôi.

Vào phòng xong, ông cụ chủ nhà kéo hai cái gối cho hai anh Lê Văn Trương và Chức nằm, một nằm trên và một nằm dưới. Còn tôi thì được kéo ghế ngồi nhìn và uống nước trà.

Anh Lê Văn Trương bèn móc túi lấy ra một cái lọ bằng sứng lớn hơn ngón tay cái và cao độ 5 phân tây. Anh vừa mở lọ đổ ra một ít thuốc vừa nói với anh Chức :

— Đây là thứ hàng sống do một đồng chí cán bộ từ Sầm Nứa về tặng tôi, nên tôi mời anh đi thưởng thức cho biết, vì thứ này rất hiểm.

Tôi đợi cho anh Lê Văn Trương hút xong một chập đến 10 điếu ; và khi anh nhường cho anh Chức hút tôi mới hỏi anh Lê Văn Trương về cái danh từ « Yên Sĩ Phi Lý Thuần ». Anh Lê Văn Trương lúc đó nói thao thao bất tuyệt. Anh cất nghĩa :

— Yên Sĩ Phi Lý Thuần là một danh từ do người Tàu phiên âm ra. Yên là khói, Sĩ là kẻ Sĩ, Phi là bay, Lý là trong, Thuần là một cội Thuần nhất. Có nghĩa là kẻ Sĩ mà hút cái món này thì lơ mơ như bay theo mây gió và bay vào cái cội thuần nhất tức là cội khinh thanh của vũ trụ.

Ngừng một giây Anh lại nói :

— Dù con người nào hung bạo như con ngựa bất



kham mà dùng cái món này thì cũng sẽ trở thành hiền lành như con ngựa đã thuần vậy.

Tôi nghe anh Lê Văn Trương cắt nghĩa có vẻ ngộ nghĩnh bèn hỏi đùa:

— Có lẽ cũng nhờ cái món Yên Sĩ này mà anh nghĩ ra mưu kế cho nhân vật chính trong cuốn *Ngựa Đã Thuần Rồi, Mời Ngày Lên 3*.

Anh Lê Văn Trương cười một tràng và đáp:

— Không đúng cả nhưng nó đã giúp ý rất nhiều. Tay dùng danh từ do Tàu phiên âm, nhưng tôi vẫn thích cái danh từ *‘phi yến thu lâm’* hơn. Phi yến thu lâm là con chim yến bay ở khu rừng mùa thu thì đẹp lắm.

Lúc mới nghe, tôi cũng không hiểu nổi câu nói của anh Lê Văn Trương, mãi sau chính anh Chúc phải giải thích *‘phi yến thu lâm’* là *‘phiến thú lâm’* tôi mới biết.

Anh Lê Văn Trương cho tôi biết:

Sở dĩ anh quen anh Chúc là vì cách đây một tháng, cũng một đêm trăng sáng đẹp, anh Lê Văn Trương đi xe đạp về Nho Quan, khi đi qua cầu anh thấy cái cù lao Nam Tiến quá đẹp. Anh bèn thuê thuyền chở sang đề ngỏ ý ngủ nhờ. Nhờ đó mà gặp và trở thành bạn thân với anh Chúc.

Tại căn phòng của ông cụ khi bàn đến thơ thì anh Lê Văn Trương bác hết nào anh, chê thơ Xuân Diệu là tây quá và thơ Huy Cận thì buồn như một giòng nước lững lờ. Chỉ có những vần thơ của nhà thơ Vũ Hoàng Chương là anh Lê Văn Trương khen rằng *‘ý thơ của Thi Sĩ Vũ Hoàng Chương mới đúng là Thánh ý’* và anh Lê Văn Trương hay ngâm câu:

*‘Đời vắng em rồi say với ai?’*.

Lúc đi về trời khuya, sau khi đã hút và ăn uống no nê anh Lê Văn Trương cũng hay ngâm thơ. Tôi còn nhớ một bài mà anh đã ngâm nhiều lần mà tôi chỉ còn nhớ có hai câu:

*Đáy đêm sâu thăm lòng đêm rộng*

*Người mỗi chân rồi đêm vẫn đi*

Anh cũng có kể với tôi rằng bài thơ đó là của một thanh niên còn vô danh.



Cũng nhân chuyện thơ anh Lê Văn Trương đã kể một mẩu chuyện rằng :

— ‘ Hồi 1946 một số văn nghệ sĩ Hanoi đã đùa đại với nhau rằng : ‘Nữ Sĩ Ngân Giang bây giờ lại muốn làm chủ tịch phụ nhân’.

Sau anh hỏi ra thì sự thật không phải là nữ sĩ Ngân Giang muốn lấy cụ mà nữ sĩ Ngân Giang đã thốt ra trong một câu thơ rằng :

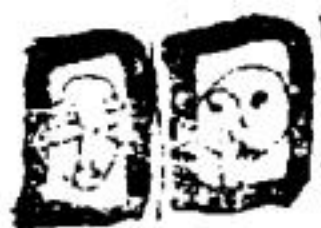
‘ Ta mê sự nghiệp... ’

Thế là một số văn nghệ sĩ nắm lấy bài thơ và đồn ầm lên rằng : Nữ sĩ Ngân Giang mê cụ. Sự thật chỉ là một câu thơ nịnh.

Ở chơi với chúng tôi 5 ngày rồi anh Lê Văn Trương lại lên xe đạp đi ngược lên mạn Hồi Xuân, La Hán là nơi Trung đoàn Tây Tiến của anh đang đóng.

### III

#### PHỞ XÀO RÒN



Vợ chồng tôi ở Nho Quan được hơn một tháng thì Nho Quan lại có lệnh tản cư. Anh Chức cũng phải đóng cửa Nam Tiến Công Thương Cục và đi với chúng tôi tản cư vào Phủ Quảng Thanh Hóa.

Phủ Quảng Hóa Thanh Hóa lúc đó đã được đổi tên là huyện Vĩnh Lộc. Chúng tôi vào trọ tạm ở nhà một ông cụ ở làng Xuân Giai. Làng Xuân Giai ở ngay phía cửa Nam tức cửa chính Ngọ Môn của thành nhà Hồ, tức là thành Tây Đô do Hồ Quý Ly xây lên. Thành xây toàn bằng những tảng đá lớn bằng chiếc xe ô tô bus một. Mỗi chiều dài 800m. Ở cửa Đông là làng Đông Môn. Ở cửa Tây là làng Tây Giai. Tôi không hiểu sao các sách giáo khoa thư của các cụ Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, và Đỗ Thận lại in thành và đề là thành Tây Giai. Tôi nghĩ mà không giải đáp được.

Trọ ở làng Xuân Giai, anh Chức dự định làm một hăng sản xuất thuốc lá, nên anh đã mượn làm một căn nhà tre lợp lá ở ngay góc thành nhà Hồ cách làng Tây Giai độ 400m.



Căn nhà này nằm trên đường Phủ Quảng đi Hồi Xuân Cầm Thủy theo bờ sông Mã. Từ căn nhà này tới Phủ Quảng, mất độ trên 2 cây số.

Chúng tôi ở căn nhà mới chưa có bếp nước gì nên cứ ngày ngày ra Phủ Quảng ăn cơm. Bất ngờ một buổi trưa chúng tôi lại gặp anh Lê Văn Trương và anh cho biết là anh đang ở Hồi Xuân thì gặp Tất Vinh nó cho biết Trần Quang Dũng bệnh phải về Phủ Quảng chữa, nên anh mới xuống đây. (1)

Chiều hôm đó lại gặp thêm hai nhà văn nữa là Vũ Thọ và Thiện Sĩ. Họ kéo về tụ tập ở căn nhà mới. Đến bữa ăn thì anh Lê Văn Trương lại bày ra một mốt ăn mới mà anh cho là ngon tuyệt. Món ăn đó là mua thịt bò và hành tây, cà rốt, xúp lơ về nhà xào lên rồi đến hiệu phở bảo nó rán (chiên) cho mấy đĩa bánh phở thật dòn rồi đem về ăn với món thịt bò xào.

Cứ một hai hôm thì anh Lê Văn Trương lại đề nghị ăn cái món lạ lùng đó, và cô Minh vợ tôi giữa trưa nắng phải đi lên Phủ Quảng đợi hiệu phở họ rán cho, rồi đem về. Còn ở nhà thì bọn tôi phải lo xào thịt bò để chờ sẵn.

Ban ngày thì ở căn nhà mới, tối đến mấy ông văn nghệ lại đi với nhau ra Phủ Quảng để tìm cái món Yên Sĩ Phi Lý Thuần. Riêng tôi thì phải ở nhà với vợ, vì căn nhà tre mới làm chưa kín ở giữa ngã ba đường, cách xa làng, phố, khiến Minh sợ không dám ở một mình.

Cái nơi mà anh Lê Văn Trương tìm đến gọi là ông Thơ làm nghề buôn bè gỗ, tre, nứa. Ông ta kể rằng chính ông ta đi buôn bè nên mới biết truyện Thần Hồ, và sau này ông ta kể lại cho nhà văn Tchya Đái Đức Tuấn viết thành cuốn tiểu thuyết Thần Hồ.

Vì khu 3 mất đất nên khá đông văn nghệ sĩ chạy vào Thanh Hóa. Một số nhà văn nhà thơ nhà viết kịch như Lan Sơn, Xuân Sanh, Hoàng Sĩ Trinh, Lưu Trọng Lư, Đoàn Phú Tứ v.v... thì họp nhau ở Quần Tín với Ô. Đặng Thái Mai. Một số thì cộng tác với bộ đội của SĐ 304 như Thanh

(1) Tức là nhà thơ Quang Dũng. Xin xem Thời Tập số 21.



Tĩnh, Ngọc Bích, Hoài Trung, Hoài Bắc, Vũ Huyền, Canh Thân. Nhóm này thường hay ở Quảng Hán và Neo. Nhạc sĩ Phạm Duy và Thái Hằng thì mở quán Thăng Long ở Neo và cũng là Tổng Hành Doanh của Ban Thăng Long.

Riêng anh Lê Văn Trương thì từ mạn thượng lưu sông Mã giáp Sầm Nứa anh chỉ đạp xe đạp qua Hồi Xuân, La Hán, Gềnh Nang, Cầm Thủy về Phủ Quảng thôi. Nghệ sĩ Anh Độ cũng mở quán café ở Gềnh Nang.

Các đoàn hát trước ở Hanoi như Đại Quốc Hoa, Phụng Khánh với những nghệ sĩ và soạn giả tên tuổi như Phùng Tử Lâm, Bích Hợp, Phụng Khánh, Kép Tý, Thúy Ngân v.v... cũng quy tụ về Thanh Hóa làm cho vùng này trở nên đông vui có lẽ hơn cả thời kỳ tiền chiến.

#### IV

### MỘT THẲNG TÂY ĐÃ TỰ TỬ CHẾT VÌ NGÒI BÚT CỦA LÊ VĂN TRƯƠNG



Trong những ngày ở gần anh Lê Văn Trương tôi có hỏi anh :

— Trước kia anh có viết báo, vậy bài báo nào anh cho là có tác dụng nhất, và đặc ý nhất ?

Anh Lê Văn Trương trả lời ngay rằng :

— Bài báo mà tôi đặc ý nhất, và có lẽ nhiều người cũng đặc ý nữa, là bài báo tôi đã viết trên tờ Việt Nam Hồn hồi Pháp thuộc, và tác dụng của nó là đã làm chết một anh Pháp, trước sự cay cú của nhà cầm quyền Pháp.

Câu nói đó đã làm cho chúng tôi hết sức ngạc nhiên. Sau đó anh Lê Văn Trương mới thuật lại cho chúng tôi nghe là hồi anh ra tờ báo Việt Nam Hồn — hình như là hồi 1931—1932 gì đó, mà tôi quên mất năm — ở Hanoi thì bỗng có một đoàn xiếc, mà người chủ là một người Pháp, từ bên Pháp sang lưu diễn ở Việt Nam. Đây là một đoàn xiếc có cả trăm người vừa diễn viên vừa chuyên viên và công nhân. Đoàn xiếc đi đến đâu cũng được người Pháp nâng đỡ.



Buổi trình diễn đầu tiên tại Hà Nội, bán được hơn một nghìn vé. Trong số đó có độ 10% là người Pháp với một số ít Hoa Kiều, Ấn Kiều. Còn 90% là người Việt.

Trong lúc trình diễn, đoàn xiếc cho một tên hề Tây ra đóng vai chính và bốn tên khác, tên thì đóng vai người Anh, với y phục Anh và nói tiếng Anh, tên thì đóng giả người Ấn với y phục ngôn ngữ người Ấn; tên thì đóng giả người Tàu với y phục Tàu và nói tiếng Quảng Đông, và sau hết là một tên đóng giả người Việt với khăn đóng áo dài, như một ông Xã, ông Phó ở một làng quê Việt Nam.

Tên hề ra múa may quay cuồng làm trò một lát thì gặp tên đóng vai người Anh ra, tên hề bèn niềm nở bắt tay chào, và nói *gút ý vi nìng* bằng tiếng Anh. Tiếp theo tên hề Tây lại gặp tên đóng vai người Ấn ra thì tên hề lại bắt tay và chào bằng tiếng Ấn. Rồi đến tên đóng vai người Tàu ra thì tên hề lại bắt tay và chào bằng tiếng Tàu. Sau cùng là một tên đóng vai người Việt ra thì tên hề lại không bắt tay chào mà trái lại nó lại sùng sộ mắng tên đóng vai người Việt là *An namít, mệc xà lù!* và tên hề đá đít tên đóng vai người VN. Tên đóng vai người VN giả vờ khúm núm sợ hãi và chạy đi. Rồi tên hề và đám khán giả Vây cười lên khăng khặc. Còn đám khán giả người Việt thì người nào cũng có vẻ sượng sùng.

Thấy mấy tên Pháp làm xiếc này hỗn láo khinh miệt người Việt, anh Lê Văn Trương bèn đứng dậy ra về, và ngay đêm hôm đó anh viết ngay một bài báo, tường thuật lại màn kịch mà đoàn xiếc Pháp đã làm. Sau khi công kích hành động hỗn xược của đoàn xiếc đối với dân tộc VN, anh Lê Văn Trương kêu gọi mọi người VN nếu còn liêm sỉ thì phải cương quyết không đi xem xiếc và cần khuyến bảo mọi người VN khác nhất định không đi xem xiếc. Bài báo được đăng ngay trên tờ Việt Nam Hồn hôm sau.

Thế là đồng bào VN ở Hanoi bảo nhau không xem nữa

Tên chủ đoàn xiếc người Pháp thấy diễn ở Hanoi ế quá, bèn vào lưu diễn ở Hà Đông rồi xuống Hà Nam và cho lệnh bỏ màn kịch hề không diễn nữa. Ý tưởng rằng bài báo Việt Nam Hồn, chỉ gây ảnh hưởng được với



dân Hanoi thôi, và dân các tỉnh thì không biết, đoàn xiếc của y sẽ sống được.

Không ngờ bài báo đã được truyền đi rất nhanh, và từ các bến xe bến tàu, chỗ nào người VN cũng bàn tán, và truyền loan đi các tỉnh. Thành ra đoàn xiếc này đi tới đâu cũng ế, không có khách xem, trừ dăm bảy tên Tây cầm quyền ở tỉnh lỵ, còn người VN không có một bóng. Thế mà mỗi ngày tên chủ đoàn xiếc phải nuôi cả trăm người với bao nhiêu thú vật nữa. Do đó mà khi xuống đến Nam Định thì tên chủ này đã hết cả tiền phải đi vay của ngân hàng Pháp mới có tiền nuôi sống đoàn xiếc.

Ở Nam Định cả tuần không có khách. Vào Ninh Bình ở 5 hôm cũng chẳng ai xem. Hễ đoàn xiếc đến đâu, thì người VN ở đó lại bảo nhau tày chay không thèm đi xem.

Mấy tuần sau, đoàn xiếc vào đến Thanh Hóa thì tên chủ đã mắc một món nợ quá lớn, mà vé bán, không hề có một người Việt nào mua cả. Vốn liếng đã kiệt quệ, mà người VN vẫn bất hợp tác, tên chủ đoàn xiếc người Pháp đành phải tìm sang thế giới khác bằng một phát súng lục bắn vào đầu.

Tên chủ đã chết đoàn xiếc cũng tan, các diễn viên thì lang bạt và súc vật thì bán lại cho các đoàn xiếc khác ở Hong Kong và Tân Gia Ba...

Ở Phủ Quảng ít ngày, anh Lê Văn Trương lại ra đi ngược giòng sông Ma. Mấy đứa con trai của anh cũng chạy vào phố Mơi gần Phủ Quảng và mở tiệm đại lý thuốc Âu Mỹ tại đó (1). Anh cũng có một đứa con thường đạp xe đi theo anh sang Sầm Nứa hình như buôn bán thì phải. Một lần anh về Phủ Quảng và kể với tôi rằng :

— Hai bố con tôi mấy hôm trước suýt nữa thì chết vì bị rết đỏ nó đuổi cắn. Loại rết này nó dài đến 3 gang tay và nó quăng đuôi như rắn hồ mang, lại rất độc, bị nó cắn là chết ngay nên dân Lào rất sợ.

Lần đó là lần chót tôi và anh Lê Văn Trương gặp nhau trên đất Thanh Hóa. ‡

(1) Về chi tiết này, xin xem thêm bài bút ký của nhà văn Trúc Sĩ đăng cùng số này.



# LÊ VĂN TRƯƠNG

## "1906-1964"

### Hoài Niệm Của TRIỆU ĐÀU

Nhà văn Triều Đầu, tác giả bài này là bạn thân của Lê Văn Trương. Triều Đầu sinh ngày 14-7-1909 tại Bắc Ninh, viết văn tương đối muộn, mãi năm 1952 tác phẩm đầu tay của ông mới được ấn hành, nhưng liền nổi tiếng. Đó là tập truyện ngắn Trên Vía Hè Hanoi. Các tác phẩm kế tiếp của ông là Tranh tối, Tranh sáng (truyện dài, 1953) Lá Thư Hanoi (tập văn, 1954) Trên Vía Hè Saigon (truyện ngắn, 1957) Những Thiên Đường Lỡ (phóng sự, 1952) Tờ báo văn chương mà ông là một trong những cây bút nòng cốt bên Trúc Sĩ, Thạch Trung Giả, Bùi Xuân Uyên... là tờ Thế Kỷ rất được ưa chuộng tại Hanoi.

Để hoài niệm bạn cũ, ông cho Thời Tập một bài dài chia thành nhiều phần, mà phần dưới đây được gửi trước tiên tới bạn đọc.

#### I

### THÓI QUEN CHỬI THỀ CỦA LÊ VĂN TRƯƠNG

Nếu Lê Văn Trương còn sống, thì với thời cuộc khó khăn như hiện nay chắc chắc anh phải chửi thề, chửi tục tùm lum ! Chửi thề, chửi tục là thói quen của anh, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu. Trong văn, anh là người thanh nhã lịch sự tể nhị. Trong các tác phẩm của anh, khó mà tìm được một câu chửi thề, chửi tục. Nhưng ngoài đời thì con người Lê Văn Trương chửi thề, chửi tục thường xuyên. Có những hôm anh đến chơi nhà tôi, trong câu chuyện cao hứng, anh văng ra giọng sang sảng, những câu thề, tục, làm cho cả gia đình tôi nhất là vợ tôi phải đỏ mặt. Là vì trong nhà tôi không ai nói tục đã thành một thói quen. Song những lời chửi thề, chửi tục của ông khách quý, chỉ làm



cho mọi người sững sờ chứ không bức tức. Lũ trẻ chỉ cười :

— À ! Ông Trương !

Thế thôi, chúng kêu ông Trương bằng cái tên thân mật mà không đọc đến tên họ. Điều này cũng cần chú ý. Là vì thường thường đối với những nhân vật cỡ lớn, thiên hạ thường hay đọc cả tên họ, có thể cũng là một cách kính trọng và nghệ sĩ chăng. Vì có một hôm trong một chuyến đi xe tắc xi, anh tài xế kể lể với tôi về Lê Văn Trương và luôn luôn kêu bằng cả tên họ.

— Ông Lê Văn Trương

— Ông Lê Văn Trương

— Và ông Lê Văn Trương

Chứ không như xấp nhỏ nhà tôi gọi có :

— Ông Trương.

Tôi cho rằng anh Trương hay chữi thề và câu chữi thề, vì anh là người bộc trực, tức bức điều gì là chữi rất tục để cho hả. Hoặc có khi làm cho câu chuyện thêm mạnh, thêm hứng nữa. Nhất định anh không phải cách người vô giáo dục dùng câu chữi thề như một thói quen của miệng không cần thiết, tự nhiên và vô ý thức như thở khí trời. Nếu cứ xét cái bề ngoài nói tục với tầm vóc cao lớn của anh thì có gặp lần đầu, ít ai dám đoán được anh là con người văn nghệ cỡ lớn. Thực vậy, người anh cao lớn khỏe mạnh, sức lực tràn trề. Do đấy, văn anh rất mạnh, sức sáng tác làm cho ai nấy phải kinh ngạc với ngót trăm tác phẩm giá trị đã in. Khi nói chuyện anh khoa chân múa tay giọng lớn, chứng tỏ một tiềm lực dồi dào. Khi có hứng, câu chuyện trở nên sôi nổi, mắt anh sáng quắc. Triết lý sức mạnh được anh chủ trương và bênh vực một cách chiến thắng. Cho tới khi quá đà, anh hạ câu chữi thề rất tục và rất bất ngờ làm cho cử tọa chưng hửng, cười, thế là huề cả làng. Và rồi anh cũng cười theo, kết thúc vui vẻ.

## II

### TỤC BỐ CHÂN CỦA ĐÀN BÀ TÀU VÀ LVT

Ở anh là con người văn nghệ, chỉ có văn nghệ, khi phải



hay được nghe một bản thảo của bạn, anh có tính ngồi chịu đựng và chăm chú có khi cả buổi sung sướng vô cùng, nếu là một áng văn hay mà anh thần phục. Anh sẽ suy tôn bạn lên bậc thánh, kiểu thần Siêu thánh Quát. Rồi quyết định này, anh thông báo để tuân hành cho các bạn thân, vợ con anh và có khi cho cả những nhân tình sủng ái của anh. Anh có thể hy sinh tất cả cho thánh, coi như một bổn phận thiêng liêng cao cả đối với nền Văn Học Đất Nước. Thi Sĩ Vũ Hoàng Chương từng đã có hân hạnh này hồi anh Trương đang làm mưa làm gió trên văn đàn thời hoàng kim của văn học khoảng đầu thập niên 1930.

Về đức làm việc của anh cũng vô địch. Những năm đầu di cư vào Nam anh được mời viết một tiểu thuyết tràng giang về cuộc tiến hóa của dân tộc. Anh đã ngự tại Hotel des nations đường Tự Do, và làm việc suốt ngày đêm, 24 trên 24, (\*) quả cảm và say sưa. Mặc dầu thời ấy sức khỏe anh đã giảm nhiều do những năm theo kháng chiến ngoài Bắc. Chỉ còn có ý chí mãnh liệt và độc nhất tiếp sức cho bàn tay và lý tưởng phụng sự đất nước và văn học truyền cảm cho công việc viết. Một phụ nữ ngoại quốc ở thường trực căn phòng trước mặt thấy vậy đã kinh ngạc và thần phục. Và khi được biết đó là một nhà văn Việt Nam, bà đã sai người mang rượu quý và thức ăn ngon sang tặng anh! Anh kể lại thời ấy vì làm việc lâu như vậy, hai chân anh đã gần như tê bại.

Con người hoàn toàn cảm nghĩ như anh dĩ nhiên rất thích vui hợp bạn. Có lần ngày đầu di cư và tiền bạc cũng ít, tôi mời anh cùng mấy văn hữu lại dùng cơm tây, tại tiệm chùa đường Hiền Vương. Đây là một tiệm ăn tây nhỏ không có bảng hiệu, do một người bếp cũ cho Tay chủ trương. Cho nên chỉ có một số khách quen đến thưởng thức, món ăn ngon mà giá lại rất thích hợp với văn nghệ sĩ. Trương khoái trá lắm, nhất là khi món cháo Potage đưa ra, Trương suýt soát khen lấy khen để như đang thưởng thức món súp kiểu dâng lên Hoàng Hậu, Potage à

(\*) Xin hiểu một cách tương đối.



la Reine. Vì bất luận tỷ lệ — toutes proportions gardées — Trương tuyên bố món Potage này không kém gì bữa dạ tiệc do ông bà Toàn quyền Brévie đã thiết anh năm nào. Trương kể lại bữa tiệc gồm đủ văn võ bá quan, có một vị khi vũ húng đã nêu lên tập quán bó chân của người đàn bà Tàu. Và hỏi cử tọa thử xem vì mục đích gì? Người thì chủ trương thuyết thâm mỹ Á Đông. Người thì bảo rằng để cầm chân người đàn bà ở trong nhà, do tính ích kỷ của bọn đàn ông. Riêng Lê Văn Trương đứng lên cả quyết rằng tất cả đều do vấn đề sinh lý! Cử tọa ai nấy nam cũng như nữ nhất là nữ đều tròn hai mắt ngạc nhiên. Bởi vì lý do tục bó chân lúc ấy ít ai biết rõ như ngày nay. Cho nên Trương đã đứng lên giải thích việc bó chân là cốt để dồn tất cả sinh lực lên hông và hẹn người đàn bà. Lúc ấy mọi người mới hiểu, cười vang lên và thán phục nhà văn. Bà Đầm Brévie nhìn Lê Văn Trương và gật gù cái đầu ra chiều đồng ý. Chắc hẳn bà cho rằng kỹ thuật bó chân đã hỏ xa, quá xa, kỹ thuật giầy cao gót, đầu quá cao của bà.

### III

#### BẢN THẢO CỦA LÊ VĂN TRƯƠNG.

Con người hoàn toàn văn nghệ của Lê Văn Trương còn bộc lộ trong cách sửa văn, sửa đi sửa lại đến hai mươi lần đúng như thi pháp của La Bruyère (1) Năm 1958, tôi có chủ trương một tờ nhật báo và có mời anh, viết bài. Khi những bản thảo của anh đưa về tòa soạn, thì thật rắc rối to vương. Do những sửa chữa và thêm bớt dòng rọ đặt trên dòng kia, chữ nọ xóa đi và chữ khác thay thế. Rồi những renvois... sang bên lề. Rồi cả một mảng chữ đặt vào một góc và đánh dấu nối thêm vào. Tôi đọc đi đọc lại đọc ngược đọc xuôi mà chẳng hiểu gì cả về mạch lạc lời văn ra sao nữa. Bạn nào đã có dịp coi một bản thảo của Balzac trong tác phẩm Le Père Goriot hoặc của Dosto trong tác phẩm Les Possédés sẽ có một ấn tượng rõ rệt về một bản thảo của Lê Văn Trương. Vì thời giờ cấp bách của ấn loát tôi

(1) *Vingt Fois sur le metier, remettez votre ouvrage...*



đã cứ giao bài cho thợ nhà in. Thì như một phép lạ, bài của Trương đã được in đầy đủ và hoàn toàn không có một câu nào lạc sai nghĩa, một chữ nào in lằm. Cả bài đó là áng văn hay đặc biệt của Lê Văn Trương. Thì ra những chú ấn công bé nhỏ—trả giá đặc biệt của nghề nghiệp—đã mò nôi những tẩy xóa thêm bớt về những renvois của nhà văn loại Balzac, Dosto, và Lê Văn Trương!

Tính cách đặc thù của những sáng tác Lê Văn Trương là phổ cập khắp nước, y như niên hiệu của một vị Hoàng Đế hoặc hình ảnh phát cho mọi gia đình của một nguyên thủ quốc gia. Con sen, anh bếp hay bên cạnh một phong ten nước, càng đọc và thuộc truyện Lê Văn Trương như dân gian xài tiền chinh Minh Mạng, Tự Đức hay Thiên Trị thông báo!

#### IV

### CUỘC ĐỜI VÀ LÁ SỐ TỬ VI CỦA LÊ VĂN TRƯƠNG

Sáng hôm nay tôi vừa ở tiệm cà phê quen thuộc trở về, sau khi đã uống chắt say hơi quá dose để về nhà tiếp tục viết về Lê Văn Trương. Chắt say đang hiệu lực—effet—đầu óc tôi lâng lâng nhẹ nhẹ bay bổng, hạ thấp y như ngày nào cùng anh sống vui trong một động tiêu. Vì vậy, hôm nay viết về kỹ thuật sáng tác của anh, tôi phải đi sâu vào lãnh vực huyền bí.

Khi nghiên cứu về định mệnh con người qua khoa tử vi, tôi nhận thấy hai điều sau đây ở một nhân vật nổi tiếng về chính trị cũng như về văn nghệ có ảnh hưởng sâu rộng tới quảng đại quần chúng. Thứ nhất mệnh phải lập tại cung ngộ có sao thái tuế tọa thủ. Một lá số Hoàng Đế tối thiểu phải có cách này. Thứ hai phải có sao thiên cơ hoặc chiếu hoặc thủ mệnh mới có kỹ thuật độc đáo viết tiểu thuyết. Điều đáng tiếc là những người tuổi Bính (như trường hợp của anh tuổi Bính Ngọ) thì sao kinh dương đóng ở ngộ tức là cung mệnh thì độc lắm, hoặc gặp tai nạn hút chết hoặc chết không được bình thường Anh không nhớ



được ngày tháng và giờ sinh, chỉ nhớ có năm tuổi Bính Ngọ. Cho nên tôi phải so sánh số anh với số của một văn hào cùng tuổi với anh. Khác với anh đôi chút là vị này còn làm chính trị vì có hai sao thái Âm, thái Dương ở cung Tí và Dần chiếm mệnh lập tại cung Ngọ. Chỉ riêng có hai sao thái tử và thiên cơ là ở cùng một trường hợp như anh. Sao thái tử đã khiến cho đảng Hoàng Đế phát hành những đồng tiền Thông Bảo mang niên hiệu của mình. Thì ra hai vị văn hào cùng tuổi Bính Ngọ đã có những tác phẩm lưu hành khắp thành thị tới thôn quê. Chị sen, anh bắp, bác nông phu, chị phụ nữ, cô tiểu thư, đều là độc giả thân mến cả.

Có lần Trương kể cho tôi một truyện thật kỳ quái hi hữu. Số là một hôm tình cờ tới thăm một người quen anh phải đi qua nhà một gia đình thuộc nhà dưới. Trông lên bàn thờ khói hương nghi ngút, anh thấy có đặt hình ảnh của chính anh! Anh giật mình, song vẫn thấy hai chân mình còn dậm đôi giầy da, thì đâu có chết! Hỏi ra mới biết đôi vợ chồng nhà này vì anh chồng vợ nợ con kìa, mâu thuẫn đang đi đến chỗ tan vỡ thì may mắn sao người vợ được ai cho đọc cuốn Tôi Là Mẹ của Lê Văn Trương. Truyện tâm lý và bố cục một cách mâu nhiệm khiến cho người mẹ đó khóc ròng, hối hận, và vợ chồng lại đoàn tụ xum họp vui vẻ như trước. Nhớ ơn nhà văn không quen biết họ đã kiếm được tấm hình đặt lên thờ! Và ngày ngày chân thành khói hương thờ vọng! Người đàn bà nợ nói chung là ở vào cách phụ nhân nan hóa của các cụ nhà ta, gặp cảnh gia đình ngang trái đã nhất định bỏ lại tất cả, đập tan tất cả, và ra đi với những lời chửi rủa và nỗi tam bành mù lên! Làm thế nào để chỉ do mấy dòng chữ in trầm lặng, mà có thể kéo được mù phụ nhân nan hóa về và ổn định cho nền luân lý ngàn xưa! Tất nhiên tiểu thuyết gia phải có một kỹ thuật cao cường. Trong đầu óc đang phi của tôi, thì đó là ảnh hưởng huyền bí của sao thiên cơ!

Tôi có nhớ một lần đọc cuốn Người Vợ Lý Tưởng của anh xuất bản hồi anh hồi cư về Hà Nội, khoảng những năm 1953—1954, tôi cũng đã tự nhiên trào nước mắt khi



đọc tới đoạn anh tả thái độ của người vợ. Đó là một phản ứng đẹp, và bất ngờ trước một tình trạng éo le đầy mâu thuẫn. Vốn quen biết anh, biết đây chỉ là một tác phẩm của tưởng tượng và hơn nữa người đàn bà chỉ là lý tưởng. Vả lại chính tôi cũng ở trong nghề viết tiểu thuyết thế mà tôi đã trào nước mắt khóc, Trương quả đã thành công. Kỹ thuật viết phải độc đáo. Truyện ngày xưa có ghi Hoàng thân Condé cũng đã khóc ròng khi đọc kịch Cinna hồi vua Auguste tha thứ hành động phản bội của người chịu ơn mình. Đó cũng là một thái độ vượt trên sức người. Kỹ thuật viết kịch của Corneille phải tới nơi cao, trên cao, quá cao siêu cũng như kỹ thuật viết truyện của Lê Văn Trương cũng siêu như đượm vẻ thần bí rồi vậy.

Đâu óc đang phi phi tôi thử phác lại lá số tử vi của anh và theo dõi những đại vận. Tiếng chuyên môn tử vi gọi là đại hạn 10 năm một. Hạn ở đây nên hiểu là giai đoạn vận chớ không hẳn phải là hạn sui. Anh bắt đầu vào nghiệp văn sau thời gian làm công chức ngành Bưu Điện. Đó là cách cơ nguyệt đồng lương tức gồm 4 sao thủ và chiếu mệnh. Thiên cơ (như trên tôi đã nói) Thái Âm (cách Thái Dương Thái Âm thì không hoạt động tích cực mà chỉ có khuynh hướng) Thiên Đồng, Thiên Lương (tác phẩm của anh đã phụng sự nền luân lý cổ truyền, đề cao thiên lương con người, nghĩa là đều có « Hậu ». Truyện Tôi Là Mẹ và bạn thờ, thờ vọng anh là một chứng minh) Chắc chắn, số anh gồm nhiều văn tinh như Khôi Việt Xương Khúc, và một đại vận có tuần triệt nên chuyển sang hẳn nghề viết văn.

Ma mỗi đại vận của anh bình như đều bắt đầu từ những năm thìn tị.

Thìn Tị 1928—1929 anh vào nghề viết văn, và nổi tiếng ngay khoảng năm 1930 năm ngọ là năm tuổi của anh.

Tồn kỳ này nhằm cảnh thanh bình của nền Pháp thuộc, văn học được dịp đâm lộc nở hoa kết trái, các văn đoàn lớn được dựng lên, các tác phẩm của anh lần lượt đều đặn ra đời trước sự hoan nghênh nhiệt liệt là vì anh đã theo được truyền thống luân lý dân tộc y như những truyện cổ Cúc



Hoa, Phan Trần, Lục Vân Tiên. Đều có Hậu. Thiện thắng Ác, Chính thắng Tà, học trò nghèo nấu sủ sôi kình từ già người vợ tấm cám, vào kinh thi đậu trạng nguyên, được vua gả công chúa cho nhưng Trạng nhất định từ chối lấy có đã có vợ ở nhà quê rồi. Vua bèn nổi trận lôi đình, khép Trạng vào tội khi quân! Nhưng Công chúa sai người bí mật bảo cứ nhận đi để Vua cha tha tội. Rồi sẽ tính. Trạng vốn văn võ toàn tài nên đã dẹp được giặc ở biên cương, thế là được Vua cho vinh quy bái tổ. Công chúa cũng theo về và chịu xin làm vợ hai, mọi sự thật là tốt đẹp và truyện có hậu!

Giai đoạn này cũng là thời hoàng kim của Lê Văn Trương. Tác phẩm đã thành công về phẩm cũng như về lượng. Đó là ông vua không ngại ban phát ân huệ xung quanh và có nói nhiều thiên hạ cũng vẫn phục. Tình và tiền đã đem lại cho anh tất cả phú quý vinh hoa mà Thượng Đế dành cho những kẻ đang lên và... anh thiết triều và đặt trung tâm văn nghệ ở làng Láng và dưới 'xóm chị em ta'. Danh từ thời thượng này tôi đặt bút viết vì vừa chợt nhớ ra ông thợ hớt tóc giữa phố đã cho dựng biển: Trung tâm hớt tóc... tùm lum!

Năm Thìn 1940 Tị 1941 (tức là đại vận 10 năm sau) Đông Dương giao thông bị phong tỏa vật liệu khan hiếm, sách in phải dùng giấy nội hóa của làng Bưởi. Thời vàng son của Văn Học cũng giảm dần khí sắc. Thuyết duy vật được manh nha, cô Kiều trung hiếu đủ điều đã được định lại giá phẩm một cách khách quan tàn nhẫn vì bị xếp vào loại gái cuồng dâm! Danh từ này đã lột được sát nghĩa Pháp ngữ hystérique cho tới sau cuộc thay đổi năm Ất Dậu 1945 thì Lê Văn Trương theo kháng chiến, và mắc bệnh sốt rét rừng kinh niên.

Năm Thìn 1952, Tị 1953 (tức là đại vận 10 năm kế tiếp) anh trở về Hà Nội, rất muộn. Đồng bào đã hồi cư nườm nượp từ 1949—50 rồi. Bây giờ không phải là lúc luân lý và đạo đức ngự trị nữa, nhưng tác phẩm phi luân, vô luân lại được thiên hạ hoan nghênh bởi vì Đức Vua Thế Sư Biếu đã được chọn làm chủ đề cho cuốn sách Thầy



Khổng Bận Pul lô vợ) Conficius en pull—over—và mấy tác phẩm của anh trong thời gian này (khoảng năm 1953—54 trước hiệp định Giơ-neo) có được xuất bản cũng chỉ do tiếng tăm của anh từ trước, mà thôi. Anh cố vươn lên xây dựng những nhân vật trên đạo đức, trên luân lý. Người Vợ Lý Tưởng, Người Chồng Hoàn Toàn. Nhưng bán cũng không chạy mấy, thế rồi tháng 7-1954—di cư vô Nam.

Từ đây bắt đầu cuộc đời khó khăn đầy gian lao bất mãn cho đại văn hào. Đại vận này chắc chắn gặp những hung tinh xung chiếu, như kinh đà linh hỏa, không kiếp, kiếp sát. Cho nên anh chỉ có mặt ở trên trần gian này chừng mười năm nữa thôi vì tới năm Thìn sau 1964 thì anh đi vào thiên thu...

Cuộc di cư xảy ra năm giáp ngọ (1954) năm tuổi của anh, một năm định mệnh có lẽ riêng cho anh. Đạo mới vô, với tính tình lạc quan của anh, anh những tưởng xây dựng trước những cơ sở văn nghệ tươi đẹp vững bền như ngày nào. Anh được người ta trao cho mấy ngàn khoản để viết những tiểu thuyết lớn. Do đấy anh tậu xe hơi—chiếc Peugeot 203 màu đen óng ánh. Anh thuê tài xế lái. Tên này nịch bợ một cây cho nên thầy trò rất hỉ hả, (tên tài xế này cách đây mấy tháng có gặp tôi. Bệnh hoạn, cồ rút, đi cái xe đạp khò, y cố nghếch đầu lên để chào tôi. Đại ca! Hai tiếng Đại-ca y kêu lên trịnh trọng và thành khẩu như trong một tiểu thuyết kiếm hiệp. Tôi nghe thấy thích thú, liền móc túi thưởng cho y hai trăm đồng). Ngoài xe hơi, anh còn sang được căn nhà, ngay đường Trần Hưng Đạo. Nhà này nhỏ nhưng cũng là giữa trung tâm Saigon. Đó cũng là cả thời kỳ anh phải thuê Hotel des nations để làm việc 24/24 như đã nói ở trên. Anh được giao phó để hoàn tất, càng sớm càng hay tác phẩm trường giang : Những Con Người Của Số Mệnh. Hình như cho một tôn giáo lớn ở đây nhưng cũng do ảnh hưởng tai hại của những sao không kiếp kinh đà, những ân nhân của anh đã lần lượt té ngã vì những xáo trộn chính trị, những tập bản thảo xấp cao bằng đầu hình như hiện nay vẫn nằm trong một ngăn tủ gỗ tạp và chị Đào phải vất vả chống lại những gặm nhấm



của rán, một, chuột.

Nhưng ở đời ai đoán trước được ! Sự việc tốt đẹp như vậy, nhưng com măng đầy hứa hẹn như vậy lại chỉ còn là những ảo ảnh. Nhưng Trương vẫn lạc quan và lạc quan tràn trề. Gặp tôi và có lẽ gặp ai anh cũng nói đến Prix Nobel và quên rằng mình là dân nhược tiểu, và luôn luôn nói đến những ngân khoản triệu triệu trong tương lai, trong khi gặp vận bí anh cùng tính, mắt nháy nháy, vui vẻ cầm ít tiền lẻ của bạn để tiêu vặt...

Sao kinh dương vốn gian xảo cách móc túi cho nên thời kỳ này anh bị thiên hạ in lia lịa những sách cũ của anh và bày bán lia lịa trên vỉa hè Saigon mà không cần biết tới tác giả !

Sao không kiếp vốn là tiểu nhân phản bội cho nên tất nói nhiều của anh bây giờ bị thiên hạ khai thác làm đề tài đăng báo chế riễu, nhưng kẻ kia có thể đã từng chịu ơn anh nhưng bản tính chúng vẫn là không kiếp ! Hơn thế nữa chúng còn xuyên tạc bịa đặt trong những quán cà phê, chúng nói chuyện, và cười lớn : 'Vừa thấy ông Trương đi đường, mắt cứ nhìn xuống để tìm nhặt những giấy dơ'.

Sự thật thì có một đôi lần đi đường anh bắt được tiền rơi. Cho nên theo thói quen và có lẽ cũng nhằm lúc đang cần tí tiền, anh đã tưởng lúc nào cũng nhặt được tiền rơi, bằng cách chăm chú nhìn xuống đất.

Những kẻ viết kẻ xấu về anh có khi cũng là kẻ cầm bút. Anh cũng biết và có lẽ cũng giận lắm, song chắc chắn anh cũng nhận ra ông Corneille về già cách đó gặp những kẻ nói láo. Tham sân si vốn là thói tật của bá tánh. Đức Thế Tôn còn phải chào thua kia mà. Song trong văn học sử Pháp không thấy ghi rõ Corneille có cái tật nói nhiều không ?

## V

### NGƯỜI VŨ NỮ Ở BAR EL RANCHO HANOI

Khoảng năm 1930 (Canh Ngọ) tôi có dịp đọc cuốn truyện Một Người của Lê Văn Trương viết, Việt ngữ mới bắt đầu



phôi thai. Độc giả mới bắt đầu làm quen với những danh từ mới lạ như kết tinh nỗ lực mà ai đã qua Tây học tất nhiên nhận ra chúng thoát thai từ những danh từ Pháp ngữ. Còn những mạo từ đã được sử dụng một cách táo bạo, thí dụ: Một thoải mái, một nhịp nhàng, một chú ý. Riêng giới công chức chúng tôi, cuốn sách đã gây một xúc động tâm lý mạnh. Giữa thời hoàng kim của nghề công chức hồi Pháp thuộc, có một ông tham tá dám xin thôi việc, sự kiện xảy ra quá hi hữu nếu không phải là điên rồ. Soug tiều thuyết gia đã đề phòng mọi sự vô lý hoặc phi lý của diễn tiến sự kiện: nhân vật Linh đã đệ đơn từ chức vì vừa bị viên chánh sứ tát vào mặt đến nẩy đom đóm mắt. Linh đã hành động can đảm bất ngờ, giữa một thời có những đồng nghiệp dám liếm gót giày của các quan thầy Pháp.

Trong kịch Racine có câu tả cách nô lệ nịnh Chúa: *Ils baissent la main qui les tient enchainés...* (chúng hôn cái bàn tay đã dùng xích chúng lại).

Thời ấy tôi chỉ là một công chức nhỏ, vợ con dầm dề và chưa làm văn nghệ. Đọc truyện chỉ là một cách thoát ly với hiện tại cho nên hành động của Linh đã gây một phản ứng sâu xa trong đầu óc tôi. Va tôi đã chấn phục tác giả. Tôi có nghe ông hầy còn trẻ lắm.

Cho tới năm 1942 cũng năm Ngọ (nhâm Ngọ) Tôi được dịp chiêm ngưỡng ông từ đằng xa khi ông diễn thuyết tại Hội Trí Tri Nam Định. Lúc ấy, ngoài tư cách độc giả tôi đã là một thính giả ngồi hàng ghế cuối trong một trụ sở nhỏ hẹp phổ hàng Đồng. Nhưng là một thính giả đã tập tọng viết ít nhiều trong môi trường tỉnh lẻ Từ xa tôi nhìn ông không rõ mặt lắm nhưng cử động khoa tay vung vút và giọng lớn sang sảng của ông chứng tỏ một con người khỏe mạnh đầy quả cảm.

Thế rồi thôi hai người đường ai nấy đi, ông làm văn và tôi làm công chức, vẫn không hề quen nhau. Cho tới năm 1950 hồi cư về Hanoi và làm báo, nhân đến thăm Vũ Hoàng Chương ở đường Quan Thánh, tôi được biết Chương ở chung nhà với chị Đào là vợ Lê Văn Trương. Chị hiện làm nghề vũ nữ tại vũ trường El Rancho. Thời ấy là thời quân đội viễn



chính Pháp đang tái, lập chính thể quốc gia tại Bắc Việt, cho nên các tiệm khiêu vũ rất đông khách.

Chị Đào ở gần trong sát cạnh chỗ nằm của Chương CH. Vì không quen biết chị, không có giới thiệu, tôi chỉ tò mò đảo mắt vào gần bên cạnh, để chợt nhìn thấy một thiếu phụ mảnh mai không rõ mặt trong tranh tối, tranh sáng. Nhưng hình như tôi thoáng nghe thấy chị suýt soa ra chiều đau đớn, đặt hai dống chân thon trong chậu nước. Có thể là nước nóng để ngâm. Làm nghề vũ nữ, sống bằng hai bàn chân, chắc hẳn chị ta chăm sóc chúng như ai nấy chăm sóc dụng cụ nghề nghiệp của mình.

Vũ Hoàng Chương cho tôi biết chị vẫn chờ Lê Văn Trương trở về, nghĩa là sẽ hồi cư. Trong thâm tâm tự nhiên tôi thấy kính trọng chị, coi như một chính phụ mong chồng. Để rồi bỗng đi sau đây có dịp tới vũ trường El Rancho, tôi có mời chị nhảy một bài Tango quen thuộc. Tôi nhận thấy chị nhỏ con, khuôn mặt nhỏ và dịu hiền cách liêu yếu đào tơ. Tên chị như vậy, đã do định mệnh và lạc loài nơi đây, chị đã cho cảm tưởng một con nai vàng giữa bầy thú dữ. Chị nhảy rất nhẹ, rất nghề, khuôn mặt tươi, giọng êm ái, chị cho biết anh Trương của chị cũng sắp về. Tôi chào từ giã chị kính cẩn, chắc hẳn đã làm cho ai nấy phải ngạc nhiên.

Lúc ấy tôi vẫn chưa quen Lê Văn Trương !

## VI

### LẦN GẶP GỠ ĐẦU TIÊN.

Cũng cần ghi thêm hồi ấy, cùng một số văn hữu tôi đã chủ trương tờ Thế Kỷ và cho xuất bản một số tác phẩm gây được chút tăm tiếng, trong giới văn nghệ. Và cũng do cái nghề thứ hai này tôi thường phải lui tới một số động tiên.

Cuối năm 1953 và đầu năm 1954 (năm giáp Ngọ) tôi chọn nơi nằm tại động tiên XX phố Làng Bút, chủ nhân là một nhà buôn, thấy nghề in sách kiếm ăn được nên đã



điều đình với ông Lê Văn Vỹ (anh ruột Lê Văn Trương) để in một số truyện cũ của Trương trước khi tác giả về thành. Cho nên trong khi nằm ở đây tôi được tin Lê Văn Trương về và sẽ đến thăm XX. Tôi mừng thầm vì đây là một dịp may mắn và rất tình cờ tôi sẽ gặp nhà văn lớn mình hằng khâm phục. Thì một buổi chiều anh chị Lê Văn Trương tới. Anh trong bộ đồ lớn lịch sự cắt theo thời trang, chị (chị Đào) trong một áo mới màu sáng đẹp như một cô dâu. Vì sự thật anh chị đều lộng lẫy và huy hoàng như cô dâu chú rể đi chào thân bằng cố hữu. Tôi đã đứng sẵn chờ đón hai người lễ độ và trịnh trọng như chưa bao giờ. Vì ở đây và lúc này lòng tôi thật chân thành.

Anh Trương tới bắt tay tôi vui cười như đã quen biết nhau từ lâu, hoặc từ kiếp nào. Trong thâm tâm tôi đã nghĩ như Hứa Du đời Tam Quốc :

— “Chúng ta chỉ hận là gặp nhau quá muộn !”

Trong lúc tranh tối, tranh sáng, tôi chưa nhận ra khuôn mặt phong trần của người vừa về từ vùng hoàng hôn khàng chiến, nước da đen xạm vì chứng sốt rét rừng kinh niên không thích hợp với bộ đồ lớn của Hanoi thời trang. Nhưng khuôn mặt chị Đào thì tươi sáng, nụ cười sung sướng dịu dàng làn da ánh hồng xinh xinh như đóa hoa cùng mang tên chị.

Khi quý khách đã ra về, tôi trở lại bên cạnh X X. Trong cảnh đi gió về mây, tôi đang mang mang tâm sự Hứa Du thì X X đã làm tôi vỡ mộng :

— Trương hẳn xa giao đẫy vì mới chân ướt chân ráo về hẳn đã kịp nhận ra đâu là những cây viết xứng đáng để mà kết bạn; mà lại kết bạn từ mấy kiếp trước !

Đúng ! Đúng ! Trương chỉ giao du thân mật, chấp thuận tình bạn và dám hy sinh cho bạn, nếu bạn có văn tài. Văn tài là yếu tố quyết định tuyệt đối không cần đến chi tiết, hay yếu điểm khác — Anh là người văn nghệ, anh chỉ biết có văn nghệ và do lẽ đồng thanh tương kính, anh yêu mến bạn, yêu tuyệt đối, yêu không tính toán, coi bạn như một thần tượng để anh tôn thờ. Anh yêu văn hơn yêu đàn bà, say mê như điên đảo. Anh yêu bạn hơn yêu tình nhân. Có



thề cứng rắn vì người đẹp nhưng anh sẽ trù mến đến nhu nhược một thi văn hữu, ông hoàng của lòng anh.

Hồi ấy anh Trương thuê nhà ở đường Nguyễn Trung Trực, tiếp giáp với phố hàng Than, cái nơi nổi tiếng về sản xuất bánh cốm. Bánh cốm hàng Than thời tiền chiến đã danh vang khắp nước. Anh lại trở lại nghiệp cũ viết văn, chị Đào đã thôi việc ở El Rancho để ở nhà làm việc nội trợ, chăm sóc sức khỏe cho chồng còn đang mang trong người những vi trùng sốt rét rừng kinh niên. Anh bắt tay ngay vào việc, viết liên tiếp hai cuốn truyện Người Chồng Hoàn Toàn, Người Vợ Lý Tưởng do chủ Động Tiên X X xuất bản. Đồng thời cộng tác với báo Tia Sáng — tờ báo lớn duy nhất hồi ấy — cho in một truyện rất lạ : Những Đồng Tiền Xiết Máu.

Tôi có trao tặng anh mấy tập truyện gồm những bài đã đăng từng kỳ trên tờ nguyệt san Thế Kỷ được gom góp lại cho in thành sách. Chắc chắn lối viết của tôi thích hợp với sự thẩm văn của anh và làm cho anh thực tình thích thú. Do lẽ đương nhiên đồng khí tương cầu, anh đã gửi cho tôi một bức thư chan chứa tình văn tự khiến cho một tác giả chớm nở như tôi, nghĩa là có rất nhiều mặc cảm, tự ái, tự tôn và tự ti v.v... rất lấy làm sung sướng. Niềm sung sướng vô biên của một kẻ viết văn lớp sau được một đàn anh thần tượng văn nghệ chính thức công nhận bằng một văn thư !

Mấy ngày sau đích thân Trương đến kiểm tôi tại nhà X X, và chính thức ghi tên Hứa Du vào danh sách những ông hoàng của lòng anh !

Thế rồi một giai đoạn vui tươi và vui chơi đã tiếp theo. Tôi biết Trương cũng vui thích lắm. Trong một tấm hình của anh tặng tôi anh đã ghi nơi góc, 'đề kỷ niệm những ngày vui'. Nhớ lại cảnh sống nhộn của Hanoi sau cuộc hồi cư ở ạt khoảng những năm 49—50 không một ai có thể tưởng được sẽ có ngày định mệnh di cư năm giáp Ngọ 1954, cho nên ai nấy đều xây dựng lại cơ đồ đồ nát vì cuộc chiến Việt Pháp 1946. Ai nấy đều tính kế lâu dài trong mọi lãnh vực. Riêng bọn nhà văn chúng tôi



đã rất bận về sáng tác tức là làm công việc lò mò nhân ảnh, và hưởng thụ vội vàng những gì mà thời cuộc dâng hiến. Tái thiết, xây dựng hay bảo toàn cơ sở là công việc của những người khác. Tiền bạc và thời giờ là hai yếu tố cần thiết để thực hiện chủ trương hưởng thụ. Thượng Đế hình như đã dành sẵn cho chúng tôi.

## VII

### CHỊ ĐÀO Ở SAIGON

Rồi bằng đi một thời gian cho tới năm 1961 — năm Sửu — tôi đến thăm anh Trương và đem theo tập bản thảo Năm Chương Tự Ngôn để đọc cho anh nghe. Tôi biết anh rất sung sướng khi được mời nghe đọc một sáng tác mới của bạn và có thể anh sẽ để cả buổi bất kể tối ngày vào công việc này. Tôi đến giữa lúc Trương còn bận gì đó ở trong nhà. Chị Đào ra đón tôi. Chị mặc áo cánh rất hở hang để lộ bộ ngực no tròn, rất kêu gọi tôi không dám nhìn thẳng, mặt úp xuống. Tôi đã nghĩ rằng chị đã có ý ăn vận sexy để làm đẹp mắt anh Trương, nhưng chị đã kể với tôi:

— Anh ấy vừa chửi em bữa qua. Chửi tam tở ngũ đại em.

Chị nói giọng than phiền không chút giận hờn. Và tiếp:

— Hôm kia, anh còn ném cả cây đèn đèn bàn đang tỏ ngọn vào người em, may em tránh được.

Tôi vội thốt lên hai tiếng tội nghiệp, và tìm lời an ủi chị mà tôi yên trí cho rằng chị không cần lắm. Chị hình như chấp thuận cuộc đời tội nghiệp này và cam chịu mọi khổ hạnh. Chị rất có thể trở lại một El Rancho nào đó dựng lại một cuộc đời vật chất thật đẹp, nhưng hình ảnh huy hoàng của anh chị biểu diễn tôi đã gặp tại phố hàng Bút Hanoi ngày trước, như cô dâu chú rể mỉm cười đã hiện ra trong tâm óc tôi, tôi cho rằng chị đang qua một thử thách huyền bí của cái nghiệp mang từ kiếp nào. Trong sách tử vi, có một sao để chỉ cái nghiệp này. Đó là sao kiếp sát.

Trương vừa trở ra thấy tôi, anh cười sung sướng và



sửa soạn để có thể ngồi liền mấy giờ nghe tôi đọc. Anh mang ống trích ra và trước mắt tôi anh đã tự trích vào mạch máu một ampoule. Tôi đọc và Trương chăm chú nghe, thì bỗng nhiên từ dưới nền nhà có một con chó trắng từ ngoài chạy vào lúc nào ngoe nguẩy cái đuôi như mừng rỡ. Trương giơ tay ra hiệu, thế là chó nhảy tót lên giường và quay vào nằm cạnh chủ, lông còn ướt và vết chân còn in rõ trên chiếu, vì trời mưa. Tôi thấy dơ bẩn quá. Nhưng Trương vẫn lấy tay xoa cho nó, ra chiếu âu yếm, rồi một con chó nữa ở đâu về cũng làm những tác động như trên và Trương đã sung sướng ôm cả hai chú bạn thuộc loài bốn chân. Có tiếng kêu meo meo ! Lần này thì là ba con mèo vừa mướp, vừa tam thể hiện ra và cùng được Trương chăm sóc nâng niu. Anh nâng chúng vào lòng, miệng anh nựng giọng ngọt ngào như ta nựng một em bé, trong khi tay anh rửa từng sợi lông của chúng, mèo và chó đều bắt chấy rận. Ba con mèo này có thể là những linh vật chẳng. Tôi cũng thấy chúng hiểu được sự chăm sóc đặc biệt và chân thành của chủ, ba cái đầu tròn đều ngược lên nhìn rất lâu, không chớp, dịu hiền và bí hiểm.

## VIII

### NGÀY CHÓT CỦA MỘT NGƯỜI

Sau đấy khá lâu, những cuộc gặp gỡ của hai chúng tôi cũng thưa dần. một phần vì thời cuộc lúc ấy xáo trộn do những vụ tranh chấp tôn giáo, tranh chấp chính trị với những bất trắc hàng ngày, báo hiệu một chế độ sắp sụp đổ. và có thể chừng cả một năm tôi không gặp Trương, thì vào một buổi tôi đang nằm trên gác ông Vỹ anh ông Trương, bỗng nhiên từ phía nhà dưới máy thu thanh loan tin nhà văn Lê Văn Trương vừa từ trần.

Một tin sững sốt bất ngờ và đau xót làm cho Vỹ và tôi hoang mang, bời rờ, thương cảm vì trước đây chính ông Vỹ cũng chưa nhận được gì báo nguy về tình trạng sức khỏe của ông Trương. Sáng sớm hôm sau tôi tức tốc



đến căn nhà kềm số 100 Trần Hưng Đạo.

Vừa đến nơi, tôi đã chưng bửng, căn nhà trước đây không còn, mái đã bị gỡ chỉ còn trơ mấy bức tường vôi vừa sứt mẻ. Trước hàng hiên lộ thiên trên một cái bàn gỗ tạp xiêu vẹo, có thấy đặt bàn thờ của Lê Văn Trương với bức hình tôi vừa cho mượn hôm trước. Chị Đào mà tôi không nhận ra với vẻ thân tàn ma dại áo bạc, đầu tóc rối ngùỉ gãy nhom mắt đỏ hoe, đã cho biết anh Trương mất đã ba ngày và đã được mấy anh bạn lo liệu chu đáo việc chôn cất. Mộ được đề trên vùng Phú Thọ. Thì ra tin của đài phát thanh chỉ là tin phát muộn. Một người đàn ông trạc 50, khổ người ốm yếu đang đứng sắp đồ cúng bái. Đó là Trịnh Tục Hiến, nghĩa đệ của Trương. Trong khi ấy một người đàn bà mập thắp lên một nắm hương khói tỏa nghi ngút. Theo chị Đào thì bà nọ là chị hay em gái tôi không nhớ rõ mà chị cho biết thêm anh Trương đã lắc đầu từ chối không cho gọi lúc lâm chung. Quang cảnh thật ảm đạm thê lương man mác.

Anh Lê Văn Trương đã đi vào thiên thu!

— ‘Anh ấy dù sao cũng tốt số—chị Đào kể lể—cảm thấy mình yếu, anh đã cho gọi chủ đề sang lại căn nhà. Anh cầm tiền tiêu vung vít, rồi vào nằm bệnh viện Đô Thành. Chỉ vài hôm là anh xin về nhà rồi ừ từ lặng lẽ đi.

Câu truyện lớn của chính đời anh Trương cũng đã có lắm hạnh phúc: khi sắp ra đi vĩnh viễn anh cũng đã được tiêu số tiền hàng ngàn vạn và một người vợ hiền canh sát vuốt mắt cho.

Riêng chị Đào thì chuyện của chị vẫn chưa đến đoạn kết. Vì ngày mai đây căn nhà phải giao cho chủ theo giấy tờ. Bàn thờ này sẽ phải dẹp, bức hình của anh, chị sẽ mang theo sang bên Khánh Hội tá túc tại nhà một đứa cháu. Que sera sera?

## LỜI BẠT

Cho đến bây giờ, tôi vẫn có cảm tưởng như chưa hiểu rõ cái thực chất của con người Lê Văn Trương, các đặc tính của tâm hồn anh. Anh là con người đa tài đa năng,



## TIỂU SỬ LÊ VĂN TRƯƠNG

✦ Sinh năm Bính Ngọ (1906) tại làng Đồng Nhân, Hanoi. Con ông Lê Văn Kỳ, bang tá ở châu Bắc Mực, tỉnh Tuyên Quang và bà Nguyễn Thị Sâm. Thân phụ ông gốc người Hà Đông lên lập nghiệp ở Bắc Giang, chủ một trang trại ở ngay tỉnh lỵ.

Học chữ Hán với song thân vốn là hai bậc thâm nho. Học chữ Việt và chữ Pháp tại trường tỉnh Bắc Giang. Đậu bằng Cơ Thủy, Rồi vào học trường trung học Bảo Hộ (tức trường Bưởi).

Học đến năm thứ hai bị đuổi vì cùng vài bạn cầm đầu cuộc phản kháng chống lại người Hiệu Trưởng Pháp đã mắng học sinh: « Sale Annamite ! »

Thi đậu chuyên viên sở Bưu điện và được bổ đi Nam Vang rồi đi Mongkolboray năm 1926.

Năm sau lấy vợ, vốn con một nhà doanh nghiệp tại đây, cha là người Bắc, mẹ là người Nam, người rất đức hạnh, đẹp, thờ chồng yêu con.

✦ Năm 1930, thôi làm công chức, khai khẩn đồn điền ở Lovéa (Battambang), làm nghề thầu khoán và đi buôn lậu.

✦ Phá sản vì cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1931 1932.

✦ Về Bắc với một vợ 5 con: bốn trai, hai gái (hai trai và một gái hiện ở Bắc, hai trai vô Nam).

✦ 1932: gia nhập vào làng văn, làng báo. Cộng tác với nhật báo « Trung Bắc Tân Văn », giữ mục « Trắng Đen », ký Cô Lý. Cộng tác mật thiết với nhà xuất bản Tân Văn của Vũ Đình Long và các cơ quan ngôn luận của nhà xuất bản này từ 1938 đến 1945: Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Phổ Thông Bán Nguyệt San, Ích Hữu, Truyền Bá.

✦ Chủ trương tuần báo Ích Hữu đổi mới, cuối năm 1937. Chủ Trương nhật báo Việt Nam Hồn sau tháng 8 năm 1945. Được cử làm Chủ tịch Ủy ban đãi vâng Bắc bộ cuối năm 1946.

✦ Sau đó đi kháng chiến một thời gian.

✦ Cuối năm 1952, hồi cư về Hanoi, vì sức khỏe và vì không chịu được chế độ Cộng sản đã bỏ rơi mặt nạ kháng chiến Quốc Gia.

Cộng tác với tuần báo Mới của Phạm Văn Tươi và Lê Văn Siêu (Saigon), xuất bản một số tác phẩm mới viết.



Vô Nam trước hiệp định Genève, sau đó, vợ hai (vợ lớn mất từ 1948) và hai con trai vô.

Sống bằng nghề thầu, viết báo và tái bản tiểu thuyết.

✦ Từ 1959 đến 1962 giúp việc Nha Chiến Tranh Tâm Lý.

✦ Năm 1963 giúp việc đài Phát Thanh Saigon trong vài tháng.

✦ Mất ngày 25-2-1964 nhằm ngày 13 tháng giêng năm Giáp Thìn tại nhà riêng ở Saigon, 100/67 đường Trần Hưng Đạo, Saigon.

(theo Nguyễn Ngụ Í)

đa diện đa ngôn, đa tật, đa mưu, đa tình, điều gì cũng đa và có thể quá đa nữa.

Đề rồi khi mất chỉ có một bàn thờ được giản dị hóa đến mức tối đa và chỉ tối thiểu khi không có cả một bình hương cố định !

Về những trang bản thảo của anh tôi nhìn thấy chúng mang những dòng chữ đều đặn, rõ ràng, dễ đọc, biểu lộ một tâm hồn thẳng thắn nhưng rồi thì những sửa chữa thêm bớt, xoá, gạch những đường chỉ ra bên lề rồi ngoéo trở lại, rắc rối lung tung không ai hiểu nổi, về chữ ký anh thì trái với thường tình không vạch thành chữ mang tên rõ rệt, hay có thể nhận ra ở anh, ở đây nó là một nét độc nhất bắt đầu rồi ngang dọc di chuyển liên hồi như đi tìm một lối thoát. Thoạt trông có thể là một mẫu may khâu cho một người học may. Cũng có thể là một lối thắt dây của hướng đạo sinh. Tôi đã trông anh ký, đặt bút xuống là xong ngay, trong khi ta phải đề bằng giờ nếu muốn tập lại chữ ký đó. Có một đường dây ngoắt ngoéo, lòng thông như vậy mà anh ký chớp nhoáng. Đủ biết chữ ký anh xài đã lâu rồi song không hề có thay đổi, con người anh trước sau vẫn thế. Nhưng thế nào ? Và làm sao ? ✦



# LÊ VĂN TRƯƠNG

*Bài Của*

## VIÊN LINH

### I

Nếu có một nhà văn nào mà tôi yêu thích nhất, về cả đời sống lẫn con người, thì người đó là Lê Văn Trương. Đó là người mà sinh hoạt như một dòng nước từ thượng lưu dòng nước xuống, nước tung tóe trên những mỏm đá cao, nước cũng biết đục ngầu nơi bãi thấp, rất chẳng bao giờ là nước ao tù. Dòng nước ấy cũng rất tạp nhạp bọt bùn ở khúc hạ lưu, nhưng rồi tới biển, nước không cần nhớ nó đã qua đâu, chỉ biết rằng nước là nước chảy, nước là nước sống. Hình ảnh dòng nước ấy với tôi là Lê Văn Trương.

Xem tiểu sử Lê Văn Trương, được biết ông là người giao thiệp với đủ hạng người. Có sỏi nơi cao và phèn quăng thấp. Là một nhà văn, ông viết từ những nơi đó, chấm ngòi bút vào mực không gian, trải bản thảo trên những miền khác biệt. Đá ở Đế Thiên kia nám máu hồng, bút viết ra Hoang Tàn Những Cảnh. Tình ở Lovéa rất biếc, giấy kẻ về Mẹ Là Tôi. Rầy cò làm phi trường thượng du đường ngược, xiết máu, ném đồng tiền thành phố ăn chơi. Cũng có khi lương tâm trong gió lốc. Rất nhiều lúc ngựa đã thuần rồi. Đấy, tôi cũng rất tưởng đề nhớ đến một tác giả mà đời sống sôi động không khác gì kịch, có từng màn từng cảnh, có xen sau lạ lùng hơn xen trước, và có một chung cuộc—buồn thay—rất không có hậu chút nào. Tuy nhiên trong cái chung cuộc ấy không phải là không có bất ngờ, không phải là không có kịch : đám ma Lê Văn Trương rất vắng bạn văn chương, vắng đến leo teo thừa thớt, và đông thay là các nghệ sĩ màn nhung ! Xe tang không phải xe nhà đòn, mà là xe dùng để chở y trang cảnh trí của một gánh cải lương được cải biến (1). Sống đến thế, chết như thế, tác giả Trần Đời quả đã bị một võ nặng.

(1) Xin xem *Sống Và Viết*—Ng Ngu Í.



## II

Lê Văn Trương trong Tiền chiến là nhà văn được ưa thích nhất, đã nhiều năm liền là tác giả có sách dẫn đầu số bán, cũng như được trả bản quyền cao nhất, có khi gấp đôi hay hơn nữa so với những nhà văn đương thời không phải là không nổi tiếng bằng ông. Sách ông bán chạy nghĩa là ông có nhiều độc giả—độc giả nhiều nhất—. Không biết đa số độc giả đã đến với LVT bằng cách nào, riêng có một người đọc rất nhỏ là tôi đã đến với LVT một cách tình cờ, không ai dẫn dắt hay giới thiệu. Tôi đến với LVT chỉ vì những nhan đề, tương tự như tôi đã là độc giả của Arthur Koestler từ năm hơn mười tuổi. Lúc ấy, khoảng năm 1950, 51, còn là học sinh tiểu học Ngô Sĩ Liên và sau đó Chu Văn An Hanoi, tôi rất mê tiểu thuyết. Đầu năm 1951, khi một mình ngồi trên chiếc tàu thủy ọp ẹp chạy từ Hưng Yên lên Hanoi dọc theo con sông Hồng đỏ thắm phù sa, tôi lại mê thơ và đọc hết, và gần như thuộc, tập Lữ Bước Sang Ngang của Nguyễn Bình và cuốn Đồi Thông Hai Mộ mà nay quên tên tác giả. Hai cuốn sách này có bán trên tàu, tôi mua đọc đỡ buồn. Mê đọc từ nhỏ, lên Hanoi tôi đặc biệt lại mê truyện trinh thám—mê truyện chứ không phải mê tác giả—nên mỗi khi đi học ngang qua các hiệu sách ở phố chợ Đuôi—còn nhớ 1 hiệu tên Văn Chương là hiệu lớn nhất con đường này,—tôi đều dừng lại trước cửa kính, đọc một loạt các nhan đề, nhắm sẽ mua cuốn nào, hay thuê cuốn nào, mà mua nhiều hơn thuê. Những nhan đề và những tác giả, tôi còn nhớ đến bây giờ là Lệ Hằng Phục Thù của Trường Xuân, Lê Phong Phóng Viên của Thế Lữ, Dao Bay của Ngọc Cẩm, Nhà Sư Thọt, Vết Tay Trên Trần của Phạm Cao Cung... Và cứ kiểu xem nhan đề như thế, có những truyện không phải truyện trinh thám đã chạy lăm vào hòm sách của tôi, vì tôi tưởng là truyện trinh thám: Đêm Hay Ngày (\*) của Arthur Koestler, Cô Tư Thung, Những Đồng Tiền Xiết Máu, của Lê Văn Trương. Tuổi 13 tôi say mê Koestler và câu đánh morse qua bức tường dày của nhà giam Sô Viết: « Hãy vùng lên hỡi những kẻ bị đọa đầy trên thế gian. » Có ai biết một chú học sinh đệ lục đã đọc tác phẩm lớn và tác giả lớn như thế, hẳn phải phục lăn! Và có ai biết một chú nhỏ như thế lại mê đọc những truyện ngoại tình, cờ bạc, ăn chơi trác táng như

(\*) Nhan đề bản Việt ngữ dịch từ *Le Zéro et L'Infini* của A. Koestler, Tân Á xuất bản tại Saigon khoảng 1952.



truyện Lê Văn Trương, hẳn phải... phục lẫn lộn. Như thế tôi biết Lê Văn Trương. Nhưng không phải đọc đề tò mò thích thú như đọc truyện trinh thám nữa: mà đọc để đi tìm những tội lỗi của nhân vật. Lê Văn Trương đã chuyển cái người đọc giả ở tôi sang một giai đoạn. Tôi tham dự chuyện đời — chuyện người lớn — ngay từ lúc thiếu niên là qua các tác phẩm của ông.

### III

Có một khía cạnh để nói được rằng yêu Lê Văn Trương là từ khước Tự Lực Văn Đoàn, nếu bạn đã biết cuộc xung đột của họ. Cách đây trên mười năm tôi có đọc trên một số tạp chí Tiểu Thuyết Thứ Bảy cũ, nói về những hành vi không được đẹp của nhóm này đối với tác giả Một Người. Hành vi ấy là trong một cuộc diễn thuyết của Lê Văn Trương ở Nam Định, nhóm TLVĐ — phần lớn là cậu ấm con quan — chờ nhau trên xe hơi đến tận nơi, và hết như một bọn lâu la — trừ Khái Hưng có lẽ — họ bóp còi inh ỏi để phá đám cuộc diễn thuyết này (\*).

Không đánh bật được ảnh hưởng của LVT bằng các tác phẩm, họ dùng báo chí để chế riếu, gọi ông là «Huênh hoang tôn ông» (\*\*). Cứ xét về trình độ báo văn nghệ bây giờ, và so với cái kiểu trên, thì ngày nay, sự mạ lỵ cá nhân, nhắm vào nhược điểm cá nhân đồng nghiệp nhà văn đã bớt đi nhiều lắm. Mà cái nhược điểm của LVT — cái tính nói nhiều và đôi lúc quá tự tin ấy — còn tốt đẹp nhiều lắm so với sự giả đạo đức.

Nói nhiều như LVT có thể là một cá tính, bẩm sinh, có thể đến từ quan niệm của riêng ông về bạn bè. Ai đã

(\*) Nói về Tự Lực Văn Đoàn của Nhất Linh, ông Nguyễn Văn Xuân «phát giác»: «... đó là một đoàn thể kết hợp để «làm ăn» để tự phát triển và nhiều khi để chống đoàn thể khác chứ không có ý hô hào, cổ vũ tinh thần đoàn thể...» Lửa Thiêng số 1 — trang 71.

(\*\*) «Nhân viên Tự Lực thường chơi với nhau hơn là chơi với người ngoài. Nhờ đó ít lộ nhược điểm của nhóm mình và khiến người ngoài thêm tin tưởng... Mà báo (của) Tự Lực sống phần lớn nhờ vào lối chỉ trích khôi hài của họ.» — Ng V Xuân Lửa Thiêng số 1 — trang 67. Và:

(\*\*\*) Họ (là TLVĐ) đúng là hạng «già hàm», «cả vú lấp miệng em» NVX. Lửa Thiêng số 1 — trang 67.



được ta coi là bạn thì ta nói thẳng điều mình nghĩ, và lại tin rằng họ là bạn mình, tất họ đồng ý với mình, khỏi dè dặt. Nhưng đâu phải tất cả những người đi chơi với ông uống rượu với ông đều là bạn ông. Vẫn cái kiểu tự hải giai huynh đệ, đúng như lối sống của LVT đã được phản ánh trong các bài viết sau này, ông bị lừa bịp rất nhiều. Ông không dè dặt với cả người đang chăm chỉ ghi nhận một chân dung LVT để rồi đả kích hay chế diễu.

Nhưng có rất nhiều người lại yêu cái mẫu người LVT. Đó là một người bộc trực, đôi khi cộc cằn, nhưng vui vẻ rộng rãi; cả tin nhưng khi đã mất niềm tin thì sợ đối tượng như sợ hùm beo. Một người như thế là người có bản tính rất chân thật.

#### IV

Lê Văn Trương an nghỉ trong cảnh túng quẫn với một hình hài to lớn đầy nhưng với nước da cháy đen một màu than khô, khuôn mặt hốc hác và dáng điệu vật vờ. Tôi được biết ông chỉ vài tháng trước khi ông nhắm mắt, một buổi chiều tại Câu Lạc Bộ Báo Chí. Tôi đã ngắm nhìn ông rất kỹ càng khi được biết đó là tác giả Cô Tư Thung, tác phẩm tôi đọc hồi còn đang học lớp. Nhất một trường tiểu học ở Hanoi. Tôi ngắm kỹ ông cũng vì một vài lý do khôi hài. Ví dụ như khi Nhất Linh tự tử chết, trong một buổi nói chuyện với bạn bè, tôi buột miệng nói rất tiếc đã chưa có dịp gặp mặt ông, để xem ông như thế nào. Một người bạn ra vẻ ngạc nhiên hỏi lại tôi: « Cậu chưa gặp Nhất Linh bao giờ à? » Bởi thế, sau đó, tôi nghĩ rằng cũng nên gặp qua những nhà văn tiền chiến mà mình biết rằng họ chẳng còn sống bao lâu nữa, để sau này khi cần, cũng có thể nói lảng nhảng được dăm ba câu.

Lê Văn Trương cấp một cái cặp nhỏ, bước vào Câu Lạc Bộ Báo Chí, đường Lê Lợi. Ông đến ngồi bên cùng cái bàn tôi đang ngồi, mặc dù chúng tôi không được quen biết nhau. Có lẽ vì đó là cái bàn duy nhất ở Câu Lạc Bộ có ghế bành, hoặc có lẽ trên bàn có một bát điều thuốc lão. Ông có nhìn tôi nhưng không nói gì trực tiếp. Có nói trống không một vài điều gì đó mà tôi không để tâm. Ông không có lửa châm thuốc, mượn cái bật lửa của cô chiêu đãi nhưng bật xoè mãi không được. Tôi sờ túi, nhưng tôi cũng không có lửa. Trong khi ấy tác giả Hận Nghìn Đời vẫn chăm chú hí hoáy với cái bật lửa. Ông nói lảm bảm lảm bảm trong miệng có vẻ bức bối và nếu tôi không nhớ lắm, ông có chửi đéo mẹ mà vẫn bật cái bật lửa nhôm xèn xet.



Tôi ngắm chiếc sơ mi rất trắng rất thẳng nếp của ông. Cái quần ông mặc có vẻ rộng, nhưng sạch, mới — Hôm ấy chắc là trong túi tác giả Ông Hoàng Một Đêm cũng có chút tiền, nói thế vì tôi biết Lê Văn Trương lúc bấy giờ nghèo lắm. Cái nghèo của một nhà văn cuối đường ở Việt Nam, một cái gì dĩ nhiên, được thực thể khẳng định, được xã hội chấp nhận và nhất là được chính những người trong làng coi là chuyện phải đến. Tôi đã được ngó thấy căn nhà tối tăm của ông trong một con ngõ đường Trần Hưng Đạo vài lần khi vào thăm anh Lê Văn chủ nhiệm tờ Sân Khấu, ở đối diện nhà Lê Văn Trương. Hình như đó là căn nhà mà ông đã bán đi trước khi chết được ít ngày, lúc tiền còn cầm tay mà chưa kịp tiêu cho bỏ. Chuyện này, nhiều người đã nói đến: Là Lê Văn Trương sống nghèo mấy năm chót trong cuộc đời, nhưng khi chết lại chết giàu lắm. Chết còn để lại cả túi tiền lớn, lớn vì đó là thứ tiền không cất kín trong két, ở nhà băng, mà để ở trong túi (Nhà văn là người chỉ có tiền trong túi nhất là theo nhà thơ Trần Tuấn Kiệt kể lại, khi đã nằm trên giường bệnh ở nhà thương thái rồi, ông còn nhờ Kiệt và cậu con nuôi ra phố mua cho được một chiếc đồng hồ đeo tay thứ đồng hồ ông thích để biết thì giờ trong cuộc du hành qua bên kia thế giới. Mà còn dặn phải mua thứ đồng hồ có dây đeo mạ vàng mới được). Dù khang trang như thế hôm ấy tôi vẫn thấy Lê Văn Trương rất buồn. Cái buồn lẫn thân một mình trong tuổi già cô đơn. Tôi lấy cái bật lửa trên tay ông, kéo cái bắc cao lên và bật được lửa. Tôi rất lấy làm hài lòng về việc này. Ông truyền lửa vào thỏi giấy đã làm sẵn và nói « Cảm ơn ông nhé ». Sau đó ông hút thuốc không nói gì thêm. Và sau đó ông cắp cái cặp rời Câu Lạc Bộ, thông thả ra đi. (1)

## V

THỨ BA 17-2-19470

Kịch tác gia Vũ Khắc Khoan, nhân có việc đi qua đường Phạm Ngũ Lão, ghé tòa soạn Khởi Hành từ trên một chiếc xích lô đạp. Anh bước xuống lề đường xi mang bụi bặm. Quần áo lúc nào cũng sạch bong, mái tóc lúc nào cũng sáng bóng, cặp mắt lúc nào cũng mở lớn, lúc nào cũng như không biết mỏi, anh xách dưới tay một cái túi. Có hôm là một cái túi da, hôm khác là một cái túi vải.

(1) Trích bài Tạp Ghi nhận đề LVI Ba Năm Đã Chết — VL — đăng trên nhật báo Liên Tuyến hồi tháng 2-1967.



Nghĩ tới ngày giỗ Lê Văn Trương sắp tới, tôi hỏi anh có quen thân với tác giả Trường Đời. Đáp: Thân thì không thân, nhưng có quen.

Anh thêm:

— Lê Văn Trương nhiều tuổi hơn tôi chứ. Nhiều hơn đến mười tuổi. Hơn mười tuổi.

Người đối thoại tỏ vẻ không hiểu. Anh giải thích:

— Văn nghệ ngày xưa nó khác bây giờ. Tác giả Ngô. Nhận cười nói.

Tôi hiểu anh muốn nhắc cái tục chiếu trên chiếu dưới của thời tiền chiến. Tiền Chiến, đàn anh khụng khiêng lăm, đến gần được đàn anh là điều rất khó. Được đàn anh tiếp là điều vạn hạnh, sung sướng cả tuần lễ chưa hết, mặc dù chưa biết mình có công nhận đàn anh hay không.

— Tôi còn đọc Lê Văn Trương cơ mà.

Anh Vũ Khắc Khoan nhắc đến Trước Cảnh Hoang Tàn Đế Thiên Đế Thích, nói thêm rằng đó là tác phẩm được kể là hay hơn cả của nhà văn quá cố.

— Tôi thấy tác phẩm Lê Văn Trương có cái hướng tốt. Dù ông ấy có viết gì, mình vẫn không thấy sợ một khi nó lọt vào tay trẻ con.

Điều này ký giả Lô Răng cũng nói đến, trong bài Tưởng Niệm Nhà Văn Lê Văn Trương đọc trong «Câu chuyện Văn Học Nghệ Thuật» của đài Saigon cách đây sáu năm. (1)

## THỨ TƯ 18-2

Lê Văn Trương là một trong những nhà văn có nhiều huyền thoại. Huyền thoại sau đây do một nhà văn tên tuổi kể lại:

« Một hôm Lê Văn Trương, Đoàn văn Cừu, tôi và hình như là Hoàng Trọng Miên nữa, gặp nhau trong một quán ăn. Trong câu chuyện, Thầy Bói Đoàn văn Cừu nói với người hùng:

— Mỹ nó có Hemingway, V.N, có toa, Lê Văn Trương.

Câu so sánh đã có vẻ khó hiểu, nhưng Lê Văn Trương trừng mắt nói:

— *Tôi xỏ moi:* »

(1) Còn một đặc điểm không thể nào không nhắc đến trong nhân vật Lê Văn Trương. Đó là tính cách luân lý trong hành vi của những nhân vật đó. Thứ luân lý ở đây là một thứ luân lý thông thường, được quan niệm theo một trật tự xã hội Đông Phương cổ truyền như tình vợ chồng phải chung thủy, ở với anh em phải tận tụy hết lòng, tình bạn bè bạn phải luôn luôn trung tín. — (Ký giả Lô Răng)



## THỨ TƯ, TỐI

Kỳ trước, mục nhật ký này, có đề cập tới tình cảnh những nhà văn V.N, một năm in rất nhiều sách mà vẫn không khá được. Tôi đã viết những giòng đó khi nhớ đến tác giả Những Đồng Tiền Xiết Máu.

Không nhà văn nào đã chết bi thảm như Lê Văn Trương. Mấy chục năm làm việc với khoảng non trăm tác phẩm được in ra phát hành khắp Bắc Trung Nam, có cuốn được tái bản nhiều lần rồi chết vì thiếu thuốc sau những năm cuối đời lê tấm thân to lớn, quắc thước thừa trai trẻ, xiêu vẹo trên hè phố Saigon. Một nhà văn như thế đáng lý phải chết trong giàu sang, trong trọng vọng.

Đã cầm bút, thế nào anh cũng phải ít nhất là một lần nghĩ đến Lê Văn Trương bên kinh nghiệm Vũ Trọng Phụng. Nhà văn Việt Nam không có lấy một thư ký riêng trừ Nguyễn thị Hoàng (\*) viết rồi còn phải cặm cũi chép lại bản thảo, lên xe đi đưa bài, như tùy phái, và nhất là phải giao bản thảo cho những tên lái buôn để lấy vài chục ngàn và lấy làm nhiều lần cho tới một ngày kia, nói như Lê Xuyên, anh không còn bằng một đào kép cải lương về già. Lúc đã xuống dốc về già, ƣ (thị) — đào kép — còn được vờ theo khả năng, chớ một cây bút V.N. về già, viễn ảnh là chiếc sơ mi sờn cổ như chiếc sơ mi trắng cộc tay mua ở tiệm Bách Hóa các chú mà tôi đã thấy Lê Văn Trương mặc hôm gặp ông tại Câu Lạc Bộ Văn Hóa, đi đôi giày méo mó, và nghiêng bộ mặt hom hem ngoài phố, hy vọng gặp một người bạn thân có thể mời mình vào một quán hàng... (2)

## VI

Lê Văn Trương là một người viết thật. Có những nhà văn rất trau chuốt làm nên những tác phẩm thành công nhiều mặt, song trong tác phẩm đó phần thật không phải là phần quyết định cho sự thành công. Ngược lại với tôi trường hợp Nam Cao, Bùi Hiên, Vũ Trọng Phụng chẳng hạn. Ba tác giả này là ba người viết thật. Trên tổng quát tôi nghĩ Lê Văn Trương cũng là viết thật, trên một khía cạnh khác. Ba nhà văn trên viết thật trong cảnh cực tưng của lớp xã hội thấp, hay lớp tư sản sa xuống thấp, và trên

(2) Trích Nhật Ký Văn Nghệ — VL — Khởi Hành, 2-1970.

(\*) Hồi 1970, còn bây giờ 1975 Nguyễn Thị Hoàng đã nghèo như cô thư ký của bà lúc xưa!



« Với trên 200 cuốn tiểu thuyết, một thời từ 1935 tới 1945, anh (Lê Văn Trương) đã một tay gây sóng gió trong làng văn. Chính cuộc cách mạng tháng 8-1945, tác phẩm của anh đã dự một phần rất lớn vào việc đúc kết tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân. Cái tinh thần mã thượng, không hèn, không sợ, cái tinh thần quân tử thấy việc nghĩa thì làm, cái tinh thần sống mãnh liệt theo luân lý đạo đức cổ truyền, mà tiểu thuyết của anh bao giờ cũng xếp đặt cho thắng cuộc ở giọng chữ cuối cùng, dù có phần nào có thể còn khuyết điểm về phương diện bố cục văn chương, cũng vẫn ảnh hưởng sâu xa đến tâm hồn của độc giả.

Cho nên trên văn đàn của Đất Nước, nhà văn học sử, từ lâu, đã hẳn banh đặt anh ngồi riêng một mình một chiếu danh dự. Dù anh chết ngày hôm nay trong âm thầm lặng lẽ, hay anh chết trong những biến cố dồn dập từ 1945 tới đây, tên tuổi của anh vẫn sống mãi trong lịch sử văn học Việt Nam.

Khi anh Lê Văn Trương bước chân vào làng văn với tác phẩm « Trước cảnh hoang tàn của Đế Thiên Đế Thích » và khi kể truyện « Cô Tư Thuong » cũng như tất cả các bạn văn khác, không phải là anh đã không biết cái kiếp con tằm rút ruột kéo kén để nằm trong ổ kén mà chết như thế. Nhưng anh vẫn từ bỏ cuộc đời công chức nhàn hạ và chắc chắn ở tương lai để lao mình vào văn nghệ. Phải rằng đã không có phần hy sinh nào của bản thân đâu ! »

LÊ VĂN SIÊU

Sáng Đội Miền Nam 1-1964

khía cạnh bản năng. LVT khai thác trên phương diện đạo đức, luân lý.

Nhiều phong trào qua đi, nhiều khuynh hướng áp dụng vào việc làm nghệ thuật cũng sẽ qua, nhưng những người viết thật vẫn ở nguyên trong vị trí của họ. Giống như trong các truyện cổ và truyện võ hiệp, có nhiều nhân vật tài ba mưu lược đáng nể sợ, nhưng có nhiều người chân thật hào hùng. Những người được yêu mến mãi mãi, như Võ Tòng, Lý Quỳ, hay Lỗ Trí Thâm.

LVT đối với riêng tôi là một Hắc Toàn Phong của văn nghệ.

3-1975



# THIÊN NHIÊN VẮNG BÓNG TRONG TIỂU THUYẾT L.V. TRƯƠNG

*Bài Của*  
**TRẦN VĂN NAM**

Ngựa Đã Thuần Rồi, Mời Ngài Lên là nhan đề một cuốn tiểu thuyết ngắn nhất của Lê Văn Trương gọi cho độc giả hình dung những dặm đường trường, phải chăng đây là chuyện tình lồng trong bối cảnh xanh xanh miền biên giới của những chuyến tải hàng buôn lậu? Thực sự không phải. Đi sâu vào cốt truyện, chúng ta sẽ nhận thấy thiên giới hoàn toàn nhường chỗ cho nhân giới. Suốt truyện chỉ là những tương giao xã hội giữa người và người, thiên nhiên vắng bóng trong tác phẩm. Bối cảnh không còn là không gian, tất cả quy tụ trong gia đình, và khung cảnh gia đình cũng mất cả tính chất không gian, mô tả sự vật gần như không có mặt.

Kim Dung, một cô em gái ngoan hiền, thính thoả đến thăm người anh ruột sống độc thân, cô em gái ngại cho tình cảnh hiu quạnh của anh, khuyên anh nên lấy vợ để có người săn sóc thành một mái ấm gia đình. Trái với ý muốn của em, Đào chỉ thích sống độc thân, ích kỷ với những thú vui cá nhân, sợ bị trói buộc bởi đời sống vợ chồng. Chẳng bằng lòng lấy vợ chỉ vì chiều em gái, cô em gái mà Đào rất thương yêu đùm bọc từ khi hai anh em trở thành mồ côi lúc chàng 18 tuổi. Đào nuôi nấng em thay cho mẹ lúc nòng mới 7 tuổi. Đến khi lo cho em lấy chồng xong, Đào mãn nguyện với một cuộc đời đầy đủ vật chất lẫn tinh thần. Là đại diện của một hăng chế tạo đồ tạp hoá bên Pháp nên chàng sống rất dư dả, có nhà riêng, có đồn điền rộng lớn, đó là chưa kể 3/4 tài sản Đào để dành cả cho em gái khi lấy chồng.



Đời sống tinh thần của Đào cũng rất thanh thoi, có vợ chồng em gái tức vợ chồng giám đốc Thiều bên cạnh, có các cháu Xuân Sinh dễ thương, có một đời không bận rộn dành cho thu đọc sách, Đào cho như thế là đủ rồi, không muốn bận bịu thêm.

Vả lại Đào cũng có thành kiến e ngại các thiếu nữ... Minh Thu, bạn học của Kim Dung, được cô em gái đưa tới giới thiệu. Đào không thể bình phẩm gì nữa về dung nhan thiếu nữ nhưng còn tính tình của nàng Đào hứa với em gái sẽ trả lời dứt khoát sau một năm tìm hiểu tận tường. Đào ngại Minh Thu cũng chỉ là một cô thiếu nữ còn nhiều nông nổi còn nhiều ước vọng phù phiếm...

Đào có một người bạn thuộc vào loại lưu manh trong xã hội, chuyên lường gạt tình và tiền, ấy thế mà Thoại lại được Đào mời đến xen vào cuộc tình của mình. Vậy là Thoại không bỏ lỡ dịp trổ ngón nghề, ra tay mẽ hoặc Minh Thu bằng cái tài ăn nói lịch dượt hào hoa, cái cách ăn mặc sang trọng hào nhoáng. Đào lại còn giúp cho Thoại có tiền mua xe hơi để tập cho Minh Thu cầm lái, chở nàng dạo chơi khắp phố xá, và cũng dùng xe hơi đó để đi lường gạt những hãng buôn, những chỗ quen biết. Cái đích của Thoại là thành hôn với Minh Thu, của hồi môn lớn lao của nàng sẽ thuộc về mình. Tiền mượn mua xe hơi đó. Thoại chỉ bị ràng buộc bởi những điều kiện dễ dàng: mỗi tháng trả cho Đào 30 đồng, trả góp trong 30 tháng thì xong số tiền 1000 đồng mua xe hơi đó. (Thời giá lúc Lê Văn Trương viết cuốn tiểu thuyết này, năm 1938) Tại sao Đào lại dung túng hành vi của Thoại? Lắm khi Đào lại còn thích thu ngồi nghe lời phẩm bình của Thoại về giá trị của các thiếu nữ... Các mợ đến chơi nhà đệ, thấy đồ đạc sang trọng là y như lóa mắt, sau khi đã lóa mắt về cách ăn mặc và dáng điệu ông hoàng của đệ... Huynh thiếu một thứ kiên nhẫn. Và có lẽ cái lối đẹp trai của huynh đàn bà ít đưa hiệu. Huynh trông dữ dội và nghiêm nghị quá, chúng nó sợ. Đối với những đàn bà đã từng trải và hiểu đời một cách sâu xa thì huynh ăn 'rơ' lắm. Còn đối với hạng cừ non thì



chỉ cái nhìn như moi ruột gan của huynh cũng đủ làm cho chúng ù té chạy...» (Trang 38-39)...

Đợi cho cuộc tình Thoại và Minh Thu sắp đi vào khúc quanh. Đào mới có dịp làm sáng mắt Minh Thu: Một hôm Minh Thu hẹn hò với tên lường gạt gặp nhau tại nhà riêng của Thoại, lúc hai người đứng hẹn Đào mới gõ cửa xin vào, Minh Thu phải ăn mặt nơi buồng phía trong. Ở ngoài này, Đào cố ý trách mắng rất lớn tiếng về Thoại, kể tội hăn lường gạt, hạch hỏi những lem nhem của hăn ở khắp nơi quen biết, vạch lỗi không trả tiền mượn của chàng mua xe hơi suốt 4 tháng rồi, nào thất nghiệp chàng giúp cho có việc làm không biết ơn lại còn bội ước... Tất cả vẻ hào hoa sang trọng của Thoại lần lượt rơi xuống trước sự nghe thấy của Minh Thu...

Từ đó Minh Thu trở nên buồn bã, ưu tư về sự giả dối bề ngoài của người đời. Lúc này Đào mới nhờ Kim Dung nói rõ tấm lòng thành của Đào cho nàng hiểu. Minh Thu chợt biết Đào mới là người xứng đáng và đeo đuổi mình trong sự sáng suốt bấy lâu nay. Hai người tiến lần đến hôn nhân, và trở thành một đôi vợ chồng gắn bó... Thỉnh thoảng cái bóng lớn vồn của Thoại thoáng qua trước cửa, cái bóng hình như muốn đe dọa để làm tiền Minh Thu với những bức thư tình quá khứ. Đào hiểu ý, đến nhà Thoại cho biết mối tình quá khứ giữa Thoại và Minh Thu thật ra chỉ là sự sắp đặt của Đào, sắp đặt để cho Minh Thu sáng mắt về tính tình ưa thích cái phù phiếm của nàng. Thoại chỉ là một thứ người thị mã mà Đào lợi dụng để tập luyện cho con ngựa chững, nay ngựa đã thuần rồi, đã hiểu rõ thế nào là chân hạnh phúc lứa đôi, đúng như sự phán đoán sáng suốt của Đào khi chàng được em gái giới thiệu Minh Thu lần gặp gỡ đầu tiên: «Nếu lời ví này mà không quá đáng thì nàng là một con ngựa hay nhưng còn bắt kham, chưa được chịu ơn những ngọn roi của một tên thị mã, để làm cho trọn cái chức trách con ngựa là chạy nội đường nghìn dặm và chạy cho nhanh... Đẹp thật, nhưng nếu đại đột đem đóng ngay vào cái xe gia đình thì thế nào cái xe cũng gãy càng



long bánh. Phải chờ cho đến khi nào nó thuần đã' (Trang 41-42). \*

Đọc xong cuốn tiểu thuyết, ta thấy trong đó hoàn là những tương giao, va chạm, liên hệ giữa người với người. Sự vắng bóng thiên nhiên trong tiểu thuyết của Lê Văn Trương là một dấu mốc để ta phân biệt tiểu thuyết theo nghĩa thông thường và quan điểm tiểu thuyết mới hiện nay. Tiểu thuyết của Lê Văn Trương là tiểu thuyết trong khuôn khổ phản ánh vũ trụ đã thành hình của nhân loại, sự trao đổi lời nói có tính cách xã hội gia đình, tương phản với vũ trụ tiểu thuyết mới, một vũ trụ còn đang hình thành, chưa có những tương giao nhân loại. Trong loại tiểu thuyết mới vũ trụ vắng bóng con người, thành ra sự mô tả đồ vật, không gian, bao trùm tất cả. Thiên nhiên vô ngã là cái bóng lớn phủ lên những nhân vật chưa là nhân vật, những câu chuyện chưa là câu chuyện, mọi biến cố con lặn mò trên con đường trở thành con người. Nghĩa là nhân vật mới chỉ là sự phơi pha tâm lý, mù mờ nhân ảnh...

Trái lại, nhân giới đã đầy nhiên giới ra ngoài tác phẩm của Lê Văn Trương. Người giao tiếp với người nhưng không giao tiếp với thiên nhiên, phải chăng đó là đặc tính rõ ràng nhất trong tác phẩm của Lê Văn Trương mà *Ngựa Đã Thuần Rồi, Mời Ngài Lên* là một thí dụ.

Nếu các tiểu thuyết khác của Lê Văn Trương đều như thế, ông quả là một tiểu thuyết gia đại diện cho tiểu thuyết của tương giao nhân loại, tương phản với tiểu thuyết của thiên nhiên vô ngã theo nhóm tiểu thuyết mới. Tiểu thuyết của nhóm Tự Lực Văn Đoàn là tiểu thuyết của người giao tiếp với người và với vũ trụ, nghĩa là con người và thiên nhiên đều có mặt trong tác phẩm, và tiểu thuyết của nhóm này dĩ nhiên không làm thành một lần rãnh rõ ràng một giữa tiểu thuyết và phản tiểu thuyết...

Thiên nhiên bị đẩy ra ngoài tác phẩm, đó không phải là một chủ trương cố ý của Lê Văn Trương. Ngày nay có

\* «*Ngựa đã thuần rồi, mời ngài lên*» của Lê Văn Trương, Nam Cường tái bản Saigon 1952.



vấn đề tiểu thuyết vắng bóng con người, ta mới có dịp so sánh với tiểu thuyết vắng bóng thiên nhiên trong tác phẩm của Lê Văn Trương. Mặc dù không có ý chủ trương, vũ trụ tiểu thuyết của Lê Văn Trương có lẽ xứng đáng là một đề tài nghiên cứu đề đối với vũ trụ vô ngã của tiểu thuyết mới... ‘văn phi sơn thủy vô kỳ khí’ thế nên tiểu thuyết vắng bóng thiên nhiên hình như là loại tiểu thuyết bỏ mất chất thơ bằng bạc ở bên trong, vì vậy nó không thích hợp với những tâm hồn yêu thiên nhiên, muốn xa lánh xã hội phiến toái. Nhưng bao lâu còn những tâm hồn hậu hậu thuyệ gia đình, liên hệ với những tương giao xã hội, bấy lâu tiểu thuyết của Lê Văn Trương còn được đón nhận như một tấm gương phản ánh: phản ánh bi kịch con người, phản ánh những va chạm nhân loại...#

### NAM CƯỜNG ĐÃ PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC

- \* Quyền sách của nhà văn vào bậc nhất thế giới (PEARL BUCK) viết về một gia đình nổi tiếng nhất thế giới.

## NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ TUYỆT VỜI TRONG GIA ĐÌNH KENNEDY

- \* Làm thế nào để trở thành một Tổng Thống Hoa Kỳ?
- \* Làm thế nào để được như những người đàn ông mang họ Kennedy?
- \* Vai trò của người đàn bà quan trọng như thế nào đối với sự thành công của người đàn ông kể cả hai phương diện: Chính Trị và Tiền Tài?
- \* Và làm thế nào để có ba người con đều giữ những chức vị quốc gia cao cấp cùng một lúc?

Kỷ Nguyên Mới in lần thứ 2  
thêm 48 trang phụ trang hình ảnh



# LÊ VĂN TRƯƠNG

## NHÀ VĂN GIANG HỒ PHI LUÂN

*Hồi Ký Của*

### TRÚC SĨ

Người ta bảo quý nhau thì nói tốt cho nhau. Được lắm, nhưng thế nào là tốt đây ? Có cái tốt của luân lý, lại có cái tốt của lương tri. Tốt của luân lý nhiều khi đi ngược chiều với tốt của lương tri, một thứ phi luân khả ái, kiểu Ngựa Đã Thuần Rồi, Mời Ngài Lên, một tiểu thuyết của anh bạn già Lê Văn Trương, người có tới trên dưới 200 tác phẩm, mà chết không một tiếng vang, y như Vũ Trọng Phụng, nghĩa là nghèo khổ không xứng đáng với số lượng tiểu thuyết anh đã viết ra.

Thế thì trong cái thời mà họ Lê coi trời bằng vung với Ngựa Đã Thuần Rồi, Mời Ngài Lên, cách đây đến 40 năm, khi Hà Nội còn là Hà thành hoen lệ, với cái phần hoa giả dối, trong ao tù trướng giả của nhóm Tự lực Văn đoàn, với một Khái Hưng sắc mùi phong kiến, một Nhất Linh quý phái và tư bản, một Thế Lữ chỉ biết bắn khoăn chân trời mới lạ, qua sách vở, thì Lê Văn Trương nổi bùng ra, rất anh chị, bất chấp luật lệ của một xã hội sặc mùi Khổng Mạnh, lạc hậu, bệnh hoạn, sôi thịt, có thể gói ghém chung bằng câu này : «Phi Cao đẳng bất thành phu phụ», của giới gọi là nữ lưu tiên tiến nhất của Hà Nội.

Hình thái bệnh hoạn của một xã hội như thế, nên đã sản ra những Ngọc Giao, Thanh Châu, Lan Sơn trong Tiểu Thuyết Thứ Bảy, mô tả những mối tình cay đắng, viên vông đề ru ngủ lớp người mơ mộng phần hoa. Dù cho Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng có phản ánh lên được phần



nào cái khía cạnh xã hội cần phải cải tổ, thì đó cũng không ngoài cái sôi sục của những con người thất thế, bị dồn ép, chống đối cái mà mình không thể có được, nhưng bản chất vẫn nhằm vào sự đó.

Riêng Lê Văn Trương thì không. Anh viết không phải là làm văn chương, không phải đề đặt vấn đề này nọ, mà chỉ là mô tả cái gì đã xảy ra mà anh đã đi, đã nhìn và đã thấy. Bởi thế, nhân vật tiểu thuyết của anh rất thực, rất người, không giả tạo, lại linh động làm cho người đọc cảm thấy gần gũi và mến yêu. Các nhân vật chính đều mang tính chất hùng, tích cực, đam mê, còn cốt truyện của anh thì đầy tình tiết mạo hiểm, chứa đựng nhiều phương trời mới lạ của phiêu lưu, có rắn, có hồ, có voi, có đánh đấm, chém giết, buôn lậu, lừa đảo, đi điểm cờ bạc, mà ngay ở thời ấy, cũng đã có cả tàu bay, phi công, gái và rượu, mà không một nhà văn nào có thể viết được. Chỉ vì Lê Văn Trương hơn họ ở cái chỗ giang hồ, sống lăn lộn với đủ lớp người, y như một tay buôn lậu, nhưng mà thượng và có tâm hồn nghệ sĩ.

Đó chính là điểm nổi bật của Lê Văn Trương trong thời kỳ 1935/36, làm cho lớp học sinh trung học trường Bưởi, trường Nam Sư phạm ở Bắc kỳ phải say mê thích thú. Lúc ấy chưa có các trường trung học Thăng Long, Gia Long, Hồng Bàng, mà cả Bắc kỳ trừ các trường Tây con, chỉ có hai trường trung học ấy, với trường nữ trung học Đồng Khánh, sau đổi ra thành trường Trưng Vương.

Có thể nói rằng, đọc văn Lê Văn Trương thời ấy, như xem phim Lý Tiểu Long thời bây giờ. Người ta vừa thích những pha cụp lụp của đánh đấm, lại thích những âm mưu chơt nhau của các nhân vật đối nghịch, qua cái man rợ của rừng rú, cái ngây ngô của các sắc dân người Thượng, người Miên, mà bao giờ vai chính cũng nổi bật và độc đáo với tài ba và sức khỏe của mình. Ngày nay, đã có tuổi, tôi không nhớ rõ tên các tác phẩm của anh, nhưng tôi đọc quăng mười, mười lăm tác phẩm của anh, có cuốn câu chuyện chẳng có gì, mà anh tả nổi hơn 300 trang cỡ lớn, với đầy tình tiết ly kỳ. Chẳng hạn như cuốn Tôi Đi Săn



Vàng, anh tả lại chỗ sang Trung Hoa làm cai đầu dài để đốc thúc bọn phu, ta Tàu đủ cả hơn trăm người, làm một bãi bay tạm thời cho một chiếc máy bay Mỹ bị hạ cánh bắt đặc dĩ, rồi không cất cánh lên được. Anh phải cùng các phu ra sức phá rừng, san phẳng mặt đất làm một sân bay bỏ túi, mất hơn tháng trời không biết bao công khó nhọc, mà chỉ để dùng cho có mấy phút cho máy bay cất cánh rồi bỏ đi, làm cho anh ngậm ngùi, nghĩ tiếc cho công sức của giới người nô lệ. Anh đã tả tỉ mỉ cuộc sống của phu phen, với những tâm lý hèn yếu hay ghen ghét, bên cạnh cuộc sống của mấy tên phi công bị sa lầy, được Chính Phủ Trung Hoa bao gái từ Thượng hải, Hongkong hay Hà Nội đưa sang cho chúng tạm quên với rượu, để chờ cho sân bay được hoàn thành.

Cốt truyện chỉ có thế mà anh đã tả thành một tiểu thuyết dài, sôi nổi, thì phải là một nhà đại văn hào mới có thể viết được.

Chính vì thế, tôi mến Lê Văn Trương ngay từ thời còn là học sinh trung học. Ở đây, tôi không dám phê bình văn nghệ gì họ Lê cả, tôi chỉ giải bày như trên, để viết về một vài giai thoại, mà tôi đã được hạnh ngộ cùng anh dăm ba lần, trong khoảng 30 năm ấy.

## I

### CHIẾC ĐÀU LÂU TRONG CĂN NHÀ HOANG Ở HÀ NỘI

Năm ấy, vào năm 1935,36, tôi đang học ở trường Bưởi. Quê tôi ở làng Láng, bên con đường Láng, cách Ngã Tư Sở một km. Lê Văn Trương có thuê một căn nhà ngói ở cách nhà tôi quãng 200 mét. Căn nhà này, anh thuê để viết văn, và giao cho ba bốn thanh niên ở trông nhà. Thường ngày anh ở trên phố với gia đình, chỉ buổi trưa hay chiều mới đến căn nhà này. Còn ở đấy có vài thanh niên hàng ngày đi bắn chim sẻ, hay bắn me bằng ná cao su rất bụi đời, và sống cô lập không được thanh niên trong làng tra chuộng.



Một buổi sáng chủ nhật, cao hứng, tôi vào căn nhà trên với mục đích tìm gặp Lê Văn Trương. Nhà hoang vắng, có một án sách kê giữa nhà, trước một cái giường trơ trụi. Trên tường có treo ảnh một phụ nữ, mà người ta cho rằng, đây là ảnh người vợ thứ... không rõ số của họ Lê. Đặc biệt, trên chiếc bàn có bộ đồ ấm chén, và một cái đầu lâu kê trên miếng gỗ bào nhẵn nhụi. Tôi cầm lên xem, thấy hàm răng có lò so gắn cho khỏi rơi. Tôi có cầm hàm dưới thử mở lên mở xuống hai lần, sau để đầu lâu xuống, và cầm hòn cuội để trên bàn gõ vào đầu mấy cái, bảo rằng về mách Lê Văn Trương rằng có tôi đến chơi nhé.

Sau đó tôi ra về. Đến chiều hôm sau, tôi đi học về, quăng 6 giờ, đạp xe vào tới ngõ, thì vừa vặn gặp họ Lê cũng ở phía trong đi ra, đề ra Hanoi. Gặp tôi, chưa kịp chào hỏi, họ Lê sầm mặt, bảo rằng:

— Chú mày vào nhà tao nghịch có phải không?

Tôi mở to mắt:

— Ơ, cái gì, ai bảo ông thế?

Họ Lê hơn tôi đến 15 tuổi to con, cao đến 1m65, mắt hơi sếch và trở trông rất dữ, mà tôi còn là học sinh Trung học, nên hơi e sợ. Họ Lê nhích mép có vẻ khinh bỉ, hừ một cái, rồi bảo rằng — Mai phải mua một hộp qui mang vào cúng, nghe không, không có bỏ bố... Chú mày vào cầm cái thiên-linh-cái của tao, mở hàm hai lần, rồi cầm sỏi gõ vào đầu hai cái, nó bắt mất hai vía rồi, không cúng thì đừng có hòng lấy vợ, nghe em?

Tôi không nói gì lẳng lẳng dắt xe đạp đi, còn họ Lê cũng đi luôn. Mấy ngày sau, tôi gặp anh đánh tài bàn với hai thanh niên ở trong làng, anh gọi tôi vào bảo rằng, anh đã xin thiên-linh-cái cho rồi, nhưng phải mất cho anh 1\$00, vì anh đang thua tài bàn.

Mãi đến năm 1945, tức sau đó 10 năm, tôi mới gặp lại anh ở Hanoi. Nhắc lại chuyện cũ, anh bảo tôi còn nợ anh 1\$00 chưa trả, tôi hỏi tại sao anh biết, ai mách anh là tôi mò vào thiên linh cái, bây giờ thiên linh cái đâu? Anh cho biết là anh có bùa Xiêm, có cả gông Trà Kha nữa. Câu chuyện anh có thể, mà sau này gặp lại ở Saigon, anh cũng cứ giữ



nguyên một luận điệu ấy, đến bây giờ, tôi còn nghi hoặc, không rõ có thật như lời anh nói, hay đã có ai mách cho anh, tuy hôm ấy, bọn thanh niên ở nhà anh không có ai ở nhà.

Bọn này ở đây làm gì ? Thì người thanh niên đánh tài bàn với anh là Ô. Trình, nay đã hơn 60 tuổi, và làm công an cho Việt Minh, khi ấy chỉ ăn chơi dong làng, nói rằng, bọn này ở đây để viết văn cho Lê Văn Trương, rồi họ Lê chỉ làm một sự ráp nối cho mạch lạc là xong. Cũng có thể như thế lắm, vì thời ấy, họ Lê viết la liệt, rất nhiều, không ngày nào là không thấy bài của anh đăng trên báo, cũng như không tháng nào không có tác phẩm của anh in bán đầy đường. (1)

## II

### CHA CON CÙNG ĐI THI DƯỢC TÁ Ở ĐỒNG QUAN

Năm 1946, tôi lại có dịp gặp anh ở Đồng Quan, một đô thị nằm dọc ven con sông máng đưa từ Cổng Trăn vào thuộc huyện Phú xuyên tỉnh Hà đông. Anh gặp tôi ở quán café, người bơ phờ mệt mỏi. Anh cho biết là hai bố con anh vừa đi thi lấy bằng dược tá, chưa biết có đỗ không nếu không đỗ thì chết đói. Anh nói ‘Hai bố con tớ không mong được cùng đăng khoa một ngày, mà chỉ mong bố trượt thì con đỗ, mà con trượt thì bố đỗ, có như thế mới sống được.’? Hỏi tại sao, anh thở dài: ‘Tờn muốn bán thuốc tây, phải có bằng dược tá, thế là hai cha con phải lều chõng đi thi, để bán mấy ống quinin, thuốc cảm cúm, thuốc thổ tả, chứ sao nữa?’

Tôi không dám hỏi nhiều, vì lúc ấy, tôi là một viên chức chính phủ kháng chiến, còn anh là một tay buôn lậu, đang bắt măn, vì cả tài sản chỉ có một cái bị đựng một số âu dược, cần phải bán chợ đen mới đủ ăn.

## III

### TÌNH CHÓ Ở NHÀ BÀ ĐỐC SAO, KHÂM THIÊN

Bây năm sau tức năm 1953, tôi lại có dịp gặp anh, lúc

(1) Xin xem chi tiết này trong bài của Hoàng Ly.



Ấy tôi đã viết được một cuốn truyện nhỏ (1), và lấy bút hiệu là TRÚC SĨ. Anh chơi với tôi bây giờ trên bình diện văn nghệ sĩ. Thật sự ra, các anh em tôn tôi lên cho nó vui, nên gọi tôi bằng tên hiệu, chứ không gọi tên tục của tôi nữa. Bữa đó, một ông bạn (xin dấu tên) có mời Lê Văn Trương và mấy bạn khác xuống hát cô đầu ở nhà bà Đốc Sao, Khâm Thiên. Ông bạn này có thói quen là khi mời ai, cần chi tiêu gì, là cố néo cho tôi đi bằng được, để đóng vai trưởng ban thù lao chi tiền cho họ ăn hút, hát hồng. Tôi cũng thông cảm, nên rất sẵn sàng. Cũng phải nói một cách khiêm tốn rằng, tôi không mấy khi ngủ đêm ở ngoài, và vẫn giữ tác phong người thư sinh ôn hòa, không phóng túng bê tha. Nếu có đi hát, thì chỉ là quá nề bạn mà thôi. Hôm nay tôi có nài một anh bạn khác là ông Nhân, nay ở lại Hà Nội, Nhân là công chức, bạn học với tôi từ nhỏ, rất thân, tôi lôi đi cho vui. Còn các bạn kia, gồm bốn người trong đó có Lê Văn Trương. Họ đánh trống nghe hát rồi nằm quây xung quanh cái bàn đèn. Nhân và tôi ngồi nói chuyện ôn hòa với bà Đốc Sao và một cô đầu, mặt đỏ hoa rất si mê Nhân. Nguyên do, khi mới vào có một số cô đầu chạy ra chào đón, chị em đều là lượt, nước hoa thơm phức. Riêng có cô này, không có quần áo đẹp, phải mặc áo the đen đã cũ, luộm thuộm, đây về mặc cảm đứng nép sau đám chị em ta. Nhân là một người mã thượng. Anh ta thương cô bé, giả vờ ngã chạm vào tay cô ta, làm tuột cái khuy áo. Cô ta kêu lên là « làm rách áo em rồi », ... Nhân bảo trót lỡ, xin đền vậy. Và trước mặt quan khách và chị em, Nhân đã móc túi, đền ngay 2000\$, bảo là để cô mua áo mới. Nên nhớ có 2000 thời ấy có thể may được 5 chiếc áo màu. Ai cũng hoan hô Nhân. Và kể từ phút đó, cô em cứ ngồi sát bên Nhân, say như muốn ngã xuống vai Nhân mà không dám. Còn Nhân thì thật bất nhẫn, đóng trò ân ái, bởi cô ta rõ hoa, trông chẳng có gì hấp dẫn. Đến lúc tôi bước lại chỗ ông bạn, định nói từ giã thì Lê Văn Trương tự đứng ngồi nhồm đậy, vỗ tay hoan hô một cách lạc lõng, và reo lên :

(1) *Kẽm Trống*, tác phẩm nổi tiếng của Trúc Sĩ. (Ghi chú của T T).



— Tình chó, tình chó... Hay quá tình chó!...

Ai cũng bật cười và nhìn theo ánh mắt của anh. Thì ra một bức tranh thật cảm động đang diễn ra ở phía Nhàn. Cô gái cứ say sưa như người trong mộng ngồi rủ xuống như muốn ngả vào vai Nhàn, còn Nhàn thì ngồi im cười tủm, chịu trận. Tôi hỏi :

— Tình chó là tình gì hả toa?

Trương rất nghiêm chỉnh bảo mọi người :

— Một đời moa, chưa lần nào được hưởng một mối tình như thế này, dù moa có đến 5 vợ, 100 nàng hầu. Đây tình chó đấy, nó mê đến chết được. Cái này mà không đến đáp cho nó, thì sẽ có lụy tình, ông bạn phải ở lại tối nay.

Nhàn ta phì cười đứng lên và xin phép về, vì không thể ở được. Trương cố nói mãi, nhưng Nhàn khẳng khái đòi về, mà lúc ấy đã 11 giờ đêm, giờ thiết quân luật từ 10 giờ. Sở dĩ dám ở nán lại, là do tôi được phép đi trong đêm và có xe riêng.

Tôi và Nhàn từ già ra về, nhưng khi xe sắp mở máy thì trong nhà kêu ầm lên. Lê Văn Trương chạy ra, bắt chúng tôi hãy trở vào nhà hát cái đã. Lê Văn Trương có thói quen, dùng chữ kiểu dao to búa lớn, như bắt, phải, hãy thế này thế nọ cái đã. Điều bộ tuy không hoa tay múa chân nhưng chứa đựng một sức mạnh, chứng tỏ anh ta bao giờ cũng nắm vững vấn đề, mà nếu không nghe theo lời anh ta thì là sai, đáng trách vô cùng.

Bởi thế, chúng tôi chiều lòng anh, bước vào, thì thấy cô gái nằm lăn ra ở trên giường, ngay chỗ ngồi trước cùng với Nhàn, xung quanh mọi người bu nghệt. Lê Văn Trương bảo :

— Tôi lay anh cả ngàn lay, cả mớ bái, anh hãy ở lại đây tối nay, thằng Trương này chỉ muốn cả một đời người hưởng mối tình chó mà không được, thì anh cứ nghe tôi mà ở lại đây, sáng mai sẽ biết, bây giờ nói không được.

Nhàn có vẻ bức mình, lại gần cô bé, lay lay, và lật ngửa mặt lên. Cô bé cứ xịu đi, nước mắt tràn ra đầy mặt, tà áo xòa ra, rơi cái mớ giấy bạc Nhàn vừa cho, trông không gì



thăm thê bằng. Tôi cũng cảm động bảo Nhàn ở lại, vì đã đến giờ thiết quân luật rồi, không còn e bà xã nữa.

Thế rồi tôi bảo bà Đốc Sao lấy cho hai chai Moet cỡ vàng, đề vui chung cả đêm. Nhàn đành ở lại.

Nhưng đến 9 giờ sáng hôm sau, Nhàn gọi giầy nói cho tôi, bắt tôi phải đến ngay, vì ‘tao mắc bệnh tình chó rồi’.

Tôi phải đưa Nhàn đến ông bạn thứ ba, là Ô. Thắng, y tá trưởng bệnh viện Phủ Doãn, để làm mọi cách, nội một phát phải dứt điểm. Trong căn gác hẹp của y tá Thắng ở đường Hàng Lọng, đóng kín cửa, cho khởi gió, bật đèn sáng trưng, y tá Thắng pha 1 mũi gonacrine lẫn với 914 (nóp sãng cát-tóóc) trích máu cho Nhàn. Tôi lo ra mặt, vì liều thuốc quá nặng. Thời ấy, penicilline chưa được phổ thông. Tiêm xong, nghe nghe. Một tíc lâu Nhàn mới ngồi lên được. Thắng bảo :

— Tưởng rút kim ra, ông bạn đi dứt ngay.

Còn Nhàn thì hồn hèn :

— Nội hôm nay không tuyệt nọc, thì chỉ có sống mà ăn sắn.

Hôm sau, tôi đến thăm, Nhàn đã khỏi hẳn, nước tiểu vàng như nghệ suốt 24 giờ, nhưng tuyệt nọc. Rồi Nhàn kể cho tôi nghe về tình chó, mà Nhàn gọi là mê ly, bắt tôi phải đến. Tôi lại đưa Thắng đến nhà bà Đốc Sao dứt điểm luôn cho cô bé bằng gonacrine và 914. Sau đó, tôi với Nhàn thay phiên nhau bắt bỏ với cô bé. Rồi đến lượt bác sĩ Chắt, gọi là Chắt răng, nay ở Saigon. Ông này reo lên :

‘ Tao đang tìm cái loại này. Trong một triệu phụ nữ, chỉ may ra được một’.

Thế rồi lan đến Thanh, ông này đang làm Tỉnh trưởng Hà đông. Ông ta bảo tôi đưa đến một cái gác son-ni-e ở Bà Triệu, nhưng khi đến tìm cô bé, thì cô này biến mất. Chắc do một công tử nào vô, đem đi xây tổ ấm rồi...

Gặp lại Lê Văn Trương, tôi kể lại chuyện ấy. Lê Văn Trương hỏi lại tôi :

— Thấy chưa? Tình chó mà. Anh có đọc Tề Tuyên Vương với Chung Vô Diễm không? Tề Tuyên Vương chúa



là dê cù, nhưng lại ghét Chung Vô Diệm vì con mẹ này mặt rỗ, xấu như ma. Thế nhưng chỉ qua một lần, là họ Tề dứt không ra, phải gọi là tiên nữ, trao cả quyền bính cho mẹ ta. Đấy nó quí ở chỗ tình chó. Ngoài đời, anh lại thấy nhiều thằng, bỏ vợ đẹp như tiên, đi mê con nhân tình xấu như quỷ, làm không ai hiểu nổi. Có gì đâu, vì nó có cái uterus như hoa, mắc với nó như hai con chó không dứt ra được nữa, chứ sao...

Câu chuyện có lẽ hơi quá trớn, nhưng nếu không kể ra thì làm sao biết được Lê Văn Trương dày dạn trường đời. Lê Văn Trương kết cục :

— Người đẹp đâu đẹp ở mặt hử ông?

— Thế nhưng sao nó lại ngã ra, nó chủ động cơ mà?

— Thì nó si mê do cái chất dâm thần, dâm nữ, cần phải giải quyết ngay chứ sao nữa. Nó bị cú-đờ-phút (coup de foudre) của thằng Nhàn, khi cho tiền, rồi cứ thế mê mẩn tâm thần cứ sao nữa.

## IV

### GẶP LẠI LÊ VĂN TRƯƠNG Ở SAIGON

Sau câu chuyện tình chó, tôi cũng còn gặp họ Lê một vài lần ở Hà Nội, nhưng chỉ là gặp bất ngờ, và không có gì để nói với nhau cả. Chúng tôi cũng không bao giờ đến nhà nhau, nhất là không bao giờ đá động đến cái gọi là văn chương, chữ nghĩa. Chỉ phát phơ kiểu tiểu ngạo giang hồ vụn mà thôi.

Đến năm 1958, tôi vượt tuyến vào Nam có một mình, và viết cho tờ nhật báo Cách Mạng Quốc Gia tòa soạn ở đường Ngô Đức Kế. Một buổi chiều, tôi ở tòa báo ra thì gặp Lê Văn Trương đến tòa báo để tìm một ông bạn, cũng đồng bệnh tương liên với anh ở chỗ thích đi mây về gió. Ông bạn này không có đấy, Lê Văn Trương bị lỡ tàu cứ đi kể bên tôi, than thở :

« Nó hẹn tôi, mà lại cho mình leo cây, láo thế... »

Tôi thì muốn bứt đi, mà cứ bị họ Lê ám mãi, đành



phải song song đi với anh trên đường Tự Do, hai bên không nói không rằng. Vì tôi không biết nói gì, mà cũng không nghe nổi ai nói, trong khi đang đi, do tôi điếc. Sau cùng, rẽ sang đường Lê Lợi, đến nhà hàng Kim Hoa, gần rạp Casino. Tôi bắn khoản đứng lại, và bảo mình đi uống cái gì. Lê Văn Trương chặn ngay lại, làm ra bộ cho rằng tôi có nhiều tiền, đề can rằng :

— Chú mày định thết tớ cơm tây hay cơm tàu hả ?

Tôi cười :

— Thì vào đây, ăn cái gì cho qua, đâu dám gọi là thết.

— Đừng, tôi đâu nhai được bánh mì...

— Thì uống cái gì vậy ?

— Thề ăn cơm tàu vậy. Ở đây có không ?

— Có đấy, ta vào nhé.

— Khoan, ăn cơm tàu thì mất bao nhiêu, sợ tốn quá chăng ?

— Quãng 2, 300 gì đó. Được, cứ vào đi toa.

— 300 một người, hai đứa là 600\$. Thôi coi như ăn rồi, ông đưa tôi 600, làm mấy điều là hơn cả.

Sáu trăm lúc ấy đối với tôi to quá, vì tôi vào Nam với hai bàn tay trắng, mới viết cho tờ C. M. Q. G, được 8.000\$ một tháng, khi còn hàng trăm việc phải tiêu, lấy đâu ra mà dám phung phí. Mục đích của tôi là định chi tiêu hai ba trăm trở lại, ông bạn lại tố cáo lên như thế, mà nay đâu còn phải cái thời tình chó nữa, nên thấy chán nản vô chừng. Nhất là nhớ lại ngày gần di cư, họ Lê cũng đã đến nơi tôi làm việc, bảo tôi có cần giấy thông hành của công an Hà nội để đi Nam, thì anh ta lấy cho, vì quen với Mai Hữu Xuân là Giám đốc Công an Bắc Việt. Tôi đã đưa cho anh 5.000\$ để lấy giấy mà chẳng thấy giấy đâu, vì anh đi luôn, không làm gì hết.

Tôi vốn không ưa những sự thất tín, nên mất cảm tình với họ Lê nhiều lắm. Tuy nhiên, tôi không nói gì, lôi tay anh vào Kim Hoa, và bảo : ‘Được, hãy ăn cái đã, anh cần 600 thì có 600, chứ sao ?’



Khi ngồi vào ghế, vừa gọi hai chai la ve, Lê Văn Trương lại bảo :

— Đừng gọi gì cả nhé, thế này đủ rồi, moa không ăn gì đâu !

Người bồi đi khỏi, anh tiếp : «Cứ coi như là ăn rồi, anh cứ đưa tiền cho tôi là hơn cả».

Thế rồi, Lê Văn Trương đề lên bàn cái bìa cứng kẹp giấy mà anh mang theo như chứa các bản thảo văn nghệ gì, rồi gật gù, khen tôi lần đầu tiên : « Văn ông hơn văn thằng X nhiều (X. là tên ông bạn mà anh đi tìm, vừa rồi), thằng X. thua xa. Văn khí của ông mạnh lắm, có thể bằng một nửa của tôi ».

Nên nhớ, cách xưng hô của Lê văn Trương rất loạn, khi anh, khi cậu, khi toa, khi ông. Những lúc gọi bằng ông là lúc Lê văn Trương tỏ ra kính trọng lắm, hay cũng có thể là ngờ vực, xa xôi.

Trong khi đang nói thì một nhà văn ở hàng ăn đi ra chào hỏi. Khi ông này đi rồi, Lê văn Trương chê :

— Thằng này đâu phải là nhà văn. Nó chỉ là một thứ tốt hỉa. Còn ông thì bằng một nửa của tôi, hơn chúng nó nhiều.

— Tôi chỉ mong bằng một phần mười của anh thôi.

— Sao lại 1/10, phải một nửa hay hơn nữa chứ.

— Tôi nói một nửa là về lượng, còn phẩm thì gấp đôi của ông.

— Gớm chứ, Lê Văn Trương là nhất, không ai có thể gấp đôi Lê Văn Trương được. Ông bằng một nửa của tôi cũng nhất thiên hạ rồi.

Tôi cười lắc đầu :

— Không, tôi không bao giờ chịu bằng một nửa của ai cả, kể bất cứ mọi phương diện.

Họ Lê nói như lạc đầu đề :

— Ông nên nhớ rằng, ba năm trước đây thằng Mèo nó đưa cho Lê Văn Trương một triệu, mời Lê Văn Trương ở building An đông, đề viết, Lê Văn Trương ở ba tháng, tiêu cha nó hết một triệu, cho đàn em tiêu thả cửa, mà



Lê Văn Trương chẳng viết gì, thì ông có thể dịch được Lê Văn Trương không ?

— Có thật thế không, anh chúa là đại ngôn...

— Sao lại không thật, nó thấy tôi tiêu như phá, lại chẳng có gì cho nó, nên nó đá đít, Lê Văn Trương mới khổ như thế này, chứ nếu ông gặp Lê Văn Trương thời ấy, thì ông đã tha hồ tiêu. Thế nó định bảo anh viết gì ?

— Viết cái chống... thì mình cứ ì ra, mình đâu phải là cái thứ ai sai được.

Khi nói như vậy, tôi thấy cái hùng khí trở lại với Lê Văn Trương. Bởi từ lúc ở tòa báo C.M Q.G. cho đến lúc vào nhà hàng Kim Hoa, họ Lê như mất thần, bơ phờ thất vọng, thì đến lúc bị kích thích, đã trở lại phong độ cũ, phong độ của người hùng « Tôi Đi Săn Vàng », với sự vững chãi của một thầy đời « Ngựa Đã Thuần Rồi, Mời ngài Lên... »

Lê Văn Trương ngửa cổ uống một hơi hết cốc la ve, rồi đứng lên, có vẻ nóng ruột và bất cần đời. Tôi đề 100\$ lên trên cái hóa đơn có 70\$, còn cho cả. Nên nhớ 30\$ cho bồi, khi chỉ uống có 2 chai la ve, là rất sang, mà lẽ ra chỉ nên cho 5 hay 10\$. Sau đó, tôi cùng họ Lê ra cửa, không nói gì đến số 600\$ cả. Ra đến đường, tôi gọi taxi và đẩy anh lên xe, ở đó tôi móc ví còn 800\$, đưa cho anh 600\$ rồi cười. Họ Lê nhìn tôi với cặp mắt lơ lơ, gần như say sưa và gật gù :

— Ông hơn tôi nhiều lắm, ông đáng gấp ba Lê Văn Trương, chứ không phải gấp đôi.

— Tình chó mà, thuốc phiện hay gonacrine thì cũng vậy.

Từ đó đến khi anh chết tôi không còn gặp anh nữa, nghĩa là không gặp đề trò truyện gì, tuy có trông thấy anh một vài lần ở đường phố. Từ khi còn đi học và biết anh ở Láng, cho đến ngày anh nằm xuống, tức gần 30 năm qua, tình giao du giữa anh và tôi chỉ là thứ tình hời hợt của một trường đời, trong đó có nhiều giai đoạn, qua môi trường xã hội của tôi nhiều hơn của anh. Bởi vì anh thì trước sau căn bản vẫn là một nhà văn, một khách phóng túng của tự



do có nhiệm nhút sông hồ. Còn tôi khi là học sinh vẫn là công chức, dù có viết văn, cũng không ra khỏi phong cách của một thư sinh thực thà. Bởi thế, dù có quí nhau qua văn chương tác phẩm, cũng không phải là kẻ đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu. Sự hoạt động của anh không đi đôi với sự hoạt động của tôi, nên cho đến bây giờ tôi cũng không biết nhà anh ở đâu, mặt mũi gia đình con cái của anh ra sao cả. Đến khi anh chết, tôi cũng không biết, không thăm viếng, và không đưa tiễn anh đến nơi an nghỉ cuối cùng. Tuy nhiên, không phải là vô tình, mà chỉ do hoàn cảnh gần như xa xôi của một người bạn sinh kế với một nhà văn đã thôi viết từ lâu. Dù sao nữa, tôi rất có cảm tình với anh, vì anh là người bộc trực, thẳng thắn, trong sự phóng túng, có loé sáng những nét đẹp của lương tri, sự hào phóng thể hiện qua việc anh nuôi một số thanh niên bụi đời năm 1936/36 ở Láng. Lúc ấy anh như một thứ đại ca văn nghệ. Qua câu chuyện tác phong anh có những phát phần ngộ đúng chỗ, bảo chữa tội lỗi, căn cứ vào thực tế, nghe như nguy biện mà thực là hiện sinh và tiến bộ, tôi mến anh và liệt anh vào phía tốt, đầy nhân bản. Đó là điều thành khẩn và quí trọng mà tôi dành cho anh, trong những dòng này. #

2-1975

### MUA LẠI THỜI TẬP 1, 2

*Quý bạn nào có dư các số Thời Tập 1, 2, vui lòng cho chúng tôi mua lại, với giá do quý bạn định. Xin mang (hay gửi Bưu điện) đến 51/51 B Ng Trãi, Sg 5 (Xế Bác Ái học viện) và liên lạc với cô Thu Hoa. Chân thành cảm ơn.*



# TUỔI TRẺ VÀ TIỂU THUYẾT

## LÊ VĂN TRƯƠNG

### *Bài Của* **VIỄN DI**

Tiểu thuyết của Lê Văn Trương đến với chúng ta trong một dịp nào đó, một tuổi nào đó, rồi băng đi, mất hút. Những nhân vật của ông còn sót lại trong ta, ngày một mờ hồ. Nhưng nếu có ai nhắc tới, chúng ta vẫn thấy hiện ra đâu đó khung cảnh núi rừng, cảnh buôn hàng lậu qua Xiêm, những canh bạc, công việc làm đồn điền... với những « người hùng » vượt chết. Họ là một người cha, một người mẹ, một người chồng, một người vợ, một người anh, một mẫu đàn ông hay một mẫu đàn bà... tất cả hiện ra lơ mờ, xa vời trong trí nhớ. Tuy nhiên những khung cảnh, những nhân vật đó không mất hẳn trong ta mà chỉ lẫn khuất đâu đó. Để có cơ hội lại hiện ra. Càng lớn lên, càng nhiều thất bại, càng nhiều kinh nghiệm thì các nhân vật của tiểu thuyết họ Lê càng xa vời hơn.

Công việc tìm hiểu, phê phán về tiểu thuyết của Lê Văn Trương từ trước đến nay đã được nhìn từ nhiều khía cạnh khác nhau. Nhất là ở vị trí một nhà phê bình văn học. Trong vị trí này người ta phơi bày các lỗ bịch trong tiểu thuyết của Lê Văn Trương. Đó là những hành động quá đáng của nhân vật, từ cách xây dựng mẫu anh hùng cá nhân lý tưởng « kịch cớm », cho cả đến những đoạn văn nghị luận thậm thớt của tác giả. Trên cương vị phê bình văn học, những nhận xét ấy có nhiều phần đúng. Bởi vì những nhân vật của Lê Văn Trương quả thực rất nhiều khi đã vượt khỏi kích thước của một lối nhìn bình thường.



Vũ Ngọc Phan sau khi dành một phần riêng về ‘tiểu thuyết luân lý’ đã phê bình về Lê Văn Trương :

‘Lê Văn Trương là một nhà tiểu thuyết luân lý nhưng cái luân lý của Lê Văn Trương là một thứ luân lý rất thông thường, vợ phải theo chồng, em phải theo anh, phải ở dưới quyền che chở của anh. Nhưng bên cái luân lý thông thường ấy, Lê Văn Trương lại luôn luôn nêu lên những cái rất thương tổn đến phẩm cách con người : nào những sự gian lận như việc buôn lậu, nào những sự ác nghiệt và tàn bạo như những việc đánh đập kẻ dưới, nào sự hiều lăm lẽ sống, tưởng rằng có thuốc phiện, có gái, có trụy lạc mới là ‘sống nhiều, sống đầy đủ’ và hiều rõ cuộc đời... Cái thuyết sức mạnh của ông là thứ lý thuyết nông nổi, không có gì vững vàng, không thể so sánh mấy may với cái thuyết về sức mạnh và về người siêu nhân của Nietzsche : Tác giả còn cần đi sâu hơn nữa... Về cách hành văn... Xưa kia ông hay nghị luận trong các truyện ngắn, truyện dài thì bây giờ ông cũng vẫn hay nghị luận một cách trường giang đại hải. Văn ông chỉ là thứ văn hoạt, thứ văn dễ hiều cho người trung lưu trí thức, không có gì đặc sắc...’ (Nhà Văn Hiện Đại—quyển 4, tập thượng, Thăng Long xb 1960, trang 958-959-960) (1)

Về sau, Phạm Thế Ngũ cũng có những nhận xét về tiểu thuyết của Lê Văn Trương trong cùng một chiều hướng với Vũ Ngọc Phan :

‘... Cách bố cục (tiểu thuyết Lê Văn Trương) thường lỏng lẻo, câu chuyện kéo dài với những chấp nối lỏng củng, những hời hợt giả tạo. Tác giả lại ưa giảng giải nghị luận, đề cho nhân vật hoặc chính mình thuyết lý hàng trang... nhóm Phong Hóa Ngày Nay có tìm ra một tiếng đề chỉ định ông... gọi ông là ‘huênh hoang tôn ông’. (1) Cái tật huênh hoang ấy cũng nhiễm vào cả câu văn ông và tạo ra một lối nói khoa đại, kêu mà rỗng... (Việt Nam Văn Học Sử Giản Ước Tân Biên, tập III, Quốc học tùng thư 1965. trg 538)

(1) Chúng ta từng biết nhóm Tự Lực Văn Đoàn với các tờ báo có trong tay thường luôn luôn dùng báo chí để chê bai, mặt sát và bôi bọ các nhà văn ngoài nhóm họ. (VNP ở trong nhóm Ngày Nay).



Ngoài ra, Phạm Thế Ngũ cũng đồng ý với những lời phê bình của Vũ Ngọc Phan, nhưng đề bình vực cho Lê Văn Trương, ông đưa ra những nhận xét có tính cách đạo đức luân lý : « Lê Văn Trương là người có bản sắc hơn cả. Giữa một thời mà trước sự công phá của văn minh vật chất Tây phương... luân lý thoi thóp, lương tâm vật vờ... riêng ông là người có chút tư tưởng, là người dám đứng ra mạnh dạn chủ trương một lý thuyết luân lý... đã vót vát được phần nào những giá trị tinh thần của dân tộc. » (sđd, trang 540-541).

Nhận xét của các nhà phê bình thường là khe khắt, nhưng cả Vũ Ngọc Phan lẫn Phạm Thế Ngũ đã nhìn tiểu thuyết của Lê Văn Trương như bất kỳ một tiểu thuyết gia nào khác trong nhóm TLVĐ. Do đó đã có sự lệch lạc. Bởi vì nếu tác phẩm Lê Văn Trương có quá nhiều khuyết điểm như thế thì « tại sao tiểu thuyết của ông lại thu hút được đông đảo độc giả ? » Đó là hạng người nào mà họ có thể chấp nhận dễ dàng những nhân vật « huênh hoang » của Lê Văn Trương ? Và càng về sau này tại sao tiểu thuyết của ông càng bị lãng quên ?

Trở về với vị trí đầu tiên của nhà văn, không phải bất kỳ nhà văn nào cũng viết cho hậu thế như Stendhal (với *Le Rouge Et Le Noir*). Điều đó có chăng cũng không có bao nhiêu trong lịch sử văn học. Tác phẩm được thai nghén, sửa soạn và hoàn tất. Tiểu thuyết tung ra ngoài. Tác phẩm như một đứa con hoang mà độc giả đem về làm của riêng, từ đó tác phẩm đánh dấu một giai đoạn mới. Tồn tại được nếu độc giả chấp nhận. Ngoài ra là một số phận hẩm hiu, chôn vùi trong lớp bụi thời gian mười năm, hai mươi năm, trăm năm sau hay vĩnh viễn xóa tên cùng với người khai sinh ra nó. Nhưng một điều mà chúng ta cần chú ý là trình độ độc giả không giống nhau và câu hỏi đặt ra từ đó. Và độc giả cũng riêng biệt theo sở thích và lứa tuổi. Đối với tuổi thơ ấu, không có gì thích hợp hơn loại truyện nhiều tranh ảnh, nhiều màu sắc, đượm vẻ thần tiên với những tưởng tượng xa vời. Độc giả lớn tuổi thì có người thích truyện tình cảm, tâm lý, có người thích truyện phiêu lưu mạo hiểm ; có người



thích truyện giả tưởng ; có người thích loại truyện có nhuộm màu triết lý... mỗi loại văn, truyện sẽ tìm một số độc giả khác nhau. Chính sự đa dạng của tiểu thuyết mà độc giả cũng chia nhiều thành phần khác nhau. Điều này lại tạo được khả năng phản hưởng : một thành phần độc giả sẽ được đáp ứng bằng một loại tiểu thuyết. Chỉ có nhà phê bình vẫn đứng yên tại một vị trí để giải phẫu tác phẩm. Và công việc phê bình đó, cho đến gần đây, cũng còn rất nhiều giới hạn.

Trường hợp Lê Văn Trương, tiểu thuyết của ông vẫn có từng lớp độc giả riêng. Nhà phê bình có thể thăm định mọi giá trị tác phẩm trên bình diện tổng quát. Vũ Ngọc Phan và Phạm Thế Ngũ đã làm công việc đó trong vị thế tĩnh.

Từ một khía cạnh khác, dựa trên tình bạn, Nguyễn Ngũ Í đã đưa ra những nhận xét về các nhân vật của tiểu thuyết Lê Văn Trương khi so sánh với các nhân vật tiểu thuyết Nhất Linh :

‘ Còn người hùng của anh, mới gần gũi làm sao, tuy ‘ nó ’ có thua phần quyến rũ ; song ‘ nó ’ gần hơn, thực hơn và nếu cổ lên, ‘ nó ’ ở vừa tầm với bắt.

Mình là một công chức bị người xếp ngoại bang hiếp đáp, thì chống lại rồi già từ kiếp đời sớm vác ô đi chiều vác về... Mình là người làm ăn rủi ro bị sạt nghiệp ? Thì đi làm công cho người như Trọng Khang (Trương Đời) nhưng không quỵ lụy mà thẳng thắn, hiên ngang.

Đã là quyền huynh thế phụ, thì Người Anh Cả cứ hết lòng dạy dỗ, gây dựng cho đàn em, rồi sau có sao, vẫn vui vì đã tròn bổn phận.

Cho dầu chưa tới nửa chừng xuân, đã thành góa phụ, thì trên tay có ba đứa con thơ, gia đình bên chồng ruồng rẫy, cũng đành phụ lòng người thật dạ yêu quý mình để nuôi dạy đám con nên người, vì Tôi Là Mẹ...

... Anh đã dạy chúng tôi biết bất bình, không an phận, khinh phú quý giàu sang tội lỗi, trọng gian nguy nghèo khổ thanh cao, và nhất là không chấp nhận cái hèn, cái bèn hạ thấp con người, cái hèn làm nhục dân tộc...



... Những người có tuổi... đã cười anh huênh hoang, đã trách anh ba hoa, chê bố cục quyền này lỏng lẻo, chê nhân vật nọ phùng tuồng... Chẳng phải lớp trẻ chúng tôi, không thấy những khuyết điểm đó, nhưng chúng tôi « cho qua » những điều ấy... (Sống Và Viết vớì... của Nguyễn Ngũ Í, Ngòi Xanh xb 1966, trg 56, 57, 58)

Sở dĩ người viết bài này trích dẫn dài dòng lời nhận xét của Nguyễn Ngũ Í bởi vì ông đã dựa trên tình bạn mà viết. Cho nên sự kiện « cho qua » đã không biện minh được gì cho tiểu thuyết Lê Văn Trương. Chưa kể, trước đó ông đã có một nhận xét về « người hùng » không khác gì Vũ Ngọc Phan : « — Mà đã thời, thì chắc ảnh cũng thời... phồng lên ? » (sđd, trg 32) .

Ghi nhận những bài viết về Lê Văn Trương : một của bạn văn, một của nhà phê bình Vũ Ngọc Phan và một của văn học sử gia Phạm Thế Ngũ. Trong ba bài viết thì hết hai đã nhìn tiểu thuyết Lê Văn Trương trên bình diện tổng quát, khảo sát những tác phẩm như bất kỳ tác phẩm của một tiểu thuyết gia nào khác.

Như vậy cả hai lối nhìn đều chưa trả lời thẳng câu hỏi « tại sao tiểu thuyết Lê Văn Trương lại có một số độc giả đông đảo ? » Đến một lúc nào đó, có lẽ những nhà nghiên cứu văn học sẽ hỏi lại số lượng độc giả đông đảo này trên nhiều sinh hoạt khác. Như hiện tượng tiểu thuyết kiếm hiệp, tiểu thuyết trinh thám, chẳng hạn. Mà tại sao lại không ? và chưa ? Đó không phải là một sinh hoạt tiểu thuyết ? Như vậy trường hợp tiểu thuyết của Lê Văn Trương chỉ được giải quyết thoả đáng ( ? ) nếu chúng ta trả lời câu hỏi đã nêu.

Ở đây người viết ghi nhận thêm một ý của Lê Văn Siêu do Ng Ngũ Ý dẫn trong quyển « Sống Và Viết » :

«... Ta có thể nói là ba thế hệ cùng mê tiểu thuyết «trung hiếu tiết nghĩa» của Lê Văn Trương. Thế hệ già thì thích những gương đạo đức hợp với thời mình, thế hệ sồn sồn thì ưa những mảnh đời không « ao tù » như đời mình cam sống, thế hệ trẻ thì say những con người dám nổi loạn,...



khinh bằng cấp, danh vọng, tiền tài... (sđd, trg 33).

Phải nói ngay là cả hai thế hệ già và ‘sồn sồn’ không chịu ảnh hưởng của tiểu thuyết Lê Văn Trương bao nhiêu. Bởi vì, dù nhiều dù ít, cả hai đều trên tuổi trưởng thành, đều có những kinh nghiệm, những thất bại. Cho nên những ‘người hùng’ của Lê Văn Trương không gây chấn động trong tâm tư họ bao nhiêu. Những nguy hiểm của cuộc sống, những đổi thay đã dần chết đi để nhường chỗ cho địa vị và sự an phận. Trong tâm trí họ, những đổi thay đột ngột làm họ hụt hời. Trong cuộc sống hàng ngày của Lê Văn Trương, câu chuyện bắt hai con đánh nhau để ai thắng thì được cuộc, cộng thêm một đồng bạc thưởng (một đồng thời 1930); hoặc ông thầy giả vờ ngu ngơ để túm cò một chú đày tớ có tính gian vật, rồi tha ra sau một hồi giảng ‘moral’. Những sự việc như thế đâu dễ gì lớp tuổi trưởng thành có thể chấp nhận dễ dàng? (hai mẫu chuyện này, xin xem thêm trong Sống Và Viết, trang 33-34).

Nhưng tiểu thuyết của ông có một lứa tuổi hoan nghênh. Đó là lớp tuổi mới lớn. Đó cũng là thành phần độc giả nồng cốt và còn mãi về sau. Chúng ta có thể vạch ra khoảng tuổi từ mười bốn đến hai mươi — và nhiều lắm kéo dài đến hăm bốn hăm lăm tuổi.

Về phương diện cơ thể, đó là khoảng thời gian mà cơ thể có những triển nở vượt bậc, xương hóa những phần sụn còn lại. Theo Gesell thì giai đoạn tiền dậy thì và khủng hoảng dậy thì của tuổi thanh niên kéo dài từ mười hai đến hai mươi bốn tuổi. Hubert lại chia làm ba nhóm: tuổi thiếu niên (12-15 tuổi), tuổi thanh niên (16-18 tuổi), tuổi trưởng thành (18-25 tuổi), nhưng đại ý vẫn xác định sự trưởng thành nằm trong khoảng tuổi 19, 20 trở đi; nghĩa là tuổi có thể lập gia đình và sống tự lập. Còn phần lớn vẫn thuộc lứa tuổi thanh thiếu niên. Trong khoảng tuổi này, người con trai khẳng định về vị trí dương, nam của mình. Phái nữ phát triển nữ tính nhanh hơn. Nhưng sự phát triển có thể vượt bậc đã kéo theo những xáo trộn tâm lý. Tuổi mười bốn vừa thoát khỏi ảo tưởng của những huyền thoại, những truyện thần tiên quyền phép — (cho nên sự giảng dạy loại truyện cổ



tích thần tiên rất phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp sáu, lớp bảy). Nhưng họ cũng chưa chịu rơi ngay vào thực tế trước mắt. Cuộc đời đối với tuổi này bây còn nhiều đẹp đẽ, nhiều thu hút. Họ muốn được mạo hiểm, được khám phá theo lối nhìn lý tưởng. Các thần tượng được họ tôn sùng, bắt chước. Có nhiều khi, đó là những mẫu nhân vật mà họ sẽ đeo đuổi suốt đời. Tuổi dậy thì vụng về, lăm lăm, dễ thất bại. Những khuôn mẫu lý tưởng đều vượt khỏi tầm vóc của họ cả về thể chất lẫn tinh thần. Trong con mắt người lớn, tuổi dậy thì thô kệch, lăm lăm mắc bệnh « huênh hoang ». Tiểu thuyết của Lê Văn Trương đã đáp ứng họ trong chiều hướng đó. Đối với lớp tuổi này, các nhân vật tiểu thuyết Lê Văn Trương phù hợp với họ rất nhiều và không có gì quá đáng trong hành động, trong ngôn ngữ. Những lẽ lối giải quyết rất « trẻ con » như các nhân vật trong truyện là phải, là đúng.

Đánh nhau để giải quyết, có gì quá đáng đâu? Như thế là trẻ con thật. Nhưng tuổi mười lăm, mười sáu đâu có lớn bao nhiêu? Tuổi trẻ đâu cần những tế nhị, bởi vì mọi sự tế nhị lại trở nên khúc mắc, khó hiểu. Họ cần giải quyết thẳng thừng, nếu cần thì có chút đồ máu, có pha giọng « hùng ». Chúng ta có thể thấy rõ điều này qua một thời loại phim quyền cước; trong đó mọi giải quyết đều bằng sức mạnh. Lại thêm phần đạo lý cổ truyền thiện thắng ác, chính thắng tà, lẽ phải thắng bạo lực làm nòng cốt cho truyện.

Tuy nhiên, tiểu thuyết của Lê Văn Trương đã có một thời làm mưa làm gió trong sinh hoạt tiểu thuyết; đáp ứng một giai đoạn của tuổi thanh niên nói trên. Lứa tuổi mà tiểu thuyết có thể đưa họ vào con đường hành hiệp giang hồ như một Don Quichotte của Cervantes. Chiến đấu với mọi giới (cối xay gió, bọn chăn cừu...), thất bại khắp nơi, nhưng vẫn cứ ra đi vì « nghĩa vụ ». Hiệp sĩ Don Quichotte chỉ trở về sau thất bại trước La Blanche Lune và một lời hứa rất « hùng ».

Những nhân vật tiểu thuyết của Lê Văn Trương thành ra không có gì khó với bất. Chàng Linh trong tác phẩm Một



Người bỏ việc từ nơi này qua nơi khác vì bất mãn những áp chế của quan thầy. Theo Vũ Ngọc Phan, chàng Linh đã có hành động « của một thằng điên » (trong đoạn lấy lọ nước hoa rải ra khắp nhà. Nhà Văn Hiện Đại; trg 929) hay theo lối xi nê » (trong đoạn Linh đến nhà Hạnh mượn tiền mua thuốc cho Phùng. NVHĐ; trg 931) và « người thì là hùng mà cử chỉ và ngôn ngữ lại là cử chỉ và ngôn ngữ con nít » (NVHĐ; trg 931). Thái độ « điên » và theo « lối xi nê » đó có thể rất thích hợp với tuổi mới lớn. Thực tế họ không thực hiện được nhưng tâm thức họ vẫn muốn thực hiện. Hành động trong truyện được trình bày chỉ nhằm diễn tả một ước muốn. Do đó đã có những quá lỗ—cũng như tuổi trẻ quá lỗ. Và cả hai (tuổi dậy thì—tiểu thuyết) dung nạp nhau. Nhưng thật ra, ai là con nít?

Một mẫu người hùng khác là Trọng Khang trong Trường Đời. Theo Vũ Ngọc Phan thì trong tác phẩm này « triết lý sức mạnh » đề cao không phải chỗ (sự đánh đập phu phen tàn nhẫn) hay lẽ lối xử sự của Trọng Khang, của Khánh Ngọc, không khác gì các « phim chớp bóng ». Nhưng hành động mạnh (quá lỗ ?) của nhân vật đối với tuổi mới lớn vẫn có một sức thu hút nào đó. Theo các nhà tâm lý, tuổi dậy thì có nhiều vướng vè, đụng đầu vỡ đó. Sự kiện này một phần do sự triển nở của cơ thể nhưng phần khác những con người lý tưởng thành hình trong họ có kích thước quá đáng. Cũng trong khuôn khổ « quá đáng » này, tuổi trẻ có thể chấp nhận hành động « cướp mà được » và « liều mạng xông ra giết cho con » của Vĩnh trong Tôi Là Mẹ. Cũng như Vũ Ngọc Phan đã không tìm thấy « một giọng vừa giản dị, vừa bình tĩnh, vừa khiêm tốn, làm cho người đọc phải cảm phục và thấy rằng những người lớn « không phải những người huênh hoang ». (NVHĐ, trg 939) trong tác phẩm Tôi Thâu Khoán. Tôi phỏng những chuyện nguy hiểm, ca kè tài năng, không chỉ riêng cho lớp tuổi mới lớn mà thôi. Cho nên tuổi dậy thì đã đọc tiểu thuyết Lê Văn Trương và chấp nhận các nhân vật « huênh hoang » của ông. Ít nhất, họ không đọc tiểu thuyết họ Lê theo con mắt người lớn. Lớp người lớn đã có kinh nghiệm và thất bại. Lớp người lớn đã chết mất



con người lý tưởng.

Về một đoạn khác trong Chồng Chúng Ta chẳng hạn. Trò giỡn sủng của Thế trước mặt Ngọc Sương có thể làm chúng ta giật mình. Đó là một hành động vô ý thức. Nhưng tuổi trẻ lại có nhiều lúc ‘vô ý thức’ như thế. Hành động mà không cần nghĩ đến hậu quả.

Nhìn chung, thành phần độc giả tiểu thuyết Lê Văn Trương, giới hạn trong khoảng tuổi tiền trưởng thành. Lớp tuổi nhiều mơ ước lý tưởng và nhiều lầm lẫn vụng về. Tất cả nét ‘quá đáng’ trong họ đã được tiểu thuyết họ Lê đáp ứng. Thành phần độc giả này vẫn tồn tại đến ngày nay, cho dù có giảm sút khá nhiều.

Người viết nêu thêm một đoạn của Nguyễn Ngu Í về tác phẩm Cô Tư Thung, tác phẩm mở đầu cho loạt truyện dài của Lê Văn Trương. Chuyện Đoàn Hữu chung tình cùng cô gái điểm Tư Thung khiến cô này cảm động. Tác phẩm mở đầu bằng câu ví ‘Sài Gòn như một con quái vật ta không thể hiểu’ đã khiến Vũ Ngọc Phan phải sửng sốt. Rồi đến đoạn thầy ký tỏ tình cùng cô Tư, thương hại cô, lo lắng cho cô và ‘Thầy vừa nói vừa rơm rớm nước mắt, nếu cô chủ không lại ôm lấy thầy, thầy còn nói nhiều nữa. Không nói được nữa thầy khóc. Chủ tâm thầy là đến dỗ cho người ta khỏi buồn, nay thầy buồn, thầy khóc, thành ra người ta lại phải dỗ thầy...’ ... ‘Em thấy thầy buồn cho em, vì em. Thôi, thầy nín đi, em biết thầy thương em lắm rồi’. Đúng là một xen kịch. Chúng ta (và cả các bạn trẻ bây giờ) có thể khó chịu về lối tỏ tình ướt át, dài dòng đó. Nhưng theo lời Nguyễn Ngu Í thì lớp tuổi của ông đã cảm động vì đoạn này. (Vài Nét Về Sự Nghiệp Và Cuộc Đời Của Nhà Văn Lê Văn Trương — Nguyễn Ngu Í — Văn Hóa nguyệt san số 5 và 6, 1964, tr 606). Cảm động vì việc làm của chàng trai nhắm cứu với một cô gái tội lỗi. Như vậy, cách đây hơn ba mươi năm, lẽ lối diễn tả của Lê Văn Trương thu hút một số độc giả thực sự đông đảo chứ không hẳn bao gồm hoàn toàn những lỗ bịch. Tuổi trẻ giai đoạn 1930—1940 có thể thích hợp với những giai đoạn như thế thì nay đã lỗi thời. Những



gì còn sót lại chính là mẫu ‘người hùng’ lý tưởng, nhiều khi quá đáng đã ăn khớp với lớp tuổi dậy thì vụng về, kịch cợt.

Sự kiện thời phồng các nhân vật, đối với nhà phê bình, những cái quá lỗ sẽ đưa tiểu thuyết Lê Văn Trương vào ngõ cụt; giá trị tiểu thuyết cũng sẽ giảm theo. Nhưng từ vị trí độc giả, chúng ta đã thấy rằng những nhân vật quá lỗ của Lê Văn Trương được từng lớp tuổi trẻ đón nhận.

Câu trả lời này có thể đưa tới một vấn đề khác ‘tại sao tuổi trẻ ngày nay không còn đọc Lê Văn Trương nữa?’. Chúng ta không thể kéo dài câu trả lời ở đây, nhưng đại khái, người viết có thể ghi nhận một số dữ kiện. Điểm thứ nhất, các nhân vật hùng của Lê Văn Trương bắt đầu ‘xưa’ trong đời sống thành thị. Loại phim quyền cước kiếm hiệp đáp ứng thị hiếu mạnh mẽ hơn. Điểm thứ hai, tuổi trẻ hiện tại chưa kịp lớn chưa kịp xây dựng một mẫu nhân vật lý tưởng thì đã phải va chạm với thực tế đạn, bom, chết chóc. Một thực tế kinh khiếp. Và người hùng của Lê Văn Trương phải chết, dù còn rất trẻ. Thực tế đã không để tuổi dậy thì kịp lớn, yêu đương nên các loại truyện tình ái đã được các nhà văn hiện tại khai thác triệt để (?). Tiểu thuyết của Lê Văn Trương chưa tìm lại được từng lớp độc giả — bởi vì tuổi trẻ bây giờ phải trả lời những câu hỏi hóc hiểm hơn. Điều đó phải chăng là một đáp số ? #

---

## CÁO LỖI

Vì khuôn khổ hạn hẹp của tờ báo, chúng tôi đã phải gác lại một số bài về LVT — cũng như từng phải làm thế với chủ đề Quang Dũng. Tuy nhiên những bài này sẽ được đăng trong một số phụ về cả hai tác giả trên. Mong quý bạn đón đọc # Th T



# HƠN HAI MƯƠI NĂM VỚI NGƯỜI HÙNG LÊ VĂN TRƯỞNG

*Hồi Ký Của*  
**HOÀNG LY**

*Nhà văn Hoàng Ly, tác giả bài này là người quen biết Lê Văn Trương từ năm 1943. Hoàng Ly tên thật là Đỗ Hồng Nghi, người miền Duyên Hải Nam Định, cháu cụ nghề Quần Anh. Ông nổi tiếng ở Hà Nội với bút hiệu Thánh Sống trong một mục châm biếm. Với bút hiệu Hoàng Ly, ông được biết đến với Nhập Đô Thành — vở kịch thơ lịch sử 1948—1958, Một Thời Ngang Dọc và Giặc Cái, hai bộ tiểu thuyết mạo hiểm — Năm nay ông trên 50 tuổi...*

## I

### 1958 TRÊN HÈ ĐƯỜNG LÊ LỢI.

Hồi ông Diệm, đảng Xã Hội phải tổ chức xây dựng lại theo chiều hướng ôn hòa, tôi thường phải thay mặt mở các cuộc họp báo tại rạp Norodom, nhà hàng Thanh Thế v.v... cho đỡ buồn, vì báo Dân Đen của Nguyễn Duy Hình bị đóng cửa, báo Lửa Sống của Bùi Đình Lĩnh cũng tịch khuya rồi, tôi phải xoay lại «nghề cũ»: viết bình thư bình pháp cho nhà nước kiếm ăn.

Bữa đó bụng lép, túi rỗng, lòng xuân phơi phới, tôi lững thững đi trên hè phố Bô Na. Trời đang nắng, bỗng mây xám kéo đầy gió thổi đìu hiu, mưa sa nhẹ hạt, thứ mưa đan van vát không gian giống như cảnh «mưa bụi giăng giăng» ngoài Bắc, làm lòng người ta chợt hắt hiu buồn lạ.

Và giữa đám người nhấp nhô đang tất tả tìm chỗ trú mưa, tôi đã nhận ngay ra được cái dáng quen thuộc đặc biệt của anh ta. Cao lênh khênh, «mặt mũi đen xám cả một góc phố» anh ta ôm một chồng sách nát, đi dưới mưa bay, đi rất chậm từng bước một, đầu cúi thấp, như một triết gia đang mắc nghiến ngẫm lẽ đời hưng phế. Anh đi qua



đường Pellerin, vẫn rất chậm, đầu cúi thấp, xe cộ tránh dạt, anh qua trước nhà hàng Kim Hoa không buồn nhìn vào. Khi tới gần anh, trời đất tối sầm, gió thổi mạnh thêm, mưa tự nhiên rơi nặng hạt, sục sùi thành mưa ngâu. Cái dáng cao nghêu, gầy gò, ôm chông sách nặng của « người hùng » siêu siêu như muốn đổ theo chiều mưa bay.

Tôi dừng lại, đi sát bên anh ta. « Một triệu ! hai triệu ! hà ! hai triệu rưỡi ! triệu rưỡi... hà hà ! » Anh ta vừa đi vừa lăm bằm bạc tiền, vẻ mặt đắm chiêu trịnh trọng y hệt nhà tỷ phú đang mắc tính nhằm lại xem mình còn bao nhiêu triệu trong nhà băng !

— Trương ! (vẫn lăm bằm bạc tiền, mưa bám đầy mặt mũi, tóc tai).

— Lê Văn Trương !

Anh ta giật thót mình, ngẩng đầu lên, ngo ngác nhìn quanh, và khi nhận ra tôi đi cạnh, anh ta vùng trợn ngược hai con mắt thêm trắng dã trên nền mặt đen sì. Và như kẻ vừa tỉnh cơn mộng du, cửu bặt phùng vũ, anh ta vừa lau nước mưa trên mặt, vừa reo như hét, nói bô bô, trở về cái thói cổ hủ của anh nhanh như « đồng thuộc » :

— Mày đấy à ? ôi ! đại huynh ơi ! Mày còn sống đấy à ? Anh ơi ! lâu không gặp ông, tao lại tưởng... À à ! tao có nghe chúng nó bảo ông mới họp báo cái đảng đếch gì đó ở Thanh Thế phải không ? Anh ơi ! cái nghiệp anh em mình thế đấy ! Bốc lòng ! Trận Đời ! anh ơi ! tiên sư bố nói bọn mình ngu hết ! À à ! cái thằng khốn nạn nó bảo mày họp báo tao được tin, mày họp mẹ nó rồi còn đâu ? À à ! tôi cố đọc cái bản tuyên ngôn của ông rồi ! « Né en ce monde, nul ne veut se résigner à l'esclavage, ni subir des injustices et vivre dans l'insécurité » ! Đúng không ? ôi ! cứ cái giọng đó còn gì không chết đói, cũng như thằng em anh đây !

Anh nói một tràng như tay độc tấu, kèm bộ tịch, mấy lần rớt cả sách nát, cứ mỗi câu, lại trợn ngược cặp mắt trắng dã, nghiêng răng, giật mồm, nheo mép một cái như nát người ta, làm thiên hạ trú mưa đổ dồn mắt dòm ra. Vốn đã quá « thuộc » Lê Văn Trương, tôi chỉ mỉm cười chịu trận, nhưng lòng thất lại, buồn mênh mang cho cái kiếp nhà văn. Anh tôi, mày tao, ông tở, đại huynh tiểu đệ, thằng em, tiên sư... giật mồm, nghiêng răng, trợn mắt, lăm bằm bạc tiền v.v... là triệu chứng của kẻ chớm mắc bệnh sáng.

— Đi !

Tôi khoác tay, lộn lại, kéo anh sang nhà Liên Quang,



đối diện rạp Casino.

Ngoài trời, mưa thêm nặng hạt sục sùi, gió hắt hiu.

— Toa đi đâu đấy ? Tôi hỏi anh.

— Bán sách ! xem có đưa nao tại dân nửa không ? Tiên sư nó ! đưa nào cũng lên cơn « sài lặc » ! Nó bảo sách tờ giờ không ăn khách nữa. Tiên sư nó, tao bỏ cái nghề khốn nạn này ! Tao sắp có mấy triệu, tao dâng mày một mớ ! Tiên sư nó ! chỉ những thằng có lòng mới biết cái sướng khi được dâng nhau.

— Vậy tờ sắp... sướng rồi !

Một chiếc lá rơi theo gió cuốn bay vào quán, nằm ngang trên miệng ly. Anh đưa tay nhón chiếc lá, xé rách, mồm lẩm bẩm chữ « tiên sư mày ». Bàn tay anh khẳng khiu, đen xạm màu nắng lửa phù dung. Một con ruồi bay tấp vào cục đá. Tôi nhìn Lê Văn Trương, không hiểu sao lại nghĩ đến một con hải cẩu già ngồi trên một tảng « i-xơ be » bênh bồng, để nghe tảng băng đang tan dần dưới chân và nghe cái lạnh đại dương đang ngấm vào cơ thể, linh hồn...

Tôi gọi thêm rượu, độc ẩm (vì LVT không uống). Khi hai đứa chia tay, trời vẫn còn mưa sục sùi. Lê Văn Trương thọc tay vào túi quần, ấn cho kỹ « gió » và bước đi hấp tấp như chỉ sợ lỡ chuyến tàu tốc hành đi... lên mây ! Nhưng chỉ được vài chục thước, anh bỗng bước chậm lại. Tôi đứng trông theo người bạn già cố cự, tay ôm chông sách nặng đầu cúi thấp, đi dưới mưa rơi... siêu siêu như chục đồ dui cái bóng gầy gò vào nét kỷ hà cứng đờ vô tri góc phố mưa !

Hôm đó, vào khoảng 1958...



1943, NÀNG LAN, NGÃ TƯ SỞ HANOI.

Tôi quen Lê Văn Trương trong trường hợp khá đặc biệt và giữa lúc ngôi sao số mệnh của anh đang lên như điều gặp gió « nghênh ngang một cõi văn đàn ».

Hồi đó, tôi thường đi xuôi ngược, thỉnh thoảng cũng làm thơ, làm nhạc, viết kịch, đóng kịch chơi, và rất thích xem truyện Lê Văn Trương. Một dạo tôi bị sốt rét rừng, về vùng Quần Anh, Hải Hậu, khởi, mới ngồi viết xong một cuốn tiểu thuyết độ hai trăm trang, nhan đề Xây Hồ Bán Nguyệt và hai tập thơ Khúc Hùng Ca, Hương Trầm Bến Cũ.



Tôi liền gửi tác phẩm Xây Hồ Bán Nguyệt lên cho nhà xuất bản Đời Mới. Ít ngày sau, tôi nhận được một bức thư của Nguyễn Gia Vỹ, Giám Đốc nhà xuất bản, một tờ bla mẫu in đề « Mémorandum » gọi tôi bằng Ngài và mời lên thảo luận về việc xuất bản. Hồi đó, năm 1943, đang độ trai trẻ, mê văn chương nghệ thuật, nhận được thư, tôi khoái chí tử, tôi lên ngay Hanoi, vào một mùa đông rét mướt.

Nhà Đời Mới ở 62 phố Hàng Cót. Tôi tới buổi tối, được mời lên gác, thấy có một ông khách lớn trượng phu, mặt xạm phong trần ngồi với Nguyễn Gia Vỹ. Ông Vỹ giới thiệu chúng tôi với nhau và tôi vô cùng xúc động khi biết ông khách trượng phu như Từ Hải đó chính là Lê Văn Trương cha đẻ Người Hùng, danh đang nổi như cồn thuộc hàng Đại ca văn nghệ đương thời tôi hằng ngưỡng mộ. Trương hơn tuổi tôi một giáp. Anh có máu Lương Sơn Bạc, hay khoái gọi người là nghĩa đệ, nghĩa tử, chú chú, anh anh. Không hiểu sao, anh cũng gọi tôi là tiên sinh, nói chuyện giây lát, gọi luôn đại huynh, rồi anh tôi, toa moa lu bù làm Vỹ phải mỉm cười. Anh là quân sư quạt mo của Đời Mới. Từ tối đó, chúng tôi thành tri kỷ. Anh kéo luôn đi uống rượu, hát cô đầu.

Từ đó, cứ mỗi lần xuôi ngược qua Hanoi, tôi thường mò đến chơi với anh. Anh ở trong Láng, từ Ngã Tư Sở vào hơn cây số, qua nghĩa địa, tới khu có vườn cam đỏ ối, hai bên đường cây cối xanh um, nhưng về đêm, coi âm u lạ.

Trương rất đa nhân duyên, nhiều phiến não, lắm vợ con, nhưng thường xung khắc, ly tan và hay ở với các nghĩa đệ, gặp ai vừa ý, anh nhận em nuôi, con nuôi lu bù, xử bao dung rất đẹp. Anh là tay ăn chơi phóng đạt, đặc biệt là rất hiếu hữu. Bên kia nhà anh là vùng Hòa Mộc, Mộc Quan Nhãn, Mộc Chấn Kinh, Hà Đình v.v... vào các buổi trưa hè, anh thường mặc may-ô vắt khăn bông lên vai, mò đi đánh tổ tôm quanh vùng.

Hồi này, anh còn lấy « nàng Lan » con gái rượu bà cả Nghĩa chủ cô đầu Ngã Tư Sở và còn nhiều nhân tình khác. Nhà anh trong Láng lúc nào cũng có khách Lương Sơn Bạc nằm dài « ăn nợ » Tống Giang mặt đen ! Đặng Đình Hồng, Trịnh Thục Hiến nghĩa đệ, Hoàng Sơn nghĩa tử lúc đó mới mười mấy tuổi chuyên chép bản thảo, hầu trà. Mỗi lần có bạn đến chơi là có ngay một chương trình vui như Tết. Nếu anh vắng nhà, khách cứ việc đợi anh đi đánh tổ tôm tại bàn, gọi về liền. Các nghĩa đệ, nghĩa tử, quý hữu nào muốn chơi, anh đưa tiền. Trà sớm tìm sớm, trà trưa tìm



trưa, tối, không dứt. Ấm trà nóng cả ngày, hết củi chẻ luôn guốc, quơ luôn bản thảo nấu nước, hồ như sấm. Khách khoái thịt chó, sai đi hạ, đánh đưng, khoái ăn gỏi, có kẻ làm luôn, ăn uống hút xong, tự do đi chơi, nằm ngủ ngâm thơ, đánh đàn, hay đi tán gẫu với người đẹp, tùy ý. Nhưng cứ gần tối, mới là đại sự. Anh nào xuống phố liệu nước mã hồi cho mau. Nếu chậm, về nhà vắng như chùa bà Đanh cứ việc kiếm cái xe kéo « cỡi hổ » dạo lục hết các xóm, hỏi thăm nào cũng gặp. Vì cứ xăm tối là Người Hùng đã lòi cả lũ xuống xóm rồi, Ngã Tư Sở, Vĩnh Hồ, Cầu Giấy, Khâm Thiên, Gia Quất, Gia Thụy, Thượng Cát v.v... Có đêm « cãm » mấy nhà mấy nơi. Những « cỡi » như nhà Bà Đốc Sao, Chu Thị Năm, Chu Thị Bốn, Phúc 73 Cổng Trắng, Bạch Liên, bà cả Nghĩa v.v... là những nhà Trương có thể « hát chịu » cả tháng vẫn vui, chủ nhà hát còn phải bỏ tiền ra lo tiệc rượu, tiệc phù dung cho khách « ngự ». Lắm khi khách lại kéo cả các cô em xuống phố nhẩy đầm.

Cao lớn, đen xạm, ăn to nói lớn, nghênh ngang, hiếu hữu, danh đang nổi, ăn khách, Trương tạt đâu cũng ra liền. Nhà sách, nhà báo nào cũng sẵn sàng biến anh thành con nợ, thiên hạ ai nấy cũng thích xem mặt làm quen, vì đương thời, các nhà văn rất được trọng vọng, thiên hạ, kể cả các nàng, đều coi cái nghèo, cái phóng túng của nhà văn là cái đẹp, cái duyên dáng bậc triệu. Đến nổi ngày nào anh cũng uống rượu, cũng hút, nhưng nếu có kẻ bảo anh nghiện, anh sẵn sàng nổi giận một cách rất thành thực mà rằng « moa hút cả mấy chục năm nay, ngày nào cũng ba tua, sao dám bảo moa nghiện ? »

Lê Văn Trương chuyên sẻ tiền, sẻ vui cho anh em, dĩ nhiên cũng lắm anh em sẻ lại, đó là cái thói quen của giới cầm bút. Nhưng hồi đó, Trương đang đặc thời; thường « được » sẻ cho anh em. Trương có tiếng hiếu hữu, hay bốc lòng, hay nói « có lòng » và lắm phen hiếu hữu đến độ kỳ quái. Như chuyện anh nhường cả người tình cho nhà thơ họ Vũ. Đặc biệt, giá ai đặt một triệu bảo làm một hai câu thơ, Trương cũng hàng, nhưng anh lại rất khoái thơ và thuộc rất nhiều thơ.

### III

#### CÁI TẬT KHI NGỒI VIẾT.

Lê Văn Trương có lắm tật lạ. Anh có máu văn nghệ, giang hồ, có máu lê dương, máu áp phe, lẫn cả máu thi sĩ,



tuy không biết làm thơ, pha luôn cả máu anh hùng vật, cao hời, đặc biệt có cả máu đánh đàn bà và lấy đàn bà rất lâm ly, sau khi đã cho nàng vài cái bạt tai, vài quả đấm. Anh lại còn có máu nói dai, ăn to nói lớn, có máu hùng biện, và đống kịch.

Một hôm tôi đến chơi, bỗng nghe tiếng anh vừa đấm bàn rầm rầm, vừa hét chữ inh ỏi :

— Thằng khốn nạn, tao phải giết mày ! Mày là thằng lừa, thằng phản bạn, bội nghĩa vong ân, tao giết mày.

— Hà, mày định giết tao ? muộn rồi, con ạ, vì chính tao đã giết con, nhưng tao giết con bằng thuốc phiện, nghe không ? Một năm rồi, con bị giết một năm rồi !

— Giết ! ối hàng phố ơi, hai đứa giết nhau.

Tôi và vài kẻ túa vào, thấy Lê Văn Trương đang lồng lộn múa may, trợn mắt, nghiêng răng muốn sủi bọt mép, thỉnh thoảng lại vừa vớ lấy bút chữa một vài chỗ, vừa quát một mình ! Thì ra anh đang viết văn (1)

Anh tấu lên như đọc văn lễ, vì bị cuốn vào cảnh truyện như « đồng thuộc » và khi cho ai coi tác phẩm anh cũng tấu luôn một hồi rất hùng dũng. Cái tật này anh mang suốt cuộc đời vinh nhục, xuống đến truyền đài, không thôi. Cũng như nhà văn Sao Mai lồng lộn xoắn mở tóc quần giật liên hồi, Cụ Phan Khôi đang viết nghe ai nói sai, cũng lớn tiếng lý sự liền, Nguyễn Tuân vừa viết vừa pha cà phê, vừa cười tùm một mình, mắt có đuôi như đang tán gái.

## IV

### LÊ VĂN TRƯƠNG VÀ CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 12

Cho đến ngày chiến tranh Việt Pháp năm 1946 bùng nổ định mạng xô đẩy văn nghệ sĩ thất tán tám hướng, kẻ Sở người Tề.

Lê Văn Trương cũng phải sắc đeo vai, theo gió bắc bạt ra ngoài khu. Anh đi chiến dịch đường 12, một hôm gặp nhau gần Nho Quan, anh hét lên nắm tay tôi đàm đạo, kể chuyện chợ giời, voi gầm, những con dốc cao thấu mây bay, rồi chia tay, ít lâu sau tôi lại nghe tin anh đi với xung kích Ký Con, đánh đồn Lê Xá gần vùng Lập Thành, Trình Xuyên. Tình cờ một hôm tôi gặp anh chàng chính ủy Hùng Thanh, nhắc đến Trương, anh ta méo xệch mặt kêu như cha chết.

— Cậu biết không ? Bố mày làm tao muốn chết đứ đừ. Bố mày tình nguyện đi theo đội xung kích, khi chúng nó

(1) Tật này của Lê Văn Trương giống y hệt của Simenon, nhà văn Pháp.



bắn thùng đồn Tây lao vào, bố mày cũng lò dò chui qua lỗ hồng bất đồ có phát pháo bắn trúng ngay cái kết trong đồn, tiền giấy vãi tung. Chúng nó đang mải sức sạo đánh đấm, bố mày phóng lại, buộc chặt ống quần, cứ thế vớ bạc Đông Dương tống vào chặt cả hai ống quần. bố mày lại cao, quần rộng, mày tưởng bố nhét bao nhiêu? Bất đồ có đứa trông thấy, nó biết «ông văn nghệ» không dám nói, nhưng sau đó, nó về báo cáo, mày còn lạ gì cái món chiến lợi phẩm phải do trung đội quét dọn chiến trường thu dọn, kẻ nào phạm tới xử tử như chơi! Tao phải khéo lắm mới tán bố tòi ra một ít cho phải phép!

Ít lâu sau, tôi lại nghe Trương đã bỏ chiến dịch đi «Suối Vàng». Hồi đó ở Hòa Bình, có cái mỏ vàng tên «Suối Vàng» có con suối trong núi chảy ra, dân tản cư kéo tới đãi cát tìm vàng đông như kiến và ngã nước chết cũng khá nhiều, vì các vùng có mỏ vàng mỏ kẽm, thì thường độc hơn chỗ khác. Khu ba có ban kinh tài Nam Hưng Công Ty, vẫn gọi là «ông Ba Tài» cũng như văn hóa khu ba «ông Ba Văn»! Ông Ba Tài muốn khai thác mỏ vàng, liền phong Lê Văn Trương làm giám đốc Suối Vàng, thuê nhân công đãi vàng theo lối thủ công nghệ, pha máy thô sơ. Trương làm chúa Suối Vàng Oanh liệt được mấy tháng rồi ông Ba Tài phải cho đóng cửa công ty vì nhân công nhân viên ăn hết nửa tạ vàng, mới đãi được có mười lăm ký vụn! Xếp Suối Vàng lại lang thang trên đường vô định.

Một hôm tôi có việc qua rừng Chi Nê, gặp Sao Mai tỉnh cờ làm sao lại gặp Lê Văn Trương đi tới, vào quán nghỉ chân.

Cả ba cùng ăn uống nghỉ ngơi chuyện gẫu xong Trương lên xe đạp phóng ra hướng Cốc Thôn, Quế Quyền. Hai đứa tôi thấy trưa nắng liền nằm lăn ra ngủ. Đường Chi Nê có ba lối, một ngược Đàm Đa, Lương Sơn Mường, hai suối Nho Quan ba ra quế quyền, sông Đáy. Đường ra Quế rộng trải đá, nhưng xuyên sơn trập trùng, đi độ một cây phải vượt qua dốc Bồng Bong cao ngất trời. Lát sau xế chiều, hai đứa đang ngủ, bỗng nghe tiếng gọi, có kẻ đập lúi dúi, thì ra Lê Văn Trương. Anh ta vừa thở vừa chửi tục:

— Tiên sư nó, tao đã ngu, hai ông cũng ngu nốt, gặp nhau tíu tít quên mẹ nó cả tiền. Tao mới «bờ lờ» được một mớ «ký ninh», lên tới ngọn dốc Bồng Bong ngồi rửa mặt nước khe mát quá mới chợt nhớ ra, ông lại phải lộn về, đập bờ hơi tại! Đây mỗi thằng một ít đây!

Anh ta moi tiền trong «sắc» ra, phát cho hai đứa và lại học tốc gò lưng, đạp đi liền qua dốc Bồng Bong ngủi mây ra sông Đáy trước khi trời tối!



## V

## CẢNH TÁI HỒI CHI ĐÀO Ở HANOI

Nhưng ngày vui nào rồi cũng phải qua. Anh em chia tay. Một hôm tôi lên Chi Nê, tự đứng nhờ ánh đèn thành phố lạ lòng, tôi ra thẳng Cốc Thôn, Khả Phong, xuống thuyền qua sông Đáy, và khi tôi lên bờ Hồ Hoàn Kiếm, còn bàng hoàng tưởng thấy Tháp Rùa trong mơ, mới hay cả Phạm Duy, Hoàng Công Khanh, Sao Mai, Bùi Xuân Phái, Lương Sơn Nhị, Đoàn Phú Tứ cũng đã về cả, chỉ còn vắng Lê Văn Trương.

Nhưng ít lâu sau đang làm báo, tôi được tin anh đã về thành. Anh tạm trú ở nhà người anh là Vỹ (tôi cũng có quen cả anh Vỹ) và ngay khi về Hanoi, người hùng thắm mệt đã như sống lại thời oanh liệt, và đầu tiên gây khổ liên cho cố nhân : Bà Đào. Bà Đào trước đã lấy anh, sau ly tan hai ngả, bà đã có cuộc đời riêng sung túc. Nhưng có lẽ nợ nhau từ tiền kiếp, vừa được tin Trương về, bà đoạn tuyệt ngay với cuộc đời riêng lúc đó, và « tái hồi Kim Trọng » với anh, say như gặp lại người về từ... cõi chết.

Vừa gặp tôi và Sao Mai, anh đã nói luôn :

— Tái hồi rồi, thế có chết tao không? Vừa về tới Hanoi, chưa được tự do ngày nào, nó đã lù bù tới, đem xích vàng xiềng tao lại rồi. Đào ấy mà !

— Xích vàng hay giây chuyền ?

— Nàng vừa gặp tao ở nhà ông Vỹ, nàng khóc như mưa, kể lể con cà con kê, nàng bảo trong ví chỉ còn ít tiền, anh về cầm ngay, vậy anh cầm cái này tiêu đã, cái giây chuyền, cái lắc v.v... nàng đưa tao, tao tát ngay cho một cái, ném mẹ ngay cả xuống đường !

— Ấy chết, đưa nào nó nhặt mất hoài của.

— Đùa ! Ông gác chân lên cửa sổ, ông dòm xuống chứ, đưa nào mó vào, có mà bỏ mẹ. Chúng mày nghĩ có phải không ? Sao mụ lại láo vậy chứ ? A, cái bọn sống có lòng như tao, anh sao dám coi như lũ tầm thường khác ? Tiền ai chả cần, tao về còn đồng đếch nào đâu. Anh ơi, tao mắng : xa cách bao năm, gặp nhau mừng như mẹ sống dậy, anh thương em chưa kịp thổ lộ lòng anh, sao dám đưa vàng cho anh ?

Tôi can :

— Thôi bố, bà ấy thế là đại tri kỷ rồi, còn gì nữa, bố vừa vừa thôi chứ, bà ấy lại không biết bố về là phải đi lo cho vững đã.

Anh ta nhe răng cười :



— Biết chứ, hòa rồi, anh ơi, em lậy sứt trán rồi đây. Tiên sư nó cái đất Hanoi này còn thiếu chúng ông nhiều nợ lắm. Chúng ông phải đi phá vỡ nhà mù Đốc Sao, Năm, Bốn, ngay mới được!

Năm 1965 tôi được tin Lê Văn Trương chết. Nhưng được tin muộn quá, vì anh đã nằm dưới lòng đất hai ba bữa. Cũng như anh Đỗ Mậu hồi đó làm phó thủ tướng được tin sai người đến giúp mấy chục ngàn để chôn cất anh Trương, thì người quanh xóm quuyến thuộc đã gom tiền sắm áo cho anh.

Lê Văn Trương tác giả của non trăm bộ sách, nổi danh cả nước, oanh liệt một thời, tiêu tiền như nước, lắm vợ đông em, nhiều bạn, nhiều nghĩa đệ, con nuôi, khi chết đã nằm xuống âm thầm trong một hẻm tối, chỉ có mỗi người vợ thứ ba còn sót lại, (bà Đào) nghĩa tử Hoàng Sơn và một đàn mèo. Với những giọt nước mắt của đám gái giang hồ trong xóm.

Dấu chấm cuối cùng của cha đẻ người hùng đã hạ xuống thê lương đúng với cái nghĩa của người làm nghề « hủy thê thoát linh ».

Nhưng có lẽ trước ngày về cát bụi, cái đau đớn bi thảm nhất của Lê Văn Trương là đã phải sống mỗi mòn như con hải cẩu già ngồi trên « i-xơ-be » bênh bồng, để nghe cái lạnh đại dương ngấm vào cơ thể, linh hồn, và nghe buồn cả tảng băng đang tan dần dưới tấm thân tàn tạ...#

*Trân trọng mời quý bạn đón đọc  
Thời Tập kỳ tới*

## NGƯỜI CẦM BÚT trước tình thế đất nước

**20 NHÀ VĂN TÊN TUỔI**  
góp ý kiến, bài vở và trả lời phỏng vấn

**10 NHÀ VĂN TRẺ**  
đóng góp 10 sáng tác mới nhất về  
những thành phố đang chuyển động  
trong cuồng nộ và đau thương



**quanh bàn viết**

# **NGƯỜI VÀ THỜI LÊ VĂN TRƯỞNG**

## **dương nghiêm mậu**

1. Một người từ xa về, cuộc đối thoại bắt đầu.

— Sao kiểm hoài không gặp, có gặp A, X, T... không?

— Không, không gặp ai?

— Sống thế nào?

— ... (cười)

— Có dự định gì không?

— Không.

— Đang làm gì? Viết lách thế nào?

— Vẫn viết, nhưng đang lo đào một cái hầm...

— Lo pháo kích hả?

— Đề chui xuống đó mà hét thật lớn...

— Năm nay năm tuổi...

— Năm nào cũng là năm tuổi cả, lúc nào cũng đại hạn cả... Ba mươi năm như thế rồi...

(Thở dài).

Sống gì mà tệ quá, như tự vẽ vòng phấn làm nhà ngục rồi...

*Đêm đêm mơ chuyện làm khăn gói*

*Đề sớm mai rồi lại quần quanh.*

(nhưng tại sao quần quanh?)

2. Người ta chẳng thể viết được nếu không sống, không đi, không nghĩ không đọc... Bao nhiêu cái không. Đọc lại những tiểu sử, những đời sống của những người thuộc thế hệ trước, tôi thấy một điều, họ có một cái gì



sung sướng. Ví như Tản Đà sống vào thời này, làm sao để ông ra cửa biển mà cạy những con sò, leo xe vào Saigon lang thang cùng khắp. Làm sao cho Lê Văn Trương có thể đi khắp nước, qua Cao Mên... Làm sao để Vi Huyền Đắc có thể đi khắp cả vùng thượng du... Những đời sống một thuở đầy ắp, muốn gì thì làm đó, còn hôm nay? Đặt câu hỏi ra đề mà thấy những tội nghiệp. Đi đâu? Muốn sang Cao Mên mà thăm Đệ Thiên Đệ Thích à, đi đi. Muốn ra Hà nội ăn tết ư, đi đi... Những vòng đai thu hẹp lại, những đời sống quanh quẩn. Cho nên, về một mặt nào đó, những người của Thế hệ Lê Văn Trương có một đời sống hạnh phúc hơn chúng ta. Một thời, ở trong đó, mọi người chưa bị phân ly ra, chưa phải nhìn và hỏi: hắn là người của ai Hắn đỏ hay trắng? Hắn Tả hay Hữu?... Kẻ thù ở trước mặt minh bạch, rõ ràng: thực dân Pháp... Chúng ta không muốn sống nô lệ, nhưng so lại với thời nô lệ, có phải chúng ta ngậm ngùi không? Sống và viết hiên nhiên đi đôi với nhau. Tưởng tượng, không phải cái gì cũng tưởng tượng được. Tưởng tượng chỉ làm cho phong phú hơn. Nhìn lại văn chương tiền chiến, bằng một con mắt nhẹ nhàng hơn, có một sự thật: đó là một thời phong phú. So sánh với bây giờ, không thể có một sự sao sánh vì mỗi thời mỗi khác. Nói ấu trĩ, nó chưa trưởng thành chỉ là một cách nói. Nó chỉ đúng ở những giới hạn, còn thì sai. Nhưng có một sự hiên nhiên hơn: sự chững chạc, đa diện...

**3—** Lê văn Trương. Ba chữ viết được nhắc tới, trả Lê Văn Trương vào thời của ông cùng với nhóm Tự Lực, Hàn Thuyên và bao nhiêu cây bút độc lập khác, đó là thời nô lệ, thanh bình, đó là thời được gọi là tranh đấu mới cũ, đòi tự do cá nhân... Nhưng đó là thời những Tôi Là Mẹ, Người Anh Cả... được đọc rất nhiều... Đọc lại Tôi Là Mẹ, Người Anh Cả, chúng ta sẽ thấy gì? Một bài học luân lý không hơn không kém, một luân lý phổ thông viết thành tiểu thuyết. Người hùng Lê Văn Trương, đã có một cách nói như thế, tự nó cho thấy một điều: Lê Văn Trương đã làm thành một nhân vật cho đời sống. Sống theo với người Việt, như vậy phải gọi là thế nào?





**4.** Tôi thuộc vào những người trưởng thành sau năm 1954, tôi có đọc Lê Văn Trương, có nhiều người khác cũng còn đọc Lê Văn Trương, cho đến hôm nay nữa, Lê Văn Trương đưa đến cho người đọc hôm nay những gì? Với tôi, số sách của Lê Văn Trương tôi đọc không nhiều, đọc xong tôi quên chỉ còn lại những ghi nhớ rất mơ hồ, sách của ông không còn mời gọi tôi, nhân vật của ông không lôi kéo tôi... Có người hỏi: sao thế? Tôi trả lời: thời của Lê Văn Trương không phải là thời của tôi. Bằng một cách nói khác: những nhân vật của Lê Văn Trương là những nhân vật của một thời nhất định, họ không đi ra khỏi đó. Đâu có phải ai cũng là người của muôn đời. Người của một thời, như thế dễ khó. Nói đến thời, đến người chúng ta không thể không nhắc đến một quan niệm: thời đó thì phải là người đó. Trương Tửu khi phê bình Nguyễn Trãi, với bao nhiêu trang tâm để đi tới kết luận: giồng đó, xã hội



đó thì phải là Nguyễn Du, phải là Đoàn Trường Tân Thanh. Nghe không lọt. Câu hỏi : sao không là một người khác mà cứ phải là Nguyễn Du, bao nhiêu người, mọi điều đều giống in sao không có một Đoàn Trường Tân Thanh khác ? Xã hội có ảnh hưởng, nhưng yếu tố thiên tài của một cá nhân không thể phủ nhận.

Từ thời đến người, từ người tới tác phẩm, rồi từ tác phẩm đến đời sống, ở đó có hành động. Ở thể hệ Lê Văn Trương hình như những liên lụy này ít. Hôm nay thì không. Anh sống thế nào ? Anh viết thế nào ? Tại sao anh viết ? Anh viết cho ai ? Và một câu hỏi thường được đặt ra : anh viết như thế này tại sao anh lại sống như thế này ? Giữa đời sống người cầm bút và tác phẩm của nó có một trách nhiệm liên đới nào không ? Có một sự thật : Người đọc hôm nay không phải chỉ biết tới tác phẩm, họ liên hệ tác phẩm với người viết, người đọc muốn biết người viết sống thế nào, làm gì...

**5.** Lê Văn Trương đã mất từ 1964, trước đó là Nhất Linh, rồi sau đó những người khác Nguyễn Vỹ. Đình Hùng... Và mới đây Nguyễn Đức Quỳnh. Còn lại những ai ? Vũ Bằng, Vũ Hoàng Chương, Lê Văn Siêu, Lãng Nhân Vi Huyền Đắc, Tam Lang, Hồ Hữu Tường... Những người đã có mặt từ 1945. Sau 1954, những tác giả đó và những tác phẩm nào ? Ảnh hưởng của nó đối với người hôm nay ?

Một thời đã khác, những nếp sống khác, đời sống của một nhà văn thời trước khác với đời sống của người cầm bút hôm nay. Sự khác biệt, cái nhìn từ hai phía dựng thành một tác phẩm. Có một bài học để lại cho những người của thời tôi : Đừng để cho đời sống kết thúc trong một khổ lụy. Bài học thì có, nhưng sống được như thế không ? Có sống được hết với đời mình không ? Có một sự thực, đến thời tôi người ta chẳng còn hy vọng chết già nữa. Làm sao để sống được đến già ? #



# GIẢI BÁP THẮC MẮC

Mong bạn đọc mỗi thư chỉ nêu một câu hỏi, và xin giới hạn trong phạm vi Văn học Tổng quát.

## thư trung

### ● Cô Mai Lan, Vĩnh bình, hỏi:

Mong ông cho biết bài thơ Ông Nghè Tháng Tám và Tiến Sĩ Giấy có phải là một? và là của Tú Xương?

— Trả lời:

Đó là hai bài thơ khác nhau, của Nguyễn Khuyến. Nguyên văn như sau:

#### ÔNG NGHÈ THÁNG TÁM

Cũng cờ, cũng biền, cũng cân đai,  
Cũng gọi ông Nghè có kém ai!  
Mảnh giấy làm nên khoa giáp bằng,  
Nét son điểm rõ mặt văn khôi.  
Tấm thân xiêm áo sao mà nhẹ?  
Cái giá khoa danh ấy mới hời!  
Ghế treo, lọng xanh ngồi bảnh choẹ,  
Nghĩ rằng đồ thật hoá đồ chơi.

#### TIẾN SĨ GIẤY

Khéo chú hoa man khéo vẽ trò,  
Bõn ông mà lại dư thẳng cu.  
Mây râu vẽ mặt vang trong nước,  
Giấy má nhà bay đáng mấy xu?  
Bán tiếng mua danh thầy lũ trẻ,  
Bảng vàng bia đá vẫn nghìn thu.  
Hỏi ai muốn ước cho con cháu?  
Nghĩ lại đời xưa mấy kiếp tu.

Trong Nam Thi Hợp Tuyển, do Ôn-Như Nguyễn Văn Ngọc biên tập, Vĩnh Hưng Long Thư quán xuất bản tại Hà Nội năm 1934, trang 168, có chép bài Tiến Sĩ Trung Thu, tác giả là Trần Kế Xương. Cũng bài này, nhiều sách lại ghi là của Vô Danh (?). Sau đây là nguyên văn:

#### TIẾN SĨ TRUNG THU

Ông đỗ khoa nào, ở xứ nào?  
Thế mà hoa hốt với trâm, bào?  
Một năm, một tiết Trung Thu đến,  
Tôi vẫn quen ông, chẳng muốn chào.



● *Võ Trung, Bình-định, hỏi :*

Xin cho biết nguyên văn, bản dịch và giải nghĩa giúp bài thơ gửi bạn của Nguyễn Trãi ?

— *Trả lời :*

Vào khoảng 1407, Nguyễn Trãi phải sống trong cảnh đau thương vì quốc phá gia vong. Dưới ách thống trị của quân Minh, dân ta tuy vừa thoát cơn khói lửa nhưng lại bị kiếp nô lệ đọa đầy. Ai nấy đều sống trong cảnh lo âu sợ hãi : cha con, vợ chồng chia cách ; bạn bè thưa vắng. Ngậm nỗi đắng cay sâu khổ, đêm đêm nghe tiếng côn trùng rên rỉ mà lòng xót xa cay đắng. Nguyễn Trãi đã ký thác tâm sự mình trong bài thơ :

KÝ HỮU

Loạn hậu thân bằng lạc điệp không,  
Thiên biên thư tín đoạn chinh hồng.  
Cổ viên qui mộng tam canh vũ,  
Lữ xá ngâm hoài tứ bích trùng.  
Đỗ lão hà tăng vong Vị Bắc,  
Quản-Ninh do tự khách Liêu-Đông.  
Việt trung cố cựu như tương vấn,  
Vị đạo sinh nhai tự chuyển bồng.

**bản dịch của THI-NHAM :**

Sao cơn loạn lạc bạn bè thưa,  
Thư tín bên trời vắng nhận đưa.  
Vườn cũ ba canh mưa lẫn mộng,  
Quê người bốn vách rế (dế) ngâm thơ.  
Quản-Minh còn ở Liêu-đông mãi,  
Đỗ lão nào quên Vị Bắc xưa.  
Bạn cũ hỏi thăm, nhờ nói hộ :  
Sinh nhai luân quần tựa guồng tơ.

**Bản dịch của Vũ Huy Chiêu :**

THƯ GỬI CHO BẠN

Loạn lạc qua rồi, bạn vắng không,  
Bên trời cũng bật lá thư hồng.  
Mưa đêm giục mộng vườn quê cách.  
Sáu vách gào thơ, quán trọ chung.  
Đỗ lão bao giờ quên Vị Bắc,  
Quản Ninh nay vẫn trọ Liêu Đông.  
Bạn quen đất Việt, ai thăm hỏi,  
Sinh kể xoay quanh tựa cỏ bồng.



Muốn hiểu rõ hơn về thơ Nguyễn Trãi, bạn có thể tìm đọc cuốn *Nguyễn Trãi*, biên khảo của Nguyễn Thiên Thụy, do Lửa Thiêng xuất bản năm 1973.

● *Trần Ngọc Thanh, Đà-nẵng; hỏi:*

Xin cho biết tiểu sử của Cung Tích Biền?

— *Trả lời:*

Tên thật là Trần Ngọc Thao. Sinh năm 1938 tại Quảng-nam (TV). Học Đại học Văn khoa Huế trước khi nhập ngũ. Sáng tác đầu tiên đăng trên tuần báo *Nghệ thuật*, tháng 2 năm 1966. Từ đó, ông đã cộng tác với nhiều báo, chí, viết nhiều truyện ngắn, dài.

Tác phẩm đã xuất bản: *Ai Tỉnh Ai Diên*, truyện (1968) *Nỗi Buồn Thấp Sáng* (1968), tập truyện, *Nàng Tình Rộng*, truyện (1969), *Cõi Ngoài*, tập truyện (1969).

● *Trần Xuân Thành, Huế, hỏi:*

Xin anh cho biết cuộc đời và văn nghiệp của Trần Hoài Thư?

— *Trả lời:*

Tên thật là Trần Quý Sách. Sinh năm 1942 tại Đà-lạt. Dạy học trước ngày nhập ngũ. Hiện là sĩ quan cấp úy, đóng tại Cần-thơ.

Tác phẩm đã in có: *Nỗi Bơ Vơ Của Bầy Ngựa Hoang* (1969) và *Những Vì Sao Vĩnh Biệt* (1971). Cả hai đều là tập truyện (ngắn) và do nhà Ý Thức xuất bản.

Mục Giải Đáp Thắc Mắc chỉ trả lời những câu hỏi thuộc phạm vi Văn học Tổng quát. Về câu hỏi phụ, mong bạn biên thư cho người phụ trách mục Thời Tập Và Bạn.

● *Nguyễn Ánh, Gia-định, hỏi:*

Tôi được biết hiện giờ có một nhà thơ tên hiệu là Thao-Thao, có tên thật là Cao Bá Thao. Mong ông cho tôi được biết về cuộc đời tác phẩm và nếu có thể, địa chỉ nhà thơ đó (dường như hiện ở Nha-trang) được chăng?

— *Trả lời:*

Thao-Thao là một nhà thơ thời tiền chiến. Tên thật là Cao Bá Thao, sanh năm 1908 tại Bắc-ninh (BV). Thường tự nhận là cháu ba đời của Cao Bá Quát(?).

Từ 1936, ông làm phóng viên các báo Việt Báo, Tin Mới, Tia Sáng..., xuất bản ở Hà-nội. Từ 1938, ông đề xướng lối thơ 8 chữ và lối thơ 1 chữ, bị công kích nhiều. Sở trường về thơ hùng ca và kịch thơ, ông là một nhà thơ có tài,



nhưng vì tình tình cao ngạo, khật khưỡng, nên không được các nhà phê bình đương thời nhắc tới.

Trong khoảng 1950-54, ông làm công chức tại Sở Thông-tin Hà-nội. Thời gian này ông cho in lại một số tác phẩm cũ và soạn sách xem tướng số ký bút danh Tú Can.

Sau khi Hiệp định Genève được ký kết, ông ở lại Hà-nội. Rồi có tin đồn ông đã qua đời, nhưng không rõ ông chết năm nào và chết ở đâu (?).

Tác phẩm của ông gồm nhiều tập thơ và kịch thơ: Dưới Trăng (1935), Bờ Suối (1935), Thuyền Mơ (1936), Ải Bắc (1942), Trăng Nước (1943), Duy Tân. Quán Biên Thùy. Người Mù Đạo Trúc (1945) v.v...

### ● NHẢN TIN:

— *Nguyễn Văn Thành, kbc 3119/HQ:*

Nhà thơ Mai Trung Tĩnh tên thật là Nguyễn Thiệu Hùng, sau nhiều năm phục vụ trong quân ngũ mới được biệt phái về dạy học trở lại. Mai Trung Tĩnh (sinh năm 1937) không thể là Thạch Trung Giả (sinh trước, từ 1925). Thạch Trung Giả cũng là giáo sư, tên thật là Hoàng Ngọc Lộc.

— *Trần Hàng, Sài-gòn:*

Về thi cử đời trước, đề nghị bạn xem cuốn Lều Chõng của Ngô Tất Tố, hoặc hai cuốn Bút Nghiên và Nhà Nho của Chu-Thiên.

Về quan chức, bạn có thể xem Trung Quốc Sử Lược của Phan Khoang vì các chế độ của ta phần nhiều đã phỏng theo của Trung-hoa để thiết lập, và tác giả Phan Khoang đã có dụng ý giúp cho độc giả hiểu được về quan chế thời trước.

— *Đinh Sĩ Phúc, Huế:*

« Phép vua thua lệ làng » là một câu tục ngữ. Luật của vua thường có tính cách chung cho cả nước nên không có chi tiết vụn vặt; còn lệ của làng thường là thói quen từ đời xưa truyền lại, sát với đời sống dân quê; phần vua quan ở xa, khó kiểm soát, nên làng được cái quyền áp dụng lệ xưa, miễn không trái lẽ công bình thông thường là được. Ca dao có câu:

*Tánh quen chừa chẳng được đâu,*

*Lệ làng, làng bắt, mấy trâu mặc làng.*

Muốn đọc thêm, bạn có thể xem những sách: Đất Lề Quê Thói của Nhất-Thanh, Làng Xóm Việt Nam của Toan-Ánh, Việc Làng, phóng sự của Ngô Tất Tố v.v...

THƯ-TRUNG



Với mục đích vừa giải trí vừa giáo dục

# Nhà Sách KHAI TRÍ

XUẤT BẢN LOẠI SÁCH NHI ĐỒNG

## TUỔI THƠ

*Một loại sách lành mạnh dành cho trẻ em Việt-Nam*

Tương lai nước Việt Nam sau này hay hay dở đều do sự giáo dục hiện tại của lứa thiếu nhi, mầm non của đất nước.

Chúng ta, cũng như hầu hết các phụ huynh học sinh, từ lâu hằng ao ước có một tủ sách giáo dục lành mạnh dành cho con em, để tránh cho các trẻ khỏi phải đọc loại sách nhảm nhí.

Để góp phần nào vào sự giáo dục trẻ em, Nhà sách Khai Trí cộng tác với một số nhà văn, nhà giáo, tha thiết đến tương lai con em, cho xuất bản loại sách nhi đồng **TUỔI THƠ**, một loại sách giải trí lành mạnh viết đúng chánh tả, văn phạm, ấn loát rõ ràng, giá bán phổ thông, đáng được hãnh diện trưng bày trong mọi tủ sách gia đình.

Chúng tôi hy vọng loại sách nhi đồng **TUỔI THƠ** sẽ giúp ích cho các em và là món ăn tinh thần cần thiết cho thiếu nhi Việt Nam.

Loại sách nhi đồng **TUỔI THƠ** hiện nay được giới phụ huynh học sinh và trẻ em Việt Nam hoan nghênh nhiệt liệt và đã xuất bản trên ba trăm tựa khác nhau, do nhiều nhà văn, nhà giáo danh tiếng toàn quốc cộng tác như: Nhật Tiến, Lê Tất Điều, Bửu Kế, Phan Du, Nguyễn văn Xuân, Thẩm Thệ Hà, Cấn Huy Tăng, Hoàng Trúc Ly, Lưu Nghi, Bửu Mạn, Trần Tuấn Kiệt, Nguyễn Vỹ, Lan Thảo, Trương Vạn Năng, Phong Sơn, Triều Lương Chế, Tô Kiều Ngân, Ái Lan, Thu Mai, Nguyễn Hải, Tô Nguyệt Đình, Nguyễn Hữu Bào, Chu Thao, Nguyễn Tử Quang, Huy Vũ, Thanh Phương, Minh Quân, Nguyễn Viễn, Thanh Roòn, Nhật Chương, Thụy Uyên, Phan Trần Nguyễn, Chinh Yên, Xuân Quang, Sông Hồng, Nguyễn Nguyên, Đỗ Quân, Vũ Minh Thiều, Việt Dũng.

Giá sách hết sức phổ thông, mỗi quyển 32 trang chỉ bán 50đ, bằng tiền một nắm xôi nhỏ, rẻ hơn tờ báo hàng ngày.

Nhà sách KHAI TRÍ  
62, Đại lộ LÊ LỢI — Saigon. ĐT 20.348



# THỜI TẬP Và Lạ

*Thập tải luân giao cầu cò kiếm...*

NGÀI TUẤN MỸ

ĐỖ CHU THĂNG. T. H : mấy bài  
thơ anh mới gửi cho có gió lắm.

NGUY DO THÁI. Tân Châu : Làm lục bát thích phải  
không? Mấy bài ngắn—nhất là bài Thí dụ là Trăng—đọc rất  
thích. Sẽ thực hiện lời hứa rất gần.

NGỌC SƯƠNG. KH : Đang in cái phiếu đọc sách màu  
hồng cho cô. Đã nhận được Th. T. số 1 cô gửi lại cho. Rất  
cảm ơn. Tôi sẽ giữ tập thơ đó ở tòa soạn.

PHAN VĂN NHƠN. Phú Cát : Nếu tôi nhớ không lầm, đã gửi  
hai lần báo tới anh (sau khi anh cho biết không nhận được  
trong đó lần sau gửi bảo đảm ! Chúng tôi đang tìm cuống  
biên lai để tìm cho rõ vụ này.) nhưng tôi hiểu : TẤT CẢ  
độc giả dài hạn ở QUI NHƠN đều cho biết không nhận  
được, trong khi các tỉnh khác bình thường ?

TRẦN THÍCH LAN. Sg : Mới đọc lại cuốn truyện cô nói  
đến. Đó là một vài cuốn tôi thích nhất, hơn nữa, bối cảnh  
cuốn truyện lại là thành phố đang tan nát : BMT. Cái đoạn cô  
chỉ trích « hóa phép biến một thiếu nữ thành đàn bà » đó,  
tác giả dở thiệt. Rất có thể y đã hết thời. Về bài thơ cô nói,  
buồn thật chứ. Tác giả nó bi thảm thật thế đấy. Còn « Văn  
chương phải gắn liền với một sứ mạng, một trách nhiệm »  
—hình như cũng có. Có trách nhiệm thôi, chứ sứ mạng thì  
lớn quá, nó không mong, mà cũng chẳng làm nổi. Trả lời  
quá đủ rồi, cô hài lòng chứ ? (Còn hình GS Đặng Phùng  
Quân, họa sĩ vẽ qua cái ảnh ông không mang kính.) Thư cô  
vui lắm.

NAM GIAO. H : Suy nghĩ kỹ về điều anh cho biết. Tôi  
biết có một số anh em cho rằng bài viết của anh XV có vẻ  
tuyên truyền. Nhưng có điều này : Sự thực là đương sự  
đã sống trong 10 năm ở đó thành ra không tránh khỏi ảnh  
hưởng. Đó là tôi đã bỏ đi rất nhiều. Bài anh sẽ đưa sang  
mục Thời Bút.

TRIỀN MỸ H : Bài cô thật lắm. Đúng như đời sống. Đọc  
bài cô hình dung được ngay đời sống học trò ở Huế. Tiếc  
là ở Th. T. không biết đăng bài đó vào mục nào ?

---

Giấy phép xuất bản số / BDVCH / PHBCXB / ALP / TP  
ngày 25 - 3 - 1975 ● Phát hành ngày 2 - 3 - 1975 ● 5000 số

In tại nhà in Phúc Hưng, số 51 - 51 B Nguyễn Trãi, Saigon 5



## BÀI NHẬN ĐƯỢC

*trước ngày 22-3-1975*

Đào Nguyễn Linh Hùng, Phan Thanh Khương, Ng đăng Cữu, Băng Huỳnh Thảo, Huỳnh Hải Âu, Yên Phương Thành, Thạch Lưu Hiên, Ng V Hồng, Đặng Phú Phong, Du Tường Uyên, Lê Nguyên Ngũ, Ng Ngã Tĩnh, Phạm Thác, Tà Huy, Hạ Quý, T.T.G. Trần Sơn Bạt, Ng Hữu Viện, Ng Thái Hư, Phùng Sử Thanh, Khuê Việt Trường Ng V Ngọc Sinh, Ng thể Nghiệp Hà Huyền Hoa, Tôn Nữ Thu Dung, Tô Ngây (2) Phạm định Phong Ng thị Kim Dung, Vĩnh Liên, Rừng Mandi Trần bảo Văn, Tần Hoa, Thục Kynh, Phan trọng Lưu, P. T.K, Ng Trường Cữu (2) Ng đình Huy, Ng Thiên Minh, Phạm phiêu Bạt, Ng phượng Du, Phùng Tấn, Thạch Lưu Viên, Ng đức Nhung, Cung My, Phạm Ngã, Hoàng Anh Việt, Lâm Tông, Dương Thanh Tùng Dao Biên, Đào Trấn Nghiệp, Vũ Thế Học, Ng v Liễn (2) Tam Anh, Ng Hữu Bằng, Ng Duy Minh, Hồ Lữ, Trần Ngọc Chí Linh, Trần Q Thiếu, Trương Như Ý, Huyền Thông, Lê Nhựt Triết, Mitin, Thi Lam, Huỳnh Ninh Thuận, Triều Uyên Phương, Minh Hương Trần Quang Danh, Ng Xuân Trường, Bùi Ngọc Sáng, Hoài Cát Phổ, Tôn Ng, Tường Anh, Phan Thiên Phú, Lê Nhựt Triết, Ng phạm Thánh, Ng Hoài, Trần thiên Cát, Yên Phương Thành, Ng Lam Thảo, Kiều Thu Ngân, Hạ Thảo Yên, Châu Uyên, Trần Ngân Sinh, Ng đình X, Mai Q Phương Dao Biên, Trương Vũ, Duy Châu, I Nên, Hoài nguyệt Dza Ca (2) Ng đức Long, Ng V Quan, Thục Kynh, Băng Tường, Đ T N, Ng Huy Chương, Vĩnh Liên, Phan Trung Hải, N T (LX), Phan văn Quang, Lê Minh Quỳnh, Võ Nhã, Ngoại miên Thành, Khổng Vĩnh Nguyên, Khê Thượng, Phạm Nghy Thức, L T K, Trương Xuân Cường, Yên Uyên Sa, Văn công Mỹ, Ngô Tấn Thủy Tiên, Vỹ Dạ,

**Giấy phép xuất bản số 346 / BDVCH / PHBCKB / ALP / TP  
ngày 27 - 3 - 1975 Phát hành ngày 27 - 3 1975 5000 số ra  
in tại nhà in Phúc Hưng, số 51 - 51 B Nguyễn Trãi, Saigon 5**

### VỀ MỘT BÚT HIỆU

Có một bạn đọc hỏi trong số xuân Th.T., tác giả ký T.T.G. có phải là ba chữ tắt bút hiệu của GS Thạch Trung Giả không? Xin trả lời: đó là một bút hiệu của một bạn đọc ở Sóc Sãi, không liên hệ gì đến nhà thơ GS Thạch Trung Giả.



*Bộ sách bán chạy nhất năm 74..*

## **THẦN PHONG KAMIKAZE**

Hồi ký của người trở về từ cõi chết

## **TIỀM THỦY ĐỈNH TỰ SÁT**

Những trận hải chiến tuyệt vọng trong nỗ lực đánh bại Hoa kỳ trong cuộc chiến Thái Bình Dương

## **TOJO**

Người Hùng Thái Bình Dương

Cuộc đời và cái chết của người đã tuyên chiến với Mỹ trong cuộc chiến Thái Bình Dương

## **MAC ARTHUR**

Những trận đánh lịch sử (2 quyển)

Hồi ký của danh tướng bách chiến bách thắng Hoa kỳ, đã hiện diện tại Âu Châu Thời đệ I thế chiến, đã thắng cuộc chiến Thái Bình Dương, đã tham dự cuộc chiến Triều Tiên

## **SAMURAI !**

Những trận không chiến lịch sử trên Thái Bình Dương

## **EISENHOWER**

Những trận đánh lịch sử (3 quyển)

Hồi ký của Tổng Tư Lệnh Đồng Minh tại Âu Châu, người đã đánh gục Hitler, và sau này làm  
Tổng Thống Hoa Kỳ



# thời tập

Chủ trương : **VIÊN LINH**  
**TẬP XX●● — PHÁT HÀNH NGÀY 24-3-75**

---



**SẼ ĐĂNG TRÊN THỜI TẬP  
TRONG CÁC KỲ TỚI**

**TRẦN TRỌNG SAN** : Văn Đề Nguyên Lý Thi Ca  
**THANH TÂM TUYỀN** : Trở Về (truyện ngắn)  
**THÍCH ĐỨC NHUẬN** : Tác Phẩm Thời Đại  
**NGUYỄN NGŨ** : Con Trai Con Gái (truyện ngắn)  
**CAO HUY KHANH** : Các Nhà Văn Trong Nhóm  
Tập Chí Văn Nghệ  
**THẠCH TRUNG GIẢ** : Thơ Tình Ba Tư  
**VIÊN LINH** : Sơ Thảo (1954-1973)  
**NG. THỊ NGỌC MINH** : Cây Xương Rồng  
**ĐẶNG PHÙNG QUÂN** : Tày Bút  
**QUYÊN CA** : Mối Tình Đầu (truyện ngắn)

●  
**QUÍ BẠN ĐÓN ĐỌC**  
**VIÊN LINH**  
Văn Chương Miền Nam  
Trước Tình Thế Mới

---

Tổng Phát Hành :  
**NAM CƯỜNG**  
185 Ng Thái Học Sg  
**giá 220đ**